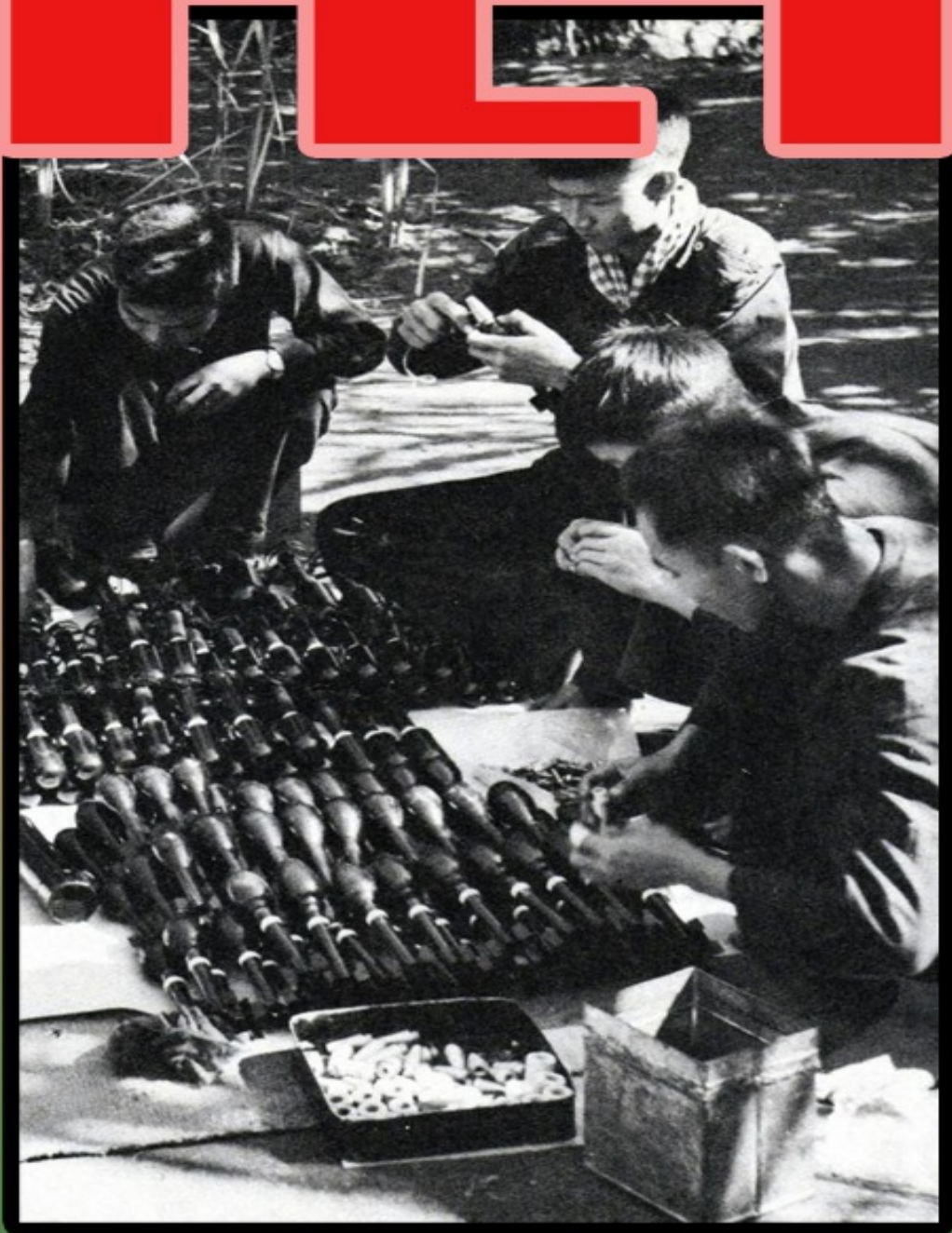


DON OBERDOIFER

TET



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP HẬU GIANG

Tết

Don Oberdoifer

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

TẾT	
LỜI GIỚI THIỆU	
Chương I	
HỌ ĐANG ĐẾN ĐÂY	
Chương II	
NƯỚC MỸ ĐÊM HÔM TRƯỚC	
Chương III	
CUỘC TỔNG CÔNG KÍCH	
Chương IV	
LÀN SÓNG CHẤN ĐỘNG	
Chương V	
MỸ CÓ THỂ BỊ ĐÁNH BẠI	
Chương VI	
GIÒN-XƠN XUỐNG THANG VÀ BỎ LUÔN GHẾ TỔNG THỐNG	
VĨ THANH	

DON OBERDOIFER

TẾT

(Cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân 1968)

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP AN GIANG
NĂM 1988**

LỜI GIỚI THIỆU

Với đầu đề bằng tiếng Việt nói trên, Don Oberdoifer, một nhà báo Mỹ có mặt tại Miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân (1968) đã viết một cuốn sách về Cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân (1968), một chiến dịch quân sự được Nhà bình luận Mỹ Matheu B.Ridgway so sánh với Oaterloo. Còn John Chaucellor của đài NBC thì gọi cuốn sách này "là một cuốn sách thật sự quan trọng, vì nó chỉ ra một nhà báo có tài với những nguồn tin tốt nhất đã có thể đi xa hơn những tài liệu của Lầu Năm Góc như thế nào".

Trong lời đề tựa cho một cuốn sách "đồ sộ" về tư liệu và được coi là một công trình có tính chất "tiên phong", tác giả viết:

"Đây là câu chuyện về một trong những sự kiện lớn nhất thời đại chúng ta và sự kiện này đã ra đời như thế nào. Đây là câu chuyện lớn về một chiến dịch quân sự với những tác động chính trị, liên quan đến các nhà lãnh đạo quân sự và các chiến sĩ của hai bên, đến những nhà báo mà những lời lẽ và phim ảnh của bước vào một trận chiến thuộc loại khác, đến những người dân phản ứng trước các sự kiện và hình ảnh, và đến các nhà lãnh đạo chính trị phải đương đầu với những hậu quả của nó.

"Đây là một câu chuyện về một bước ngoặt, khi người dân và các dân tộc đang tìm kiếm những cách nhìn nhận và hướng đi mới. Miêu tả một hành động quân sự không tính đến những hậu quả chính trị của nó, hay miêu tả một hành động chính trị mà không nói đến những yếu tố đang biến chuyển trên chiến trường, tức là mất đi một nửa.

Trong câu chuyện về cuộc tấn công "Tết", một cảm quan về mối quan hệ về những mối liên quan và không liên quan trong không gian và thời gian, cũng thiết yếu như là một cảm quan về sân khấu kịch vậy..."

Những tài liệu mà tác giả đã sưu tầm, sắp xếp một cách công phu, hết sức chi tiết và sống động hẳn sẽ đưa bạn đọc sống lại không khí của trang lịch sử hào hùng của dân tộc ta, và suy nghĩ đầy đủ hơn về sự kiện lịch sử quan trọng đó, mặc dù tác giả đứng trên quan điểm những lợi ích quốc gia của nước Mỹ.

Trong tài liệu dịch này, chúng tôi tập trung vào những điều tác giả viết về nội bộ Mỹ và Ngụy quân Ngụy quyền Miền Nam, những sự hé mở cho ta nhiều tư liệu và nhận thức khi nhìn lại sự kiện lớn lao đã xảy ra cách đây 20 năm, và tước bỏ đi những phần và những đoạn thấy không cần thiết và thực bổ ích.

HỌ ĐANG ĐẾN ĐÃY

Khi đại tá Gioócgior Đ.Jacốpxân giải ngũ khỏi lực quân Mỹ năm 1964 sau khi đã phục vụ lâu năm ở Châu Âu và Đông Dương, các chiến hữu của ông đã tặng cho ông một khẩu súng lục có tay cầm dát bạc và nam ngọc trai, ông đã chẳng dùng nó vào việc gì, và đem tặng lại cho người em, một nhà kinh doanh ở Miniapôlitx. Ông bảo “Anh sẽ quay lại Sài Gòn và làm một nhân viên dân sự ở sứ quán. Chả ai lại nã súng vào một nhà ngoại giao cả”.

Sau này hẳn ông sẽ chế điều sự khăng định mù quáng đó của mình, nhưng từ tết Mậu Thân trở về trước, thì điều đó xem ra là thực tế và có lý. “Giếc”, như người ta ở sứ quán thường gọi ông, là một con người bộc trực và sôi nổi, và dáng dấp điệu bộ có phần giống một diễn viên trước khi vào quân ngũ, ông đã từng là một ông chủ trò chuyên nghiệp và là một nhà ảo thuật, và bây giờ lại là một trong nhúm những chuyên gia kỳ cựu về tình hình Đông Dương trong sứ quán. Ông đến Sài Gòn lần đầu tiên năm 1954 với cương vị là trợ lý đặc biệt cho Thiếu tướng Gion W.Maikơ, (con người thép), Ô.Đainien, người cầm đầu phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ đầu tiên. Lúc bấy giờ, ở Đông Dương có 342 nhân viên quân sự, cố vấn và hậu cần Mỹ hỗ trợ cho quân đội Pháp, và trong những tháng trước khi trận Điện Biên Phủ nổ ra họ cần cù sản xuất ra những thông báo đánh giá sự “tiến bộ” của quân đội Pháp trên chiến trường.

Tuy vậy, người Pháp đã bất chấp những báo cáo chính thức về sự tiến bộ và thất trận, và Giacốp-xân, đã bỏ ra hầu hết thời gian 15 năm sau đó tìm cách để làm cho Hoa Kỳ tránh được những sai lầm tương tự. Ông đã phục vụ với tư cách là trợ tá cho một loạt các tư lệnh ở chiến trường cho đến khi rút khỏi quân đội, và rồi trở lại làm một trợ tá dân sự cho một loạt các Đại sứ Mỹ kế tiếp nhau. Các ngài đại sứ phong cho ông cái danh hiệu “Người phối hợp của Phái bộ” và dành cho ông ta một ngôi biệt thự Pháp cũ ngay phía sau địa điểm sứ quán Mỹ bắt đầu phình lên từ năm 1965 như để theo kịp đà có mặt của quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Cái sứ quán sáu tầng được khai trương vào tháng 9 năm 1967, và là một công trình kiến trúc kỳ dị nhất ở Sài Gòn. Nằm trong lớp tường chống đạn rocket chằng khắp tứ phía, trên mái có sân đỗ cho máy bay trực thăng, ngôi nhà này hết như một công sự bê tông cao vượt lên các thương xá, nhà cửa, nhà thờ, đền chùa của một thành phố hầu như không mang một dấu vết thực thể nào của cuộc chiến tranh. Phía trong bức tường cao vút vây bọc lấy sứ quán, ngay phía sau cái kiến trúc kỳ dị nói trên, là một ngôi vila đầy đủ tiện nghi của Giacốp-xơn. Nơi đây là chỗ lý tưởng cho những cuộc tiệc tùng.

Để đón giao thừa Tết Mậu Thân, ngài đại tá thuê một ban nhạc Việt Nam, tích trữ rượu Uytxki, bia và xôđa, và mời tới 140 khách người Mỹ và người Việt. Mọi người đều có mặt. Vào cuối tháng Giêng Dương lịch, thời tiết Sài Gòn thật dễ chịu. Khách khứa đứng đầy trên sân cỏ sứ quán, nhậu nhẹt và chuyện gẫu, những người Mỹ cao lênh khênh nổi bật lên trên dáng người Việt nhỏ thó mặc comlê cà vạt, và những phu nhân thanh tú, lẳng lẽ mặc áo dài.

Đến nửa đêm, những tiếng nổ chát chúa và liên tục vang lên trong khu sứ quán, làm cho người Mỹ cứ dùm người lại mặc dầu họ không muốn thế và làm cho người Việt Nam mồm miệng cứ tươi lên hơn hớn vì gắn bó với niềm mê tín dân gian rằng tết là lúc cần có pháo nổ ran để trừ khử tà ma cho suốt một năm tới. Một tràng pháo hoa dài đến 7 mét treo từ một cây cao trong vườn sứ quán, quà tặng của Thủ tướng Việt Nam cho sứ quán vào dịp Tết. Còn ông Giacốp-xôn thì nghĩ bụng nếu điều người ta tin là có thật thì hẳn năm Con Khỉ sẽ là một năm

cực kỳ tốt. Bởi vì tràng pháo này là tràng pháo nổ dài nhất, to nhất và giòn nhất mà sứ quán cũng như khắp thành phố Sài Gòn an toàn này người ta được nghe.

Hai mươi bốn giờ sau đó, vào lúc giao thừa đón năm mới, người ta có thể nghe tiếng pháo nổ râm ran các ngõ phố. Đối với hầu hết những người dân Sài Gòn, chiến tranh xem ra vẫn xa vời như trăng sao, mặc dù tác động của nó người ta có thể cảm thấy qua sự tăng trưởng nhanh như nấm mọc sau cơn giông và sự đông nghịt của cư dân thành phố, qua nhịp sống ngày càng hối hả, qua sự tan rã của những giá trị cổ truyền được sùng kính. Sự có mặt của Mỹ đã tạo cơ hội “phất” chưa từng có cho những kẻ ở vào vị trí có lợi để hưởng: các nhà kinh doanh, các chủ hộp đêm, gái điếm, đám người hầu hạ, những lái xe tắc xi... Dù là giàu nghèo, hầu như gia đình nào cũng cảm thấy sự hối thúc mãnh liệt cần phải tiêu xài và tiệc tùng, để chứng tỏ với mình và với hàng xóm rằng cái tốc độ choáng ngợp của cuộc sống đã không bỏ rơi gia đình họ tại phía sau. Trong nhiều trường hợp, những kẻ làm công ăn lương đã phải cầm cố đồ đạc để dốc sạch túi cho cái tết!

Ngồi trong chiếc xe hòm Plymouth dạo quanh phố phường vào đêm ba mươi, đại tá Giacobxan cảm thấy lơ mơ một cái gì, một cái gì không thấy rõ, không giải thích nổi và âm thầm dūr dôi bên ngoài tầm tay của mình. Ông biết được những điều đồn đại và những cảnh cáo chung chung về những hành động của Việt Cộng, những dự báo về những cuộc khủng hoảng sắp tới là những nét quen thuộc của tấn bi kịch Việt Nam, những nỗi lo lắng của ông tối nay hết sức đặc biệt. Kể từ khi đặt chân đến Sài Gòn bao năm trước đây, đây là lần đầu tiên ông dong xe đi mà không định đi đâu hay làm gì suốt những dãy phố chật ních những người, một tai nghe tiếng pháo nổ còn tai kia thì cứ vênh ra để nghe tín hiệu radio trên làn sóng an ninh của sứ quán. Sau hai giờ liền, ông không tìm ra chứng cứ nào để chứng minh cho sự lo ngại của mình, nhưng vẫn không hề mất đi.

Đúng giao thừa, ông đánh xe vào sứ quán và vẫy tay chào hai cảnh sát quân sự Mỹ tại cổng bên, chiếc cổng duy nhất còn mở trong lúc này. Họ nâng thanh chắn lên cao và vẫy cho xe qua. Ông đại tá cho xe qua cổng và đỗ xe cạnh vila, và vào nhà đi nằm.

Lịch sử đang chờ chực ở cánh gà. Tại một cửa hàng sửa chữa ô tô quét vôi màu vàng nhạt, cách sứ quán 5 dãy nhà, một tốp lính của tiểu đoàn C.10 của Quân giải phóng đang tập hợp lại cho cuộc tấn công. Cùng lúc đó, những người thực hiện các nhiệm vụ khác được tổ chức thành những đội biệt kích, những ban công tác chính trị, những đại đội quân sự, những tiểu đoàn, trung đoàn và sư đoàn, đang sẵn sàng tấn công những mục tiêu khác trong Sài Gòn và hơn 100 thành phố và thị trấn khắp miền Nam. Tổng cộng khoảng 67.000 lính do Việt Cộng chỉ huy được tung vào các trận đánh vào giai đoạn mở đầu của cuộc tấn công Tết Mậu Thân. Trong số đó, không đến 20 người tập trung tại cửa hàng sửa chữa ô tô vào tối đó sẵn sàng đánh vào sứ quán. Một sĩ quan Mỹ sau đó gọi cuộc tấn công vào các sứ quán là một hoạt động cỡ trung đội “vớ vẩn”, và nếu hiểu theo thuật ngữ quân sự thông thường, nó là thế. Nhưng về ý nghĩa chính trị và tâm lý, thì cuộc tổng tấn công “vớ vẩn” này là một trong những hành động quan trọng nhất của chiến cuộc.

Tầm quan trọng của sứ quán Mỹ như là một căn cứ vốn mang tính tượng trưng lớn hơn nhiều thực chất của nó. Nền ngoại giao của Mỹ ở Việt Nam đã từ lâu tùy thuộc vào những đòi hỏi của các cố gắng quân sự, và bản thân sứ quán đã không tác động gì nhiều đến chiều hướng phát triển cả cuộc chiến. Vào lúc bị tấn công, sứ quán được một dúm người bảo vệ dưới quyền điều khiển của một sĩ quan ngoại vụ cấp thấp, mà nhiệm vụ hàng ngày của anh ta là điều tra giá gạo trên thị trường.

Tuy nhiên, sứ quán là nơi mà lá cờ sao vạch được chính thức cắm trên mảnh đất Việt

Nam, và do đó, nó là biểu tượng trung tâm của những cố gắng của Mỹ. Những người chưa từng nghe Nha Trang, Qui Nhơn, Biên Hoà, Bến Tre hay những nơi mà họ không phát âm được, thì hiểu là nó nói lên điều gì khi Việt Cộng tấn công vào trung tâm sứ quán nằm giữa trung tâm Sài Gòn. Bởi vì đã có một lần họ có thể gọi tên và gọi lại trong trí nhớ hình ảnh cái sứ quán này. Đối với nhiều người Mỹ trong nước, cuộc tấn công sứ quán là trận đánh lần đầu tiên có thể hiểu được của cuộc chiến tranh.

Đối với giới báo chí Mỹ ở Sài Gòn, chuyện này cũng là một sự kiện khác thường. Hầu hết những chiến sự nổ ra khắp miền Nam họ không được biết vào những giờ đầu nổ súng và bất kỳ tình huống nào họ cũng không đến được. Tin về trận đánh ở sứ quán tuy vậy lan đi rất nhanh trong đại diện của giới báo chí, truyền hình và truyền thanh, và tất cả bọn họ lại ở gần và có sẵn phương tiện truyền tin không xa nơi xảy ra chiến sự bao nhiêu. Bởi vậy Việt Cộng không tấn công các nhà máy điện, các trung tâm điện thoại và điện tín, nên việc truyền thông trong nước và quốc tế vẫn hoạt động bình thường suốt đêm hôm đó. Đây là dịp mà các phóng viên có thể quan sát và tường thuật cho thế giới về diễn biến chiến sự trong khi nó đang diễn ra. Thông qua phép lạ của kỹ thuật điện tử thế giới, tin tức đã truyền đi với tốc độ nhanh gấp 30 lần so với tốc độ của viên đạn bắn ra trong cuộc tấn công này.

Tại một góc phố ở Sài Gòn trước lúc nửa đêm, một người đàn ông vạm vỡ tên N.V.S đứng chờ gặp một sĩ quan của tiểu đoàn C.10 Quân giải phóng theo lời hẹn. S. là một tiểu đội trưởng của tiểu đoàn này đóng gần đồn điền cao su Micholanh chỉ cách Sài Gòn 30 dặm về phía Bắc. Anh ta đến Sài Gòn một ngày trước khi xảy ra cuộc tấn công và mặc đồ dân sự như một người dân đi sắm tết. Vốn là một nông dân ở vùng ven đô, anh tham gia Quân giải phóng năm 1964, sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ. Sau đó anh được điều vào lực lượng đặc công hoạt động ở Sài Gòn cuối năm 1965. Năm 1966, anh trở thành tiểu đội trưởng.

Vào tháng 11 năm 1967, 3 tháng trước Tết Mậu Thân, đơn vị của S. bắt đầu chuyển vũ khí đạn dược và chất nổ vào Sài Gòn. Chuyển chở hàng đầu tiên được nguy trang bằng củi đốt chất đầy một chiếc xe tải chở thuê. Ba chuyến sau, vũ khí đạn dược được giấu trong những đồng cỏ chua và đi vào thành theo quốc lộ 1.

Hai ngày trước tết, những sọt lớn đựng cà chua và gạo nặng lặc lè được chuyển đến một ngôi nhà cạnh hiệu sửa chữa ô tô tại số 59 đường Phan Thanh Giản. Ngay sau phút giao thừa, S. và đồng đội đã tập hợp tại hiệu sửa chữa ô tô, họ chia nhau đạn dược và thông báo về nhiệm vụ chiến đấu đến lúc này còn giữ kín.

Vào lúc 2 giờ 45 phút sáng, toán quân đến quân sự bằng chiếc xe tải Po-gior cỡ nhỏ và một chiếc xe tắc xi. Một viên cảnh sát Việt Nam đứng cách sứ quán một dãy nhà thấy các xe này chạy dọc phố Mạc Đĩnh Chi mà không bật sáng đèn. Anh ta chuồn vào chỗ tối để tránh những điều rắc rối.

Hai chiếc xe này ngoặt sang đại lộ Thống Nhất, một đại lộ lớn, chạy ngang qua sứ quán Mỹ. Khi xe vòng qua góc phố, những người trên xe xả súng máy vào hai tên cảnh sát đứng ngoài chiếc cổng ngách mở ban đêm của sứ quán. Chiếc xe tải Po-giô đậu lại cạnh bức tường cao của sứ quán. Những người trên xe, mang khăn quàng cổ và băng tay làm tín hiệu, lao xuống và dùng rocket và bộc phá để tấn công.

Trong lúc đó hai người Mỹ chìa súng bắn vào chiếc xe tắc xi rồi rút lui, đóng cánh cổng sắt lại. Đúng 2 giờ 47 phút họ đánh điện đài báo động là có kẻ địch tấn công.

Ngay sau đó một tiếng nổ dữ dội làm rung chuyển cả sứ quán. Một khối thuốc nổ 15 pao (6,75 kg) đã phá thủng một lỗ lớn của bức tường bảo vệ cạnh góc phố nơi chiếc xe tải đỗ.

Daniel, một trong hai người Mỹ, hét to trên làn sóng vô tuyến: “Chúng đang tới, chúng đang tới, cứu tôi với”. Thế rồi điện đài bỗng ngừng bật. Sau đó người ta tìm thấy xác Daniel với một vết đạn bắn vào đầu. Còn người Mỹ kia, Sabast, bình nhất, thì bị một viên đạn xuyên thủng ngực.

Một chiếc xe Jeep của lực lượng cảnh sát quân sự Mỹ đi tuần cách đó nhiều dặm nhà nhận được tín hiệu cấp cứu và hành động ngay lập tức. Hạ sĩ cảnh sát Gionni B.Tômát 24 tuổi và nhân viên điện đài Onen E.Mibótx, 20 tuổi chạy dọc đại lộ để đến sứ quán, nhưng họ là người thứ ba và thứ tư bị giết trong 5 phút đầu của cuộc tấn công này.

Kế hoạch cuộc tấn công xảy ra, ở miền Nam có 492.000 lính Mỹ của hải, lục, không quân hỗ trợ cho 626.000 lính Việt Nam Cộng hoà và 61.000 lính Nam Hàn, Thái và các nước khác. Nhiều tháng trước, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ, Tổng hành di của tướng Oétmolen đã ra lệnh “cảnh giác cao độ”, đặc biệt đối với việc bảo vệ các sở chỉ huy, các căn cứ hậu cần, sân bay, khu dân cư và những chỗ trú quân. Nhưng lệnh này không làm người ta hoảng hốt vì nó đã quá quen thuộc.

Trước đó 6 tuần lễ, bộ chỉ huy quân sự Mỹ đã trao trách nhiệm toàn bộ bảo vệ Sài Gòn cho quân lực Cộng hoà. Còn quân Mỹ chỉ chịu trách nhiệm bảo vệ chính bản thân họ và những căn cứ của họ. Việc đảm bảo an ninh sứ quán được bố trí theo ba tuyến phòng thủ. Ngoài bức tường ngoài của sứ quán, là trách nhiệm của nước chủ nhà, trong trường hợp này là cảnh sát miền Nam Việt Nam. Vào đêm nổ ra cuộc tấn công, vòng bảo vệ ngoài có bốn cảnh sát Việt Nam. Viên thứ nhất đứng gác cạnh cổng sứ quán, khi chiến sự nổ ra, anh ta nấp kín sau lô cốt canh và ở đấy cho đến sáng hôm sau. Người thứ hai trực trước sứ quán, nhưng ngủ gà ngủ gật. Khi tiếng súng làm anh ta bừng tỉnh, anh ta bỏ chạy về đồn cách đó một dặm nhà. Viên thứ ba cũng gác trước cổng, và khi bộc phá nổ anh ta biến mất trong bóng tối. Còn người thứ tư, người cầm đầu của tổp gác này cũng vội vã lao về đồn. Tuyến phòng ngự thứ hai là bức tường cao 2,4 mét bao bọc quanh khu sứ quán, rất dễ bị bộc phá chọc thủng. Tại đây chỉ có hai cảnh sát quân sự Mỹ gác nơi cổng vào và bị giết chết ngay từ đầu.

Còn phạm vi phía trong tường là của phái đoàn ngoại giao, được một phân đội lính thủy đánh bộ Mỹ bảo vệ. Vào tháng giêng năm 1968, phân đội này gồm 85 người là lực lượng bảo vệ sứ quán lớn nhất của Mỹ trên thế giới. Do một sĩ quan an ninh của sứ quán kiểm sát, lực lượng này canh phòng suốt ngày đêm tại các trụ sở ngoại giao và các khu nhà chính thức khắp thành phố.

Khu sứ quán có hai khu-sứ quán và khu lãnh sự Mỹ cách nhau bằng bức tường và các cổng sắt. Thông thường có hai lính thủy đánh bộ Mỹ gác đêm trong khu sứ quán. Và vì có lệnh cảnh giác, họ được hỗ trợ thêm một lính thủy đánh bộ khác đứng gác trên nóc nhà sứ quán.

Leo E.Krămxì, viên sĩ quan an ninh của sứ quán, không nhận được tin tức gì mới lạ về tình hình Sài Gòn, và cũng không hề nghĩ đến việc sứ quán bị tấn công. Tuy vậy anh ta vẫn bỏ ra hầu hết buổi tối đi kiểm tra các cơ sở ngoại giao trong thành phố và kiểm tra tình hình với các nhân viên tình báo. Khoảng 45 phút trước cuộc tiến công, anh ta làm đợt kiểm tra cuối cùng với nhân viên trực ban của CIA tại trung tâm chỉ huy nằm ngay trong toà sứ quán. Krămxì được thông báo rằng tình hình Sài Gòn vẫn yên tĩnh. Anh ta trở về phòng mình và đi ngủ.

Khi các lính đặc công Việt Cộng nổ súng vào cảnh sát quân sự Mỹ canh tại cổng, thì Ronan W.Harpơ, viên trung sĩ lính thủy đánh bộ không có mặt tại toà sứ quán. Khi thấy sứ quán bị tấn công, anh ta chạy lao về qua bãi để xe. Vào cổng hậu của toà nhà, Harpơ thấy người cùng gác với mình, binh nhì Gioócgiơ B.Zahuranich đang cầm ống nói kêu cứu. Anh chạy dọc hành lang ra cửa trước và vội vàng kéo vào một người gác đêm Việt Nam không có vũ khí và

hồn vía đã lên mây. Anh đóng sầm cánh cửa gỗ tếch to và chốt lại. Đạn súng máy bắn xối xả qua các cửa sổ bọc lưới sắt, quét dọc hành lang.

Ba mươi giây sau, một quả đạn rocket chống tăng phá tung tấm biển bằng đá granit mang quốc huy của Hoa Kỳ cạnh cửa chính, khoan sâu vào tường và nổ tung gần trần nhà ngay trên đầu chiếc bàn người thường trực điện thoại. Zahuranich bị thương nặng vì mảnh đạn cắm vào đầu, vai, cánh tay, ngực và chân. Hai điện đài liên hệ với những vị trí lính thủy đánh bộ khác bị phá huỷ. Harpo đang tìm cách lấy thêm vũ khí phía cuối phòng bị gục xuống sàn nhà.

Một phát rocket khác xuyên qua cánh cửa chính, bay ngay hành lang và nổ trên bức tường cạnh cửa vào phía sau. Phát thứ ba bắn vào lưới chắn đạn trên cửa kho vũ khí. Harpo lấy hết sức đứng lên và tìm cách cấp cứu sơ bộ cho Zahuranich thì một lính đặc công Việt Cộng ném một trái lựu đạn vào hành lang qua lỗ thủng của chiếc lưới dắt bọc cửa sổ. Trái lựu đạn khoét một lỗ trên sàn nhà và làm bụi khói và các mảnh nhỏ bắn khắp chung quanh. Harpo nghe tiếng nói của những người tấn công từ ngoài nhà, và lúc này anh ta là người duy nhất bảo vệ tầng trệt của toà sứ quán.

Trung sĩ Rudi A.Xotô, lính thủy đánh bộ gác trên mái nhà sứ quán. Anh ta thấy Việt Cộng chui qua lỗ thủng của bức tường bảo vệ khu sứ quán, dùng khẩu súng ngắn là vũ khí duy nhất bắn kẻ địch. Nhưng từ trên 6 tầng nhà và cách xa đích hơn 60 mét, sau khi bắn từng loạt 6 phát đạn liền, anh ta bất lực đứng nhìn hai Việt Cộng mang súng phóng lựu lao qua bãi cỏ và nhằm vào cửa trước ngôi nhà sứ quán mà bắn. Xotô tìm cách liên lạc với Harpo và Zahuranich bằng máy bộ đàm, nhưng không có lời đáp. Anh cho rằng họ đã chết, và sắp đến lượt anh. Anh báo tin trên làn sóng điện của mạng lưới an ninh rằng cỡ lẽ Việt Cộng đã vào trong toà nhà sứ quán.

Lúc này, ngoài ba tên lính thủy đánh bộ, trong toà nhà sứ quán còn có hai người Việt và 6 người Mỹ nữa.

Hai người Việt thì một tên là gác đêm đã sợ dúm dó cả người mà Harpo đã kéo vào nhà. Người kia là một nhân viên trực đêm của phòng liên lạc không thuộc loại mật. Cả hai nằm ngủ trên sàn nhà của căn phòng xếp ở tầng một.

Trong văn phòng CIA ở lầu hai là việc trực ban của CIA, trang bị bằng khẩu Beretta và 2 nhân viên điện đài mỗi người có một khẩu súng lục giảm thanh.

Còn trong căn phòng liên lạc mật được bọc sắt ở tầng 4 là Giêmx A.Griphin, một nhân viên mật mã. Ngoài ra còn có Sác M.Phiso, một nhân viên thông tin quân đội, mang một khẩu súng lục và một khẩu súng ngắn.

Người chịu trách nhiệm an ninh chính tối nay là E.Alân Oend, một nhân viên phục trách những vấn đề kinh tế đến Việt Nam từ bốn tháng trước và chuyên môn theo dõi tình hình sản xuất và giá cả thóc gạo ở Việt Nam. Khi xảy ra sự cố, anh ta loạng quạng bò ra khỏi giường ngủ tại phòng trực trên tầng 4 và gọi điện thoại cho tham tán chính trị Gion Achiban Conhum. Ngay lúc đó, một tiếng nổ làm rung chuyển toà nhà và Oend liền chui xuống gầm giường. Oend nghe rõ tiếng súng xối xả ngay bên ngoài toà nhà. Anh ta mặc quần áo, vợ vội lấy khẩu súng lục và một ít tư trang, và trốn vào phòng giải mã ngay bên cạnh. Phòng này an toàn hơn phòng trực ban và có nhiều điện thoại và phương tiện liên lạc với bên ngoài hơn.

Một trong những tiếng nổ đầu tiên đã làm rung chuyển ngôi biệt thự của đại tá Giacốp-xân nằm ngay sau toà sứ quán. Ông ta bừng tỉnh và thấy giường nằm và cả mặt mày phủ đầy những mảnh kính từ các cửa sổ phòng ngủ bị vỡ bắn ra. Ông ta nghe thấy tiếng súng cỡ nhỏ đi đoàn bên ngoài khi mặc quần áo và vội vàng tìm vũ khí phòng thân. Trong chiếc ngăn

kéo trên cùng về phía trái của chiếc bàn chạm trổ kiểu Tàu, ông vớ được quả lựu đạn M.26. Đó là vũ khí duy nhất trong cái nhà này.

Robót L.Giôdép-xân, trợ lý đặc biệt của đại sứ Enxuốt Bân-cơ, cùng ở chung một nhà với Giacốp-xân. Sau 5 năm ở Việt Nam, đêm nay là đêm cuối cùng của ông ta. Ông ta đã là khách danh dự của Giacốp-xân trong buổi tiệc cuối năm cách đó 30 giờ, và có kế hoạch trở về Mỹ vào sáng hôm sau. Trước đây, ông ta thoát chết hai lần một cách kỳ lạ, một lần khi đến xem chiếu bóng năm 1964 và lần khác tại một tiệm ăn năm 1965. Hôm ấy ông ta định ninh rằng đây là lần nguy hiểm cuối cùng đối với ông. Ông ta lao vào phòng Giacốp-xân và thấy ông này cầm trong tay quả lựu đạn. Hoảng quá, ông ta với vội lấy chiếc giá áo, và đó là cái gần nhất ông ta có thể vớ được trong cơn nguy hiểm.

Đại úy Rôbót J.Brien, là sĩ quan cấp chỉ huy của phân đội lính thủy đánh bộ phụ trách cơ quan ngoại giao. Lúc này ông ta để nguyên quân phục nằm ngửa trên chiếc ghế xôpha nơi trú quân của phân đội, cách đó 5 dãy nhà. Ông ta điều động những người còn lại thành cơ đội và tìm đến sứ quán, các cảnh sát viên Việt Nam hét tướng lên: "V.C... V.C!". Ô Brien và binh sĩ của ông xuống xe và triển khai đến cổng nách của sứ quán. Họ thấy cảnh cổng bị đóng chặt và bên trong lại có địch.

Vậy bọn cảnh sát quân sự đâu rồi? Ô brien thốt lên nho nhỏ, hy vọng họ còn sống. Nghe tiếng người, năm hay sáu lính Việt Cộng trên bãi cỏ chạy nhốn nháo, nhìn trân trân vào tốp lính Mỹ trong giây lát rồi nổ súng. Rây Mân E.Rit một trung sĩ da đen vạm vỡ chìa mũi súng tiểu liên vào khe cổng sát sứ quán và bắn trả. Sau đó tốp lính thủy đánh bộ rút lui chiếm vị trí dọc phố nách.

Viên sĩ quan trực nhật Krămxây và viên phó, Rôbót Forây, từ nhà lao đến sứ quán qua phố Paxtơ. Nơi cổng phụ, anh ta tìm cách phá khoá nhưng vô hiệu. Họ bị khoá, không vào được còn kẻ địch thì lại ở bên trong. Lúc này giá có lựu đạn thì tốt biết mấy, nhưng họ lại không có. Forây sai một cảnh sát quân sự đánh xe đến Sở chỉ huy của anh ta ở Chợ Lớn, nhưng anh này trở lại báo rằng tất cả lựu đạn đã phát hết và không đào đâu ra được một chiếc nào.

Đại sứ Enxuốt Bân-cơ, trong nhà riêng cách sứ quán mấy dãy nhà, được một cảnh vệ đánh thức dậy và vội vã chuồn theo lối thoát bí mật đã chuẩn bị sẵn phòng ngủ tại nhà của Trưởng ban an ninh Leo Krămxây ở phố Paxtơ. Lúc này người hầu phòng Việt Nam đã được nghỉ phép để ăn tết và Krămxây thì không ngờ lại có người đến đây. Ông đại sứ thanh liêm kia chỉ thấy sợ chỉ huy mới của mình vung vãi đầy những chiếc áo sơ mi và đồ lót bẩn thỉu.

Rôbót Kômơ, phụ trách kế hoạch bình định của Mỹ, người đã từng tuyên bố về những thắng lợi lớn về an ninh trong năm 1967 nghe tiếng súng trong đêm ấy nhưng cứ ngỡ đó là pháo tết. Một lát sau, thiếu tướng Gioócgiơ Phoxai và đại tá Robót Montaguy sống chung một biệt thự vội đánh thức ông dậy. Với súng cầm tay, các sĩ quan này báo cho Kômơ hay là sứ quán bị tấn công và rất có khả năng là tiếp đó thì đến lượt họ. Kômơ hỏi liệu ông có thể làm được gì. Họ trả lời chẳng làm được gì hết, thế là ông vào ngủ tiếp.

Geri Li Ben, trợ lý của phân xã trưởng, hãng thông tấn NBC, được điện thoại làm thức giấc vào lúc quá ba giờ sáng. Đó là cô con gái của gia đình anh ta đến ăn tết vào đầu hôm gọi, cô ta bảo rằng ngoài phố có bắn nhau. Ben nói với cô đừng sợ. Anh gọi điện thoại đến sở chỉ huy cảnh sát quân sự, tự giới thiệu là quan chức của hãng tin NBC và hỏi chuyện gì đang xảy ra. "Anh giữ kín đấy nhé", một binh nhì bảo anh, "nhưng Sài Gòn đang bị tấn công không đáng kể". Ben gọi điện lại cho cô gái và bảo cô không nên ra ngoài.

Pitơ Brextráp của tờ bưu điện Hoa Thịnh Đốn tại Sài Gòn vừa qua trở về sau chuyến đi đến Khe Sanh và Đà Nẵng và thở phào khi được trở lại thành phố bình yên này. Một cú điện

thoại đã đánh thức anh ta dậy. Đó là Li Lexkêgio, người đồng sự.

—Chúng đang tấn công thành phố đấy!

—Thành phố nào? Brextrăp hỏi lại.

—Thành phố này chứ đâu, Sài Gòn ấy.

—Lố thế. Lại một vụ đột nhập nào đó thôi.

Brextrăp đáp, anh ta vốn là một cựu lính thủy đánh bộ. Thế rồi anh ta lại lăn ra ngủ, nhưng lại bị một cú điện thoại khác, sau đó đã đánh thức dậy, và ba chân bốn cẳng chạy đến sứ quán.

Khi ở Sài Gòn vào lúc nửa đêm, thì ở là giữa chiều. Oan W.Rôtxtôp, trợ lý an ninh quốc gia của Tổng thống Giônxon, đang tiếp bốn biên tập viên của tờ Oasinhton Pôtx, tờ báo ngày càng tỏ ra hoài nghi về những tuyên bố về tiến triển khả quan của cuộc chiến tại Việt Nam. Rôtxtôp đã hứa với những nhà báo này sẽ đưa ra những tài liệu của Việt Cộng mà Mỹ bắt được, nó nói lên Mỹ đang thắng lợi và phía cộng sản đang mơ tưởng những cố gắng “hết hơi” phi thực tế để giành chiến thắng! Rôtxtôp dẫn các vị khách vào một căn phòng tầng trệt không có cửa sổ có tên là phòng Thông báo tình hình của Nhà Trắng, là trung tâm chỉ huy của Tổng thống trong các cuộc khủng hoảng về chính sách đối ngoại. Một bức ảnh lớn treo tường về căn cứ Khe Sanh của lính thủy đánh bộ, được chụp chi tiết đến từng chiến hào một được bày lên trên các bàn. Trên chiếc bàn đặt giữa phòng là những chồng bị vong lục của Hội đồng an ninh quốc gia, những bản sao chụp lại để phát cho các nhà báo, trong đó nói về những tài liệu của cộng sản vừa bắt được, những cuộc thẩm vấn tù binh, những báo cáo của những tên đào ngũ từ vùng có chiến sự. Ông ta xin cáo vì bận việc khác và giao lại trách nhiệm cho một báo cáo viên.

Trong khi các nhà báo đang giở từng trang của bản bị vong lục, cánh cửa thông sang trung tâm thông tin liên lạc ngay bên cạnh mở ra và một trợ tá dúm vào tay báo cáo viên một mảnh giấy. Tay báo cáo viên ra lệnh: “Đưa ngay cho ông Oend”. Lại một mảnh giấy khác đến và được chuyển vội đến cho Rôtxtôp. “Xem ra có chuyện lộn xộn ở Sài Gòn”, tay báo cáo viên nói với nụ cười gượng gạo. Lại một mảnh giấy nữa được đưa tới. Rồi một mảnh nữa. Giọng tin và sự căng thẳng ngày càng tăng trong căn phòng bắt đầu trở nên hấp dẫn hơn nhiều những văn kiện để trên bàn. “Hoá ra vixi đang tấn công sứ quán ở Sài Gòn”, báo cáo viên giải thích với các nhà báo.

Rôtxtôp gặp các nhà báo khi họ chuẩn bị rời Nhà Trắng, và nhắc đến việc tấn công sứ quán Mỹ để gây “ấn tượng với khách. “Các vị có muốn bản sao (của tài liệu) không?” Viên phụ tá của Tổng thống hỏi họ. Các nhà báo đến nhặt các bị vong lục chất trên bàn và mang về toà soạn, nơi mà các bản tin từ Sài Gòn đang đánh về trên các máy têlêtip trong phòng điện báo.

Trở lại phòng thông báo tình hình, một trợ tá cảm thấy cái “áp lực không tin được” muốn biết thêm tin tức của phòng trên. Phòng trên chính là phòng Bầu dục của Tổng thống Mỹ.

Buổi chiều ấy, không khí vốn yên tĩnh trại trung tâm điện báo của Bộ ngoại giao, một cơ sở nhận tin thành lập năm 1961 để giúp các quan chức ngoại giao nắm bắt kịp thời những biến động. Thông thường, tin tức đầu tiên là từ nguồn của các hãng thông tấn, và lần này là hãng AP từ Sài Gòn đánh đi.

Khoảng nửa giờ sau, nhân viên trực Gion B.Thơmxân nhận được một cú điện thoại từ hải ngoại do Cahun, tham tán chính trị của sứ quán gọi từ nhà riêng ông ta ở tại Sài Gòn, Thơmxân ghi lại và chuyển báo cáo này cho Bengiamin Rít thư ký hành chính của Bộ ngoại giao mà bàn làm việc của anh ta nằm trong dãy văn phòng của Bộ trưởng ngoại giao Đin Rátxcơ.

Rít nhắc ống nói điện thoại và đăng ký nói chuyện ưu tiên với sứ quán ở Sài Gòn. Tiếng nói từ nửa vòng trái đất vọng tới là của Alân Oend, người trực ban trên tầng bốn của toà sứ quán bị vây hãm.

Oend báo cáo:-Bên ngoài đang bắn nhau.

—Anh định nói là ngoài khu sứ quán à? Rít hỏi.

—Trong sứ quán đấy. Ngay ngoài toà nhà này này.

Rít bàng hoàng. Anh ta báo tin cho trợ lý bộ trưởng ngoại giao P.Băndi, người phụ trách vùng viễn đông, và ông này cũng đâm hoảng vì cái tin này. Rít cũng báo cáo luôn cho Đin Rátxơ. Ông bộ trưởng ngoại giao thường nghe báo cáo tình hình tại văn phòng riêng của mình, chẳng mấy khi như chiều nay đến thẳng phòng điện báo để đọc từng mẩu tin. Ông trông vẫn giữ vẻ điềm tĩnh.

Thứ trưởng bộ ngoại giao Nicôlát Katgiânbách và phó trợ lý bộ trưởng ngoại giao Philip Habíp đang đến thăm theo kế hoạch định trước trung tâm theo dõi các hoạt động về Việt Nam tại Sở chỉ huy cục tình báo trung ương gần Lengxlây, bang Virginia. Trong các cơ quan chính phủ có dính líu sâu vào cuộc chiến tranh Việt Nam, CIA là cơ quan xa cách nhất với nghệ thuật rao hàng nên xem ra là những người kém lạc quan nhất. Đầu năm 1968, các quan chức CIA ngày càng tỏ ra lo ngại về những dấu hiệu về một cuộc tấn công chưa từng có của Việt Cộng và Bắc Việt đang chuẩn bị và thối chí trước thái độ thoả mãn trong quân đội Mỹ. Sự thắng thốt đó nhắc nhở một quan chức cấp cao của CIA đến không khí trước trận bão xảy ra trên một chuyến đi biển, khi mặt trời vẫn còn chiếu sáng và gió còn thổi nhẹ, nhưng một cảm giác khó chịu đã bắt đầu từ sau gáy.

Một số quan chức CIA coi Katgiânbách là một đồng minh tiềm tàng trong nỗ lực làm cho chính sách của Mỹ ở Việt Nam có những thay đổi cơ bản, và họ xem cuộc đi thăm hôm đó là một dịp để truyền cho ông ý thức về sự cấp bách của tình thế. Dùng các bản đồ và biểu đồ, một quan chức CIA điểm lại những tình hình báo mới nhất từ vùng chiến sự và đưa ra ý kiến rằng “chúng ta đang đứng trước những cuộc tấn công ồ ạt, có thể vào cuối dịp nghỉ tết”. Vào lúc đó, một nhân viên điện báo đến, cầm trong tay một mảnh giấy. “Đây là tin nói rằng Việt Cộng đang tấn công sứ quán ở Sài Gòn và họ đang ở tầng dưới cùng”, anh ta nói.

Một trong số những vị khách thoát đầu cho đó là một lời nói đùa tế nhị của CIA, nhưng sau đó những chi tiết rõ ràng đã làm cho tan biến đi cái ý nghĩ đó. Ông ta rên rỉ: “Tôi biết việc đó rồi, tôi đã biết rồi”.

Cuộc tấn công Tết Mậu Thân hẳn sẽ có một tác động mãnh liệt đối với tình cảm ý nghĩ và niềm tin của hàng triệu người Mỹ và tương lai của những nhà lãnh đạo chính trị nước Mỹ. Xảy ra vào một thời điểm gay gắt, ngay trước khi diễn ra cuộc bầu cử sơ bộ trong năm bầu cử Tổng thống, cuộc tấn công đã đánh vào chế độ chính trị của Mỹ vào đúng lúc nó tỏ ra do dự nhất về đường lối và đang mang những mầm mống của sự thay đổi.

Sau tất cả những gì khác vừa được bàn tán về tình hình chiến tranh, tin về cuộc tổng tấn công vào sứ quán Mỹ đã nói rằng các lực lượng cộng sản thực ra mạnh hơn nhiều so với điều mà chính phủ Mỹ đã từng thú nhận, rằng cuộc chiến tranh còn rất xa vời để tiến tới một chung cục mà các quan chức đã bóng gió nói tới. Hai bài học có tính chất phản biện có thể được rút ra từ nhận thức này: Một là Hoa Kỳ có thể tăng cường chiến tranh một cách ồ ạt, bởi vì trong quá khứ cũng như hiện nay, những nỗ lực của Mỹ là không đầy đủ. Thứ hai là Hoa Kỳ cần phải từ bỏ cuộc chiến tranh như là một mục tiêu vô vọng, bởi vì nó không thể đạt được một cái gì tương tự với cái giá mà nó phải trả.

Chính khách đầu tiên phản ứng trước tình thế này là một người thuộc phái điều hâu khét tiếng, thượng nghị sĩ Xtrom Thomând của bang Carolina Nam. Cuối buổi chiều đó ông ta đọc một bài diễn văn chống lại đạo luật về dân quyền chưa biểu quyết trong phòng họp thượng viện hầu như trống không khi một trợ tá trao cho ông ta một mẫu tin điện. Thomând ngừng nói và đọc bức điện đó. Mặt ông ta đỏ gay lên và giờ hai bàn tay dăm vào nhau trong nỗi thất vọng đắng cay. Ông ta nói với Tổng thống Giônxon như thể ông Tổng thống đang có mặt trong phòng họp “Ngài hãy sử dụng quyền hành của mình để dội mưa bom lên đầu chúng đến mức chúng không còn chịu nổi, kiểu bom mà chúng ta đã tiến hành trong đại chiến II, nếu cần (tức là bom nguyên tử-ND). Bất cứ cái gì cần thiết để kết thúc cuộc chiến tranh này đều phải làm để cứu lấy sinh mạng của người Mỹ”. Ông đòi hỏi Tổng thống “Từ bỏ lối vờn dử” với cuộc chiến tranh này để cho người Mỹ phải hy sinh tính mạng. “Chúng ta sẽ còn phải chờ đến bao lâu nữa? Bao nhiêu sinh mạng Mỹ còn phải hy sinh trước khi chúng ta có được một hành động cứng rắn và quyết định mà đáng ra chúng ta phải tiến hành nhiều năm trước đây”.

Sáng hôm đó, Thượng viện đã có một hành động mà xem ra đã dọn đường cho sự chú ý đến lý lẽ của vị thượng nghị sĩ bang Carolina Nam này và những người cùng phe cánh với ông ta. Không tranh cãi gì mấy và không có phiếu nào phản đối, Thượng viện đã thông qua việc cử Clác Clipphót làm Bộ trưởng quốc phòng. Clipphót được coi là người cánh hẩu của Lindân Giônson, một cựu chiến binh lạnh lùng và là người bảo vệ không nao núng chính sách chiến tranh của Giônson. Ở Oasinhton, nói chung người ta cho rằng ông ta sẽ có thái độ điều hâu hơn đối với chiến cuộc so với người tiền nhiệm là Robót S.Mắcnamara, đã sắp mất chức tại Lầu năm góc.

- Đánh nhau trong đêm tối

Ở Sài Gòn một người Mỹ khác, cũng ở bang Carolina Nam đang trần trố râu canh tại biệt thự của ông ta trên phố Trần Quý Cáp. Tướng Uyliêm C.Oétmolen liên tiếp nhận những báo cáo qua điện thoại về những cuộc tấn công mạnh mẽ của cộng sản khắp miền Nam. Ông ta đã lường trước một cuộc tấn công của cộng sản, đặc biệt tại Khe Sanh và ở những nơi khác thuộc Bắc Trung phần, mà không hề lường đến một cái gì lại rộng lớn và được phối hợp tài tình đến thế.

Trong những giờ đầu, ông còn có phần hoài nghi. Hầu như toàn bộ các thành phố khắp miền Nam đều bị tấn công từ trong hay ngoài, và chẳng ai biết cộng sản có bao nhiêu lực lượng dự trữ chưa tung ra. Sân bay Tân Sơn Nhất, nơi tổng hành dinh của Oét đóng, bị ba tiểu đoàn cộng sản tấn công. Hơn nữa, tình hình về phía lực lượng đồng minh lại hết sức mù mờ, những hành động của quân đội Cộng hoà và của dân chúng ra sao cũng chẳng rõ, và chỉ mới có những báo cáo ban đầu của các tiểu đoàn, trung đoàn và những tổ chiến đấu đặc biệt của quân Mỹ về việc họ triển khai những vị trí chiến đấu mới khắp miền Nam đang bốc lửa.

Từ bối cảnh đó, cuộc đột kích vào sứ quán có vẻ là một cuộc quấy rối hơn là sự đe dọa, một chuyện nhỏ nhưng sẽ vượt khỏi tầm cỡ của nó do sự tập trung của báo chí Mỹ và sự quan tâm của chính phủ Mỹ. Họ không hề sợ sứ quán bị thất thủ mà sớm muộn họ cũng sẽ thắng trong trận chiến mà kẻ địch chỉ có khoảng một trung đội đó.

Sự trấn an có tính chất thực dụng đó cũng đủ có tác dụng tốt đối với những trận đánh khác trong những cuộc chiến tranh khác, nhưng quả là không đáp ứng một cách hết sức bi thảm trong lúc này. Xem ra toàn thế giới đang hướng về sứ quán, và phán xét hành động này như thể toàn bộ cuộc chiến tranh sẽ được quyết định do kết quả của nó. Mỗi phút trôi qua trong sự băn khoăn của công chúng, chiếc đồng hồ chạy tích tắc cho đến giờ phát tin buổi tối của vô tuyến truyền hình ở Mỹ và thời hạn cắt bài vở của những tờ báo ra sáng hôm sau. Vấn

đề thời gian vấn đề đã ám ảnh Hoa Kỳ suốt thời kỳ can thiệp vào Việt Nam, bỗng xuất hiện dưới hình thức hết sức gay gắt và phi lý của nó. Các nhà cầm quyền dân sự không chỉ đòi hỏi chiến thắng tại sứ quán, mà họ cần có chiến thắng đó tức thời. Ở thời buổi mà truyền thông đại chúng hiện đại nhanh như chớp, việc đo lường thắng lợi quân sự không chỉ là nó ra sao mà còn vào lúc nào.

Vào 4 giờ sáng, giờ Sài Gòn, Đại sứ Bancro, quan một trợ tá, yêu cầu viên tổng trưởng cảnh sát Nam Việt, thiếu tướng Nguyễn Văn Luân, cho quân tiếp viện toà đại sứ. Câu trả lời từ đồn cảnh sát quận 1, ở cách sứ quán Mỹ một dãy nhà. Viên sĩ quan chỉ huy, một đại úy, đã từ chối không hành động. Anh ta bảo trong đêm tối chả ai có thể phân biệt được bạn thù và quân của ông ta sẽ bị kẹt giữa hai làn đạn. Nếu người Mỹ có thể đến đồn ông ta, đưa cảnh sát của ông ta đến sứ quán và chỉ cho họ đâu là Việt Cộng, thì lại là chuyện khác. Một lính thuỷ đánh bộ Mỹ và một cảnh sát quân sự Mỹ được cử đến đồn, nhưng người Việt đã không cho họ vượt qua các chướng ngại vật.

Vào 4 giờ 20 phút, Cohum tham tán chính trị của sứ quán gọi điện thoại thúc Oétmolen về việc tổ chức một lực lượng phản công và di tản những người bị thương ở sứ quán. Tướng Oét ra lệnh cho tiểu đoàn quân cảnh 716, đơn vị chiến đấu lớn nhất của Mỹ trong thành phố, phải quét sạch quân địch cần khỏi sứ quán và coi đó là nhiệm vụ “ưu tiên số 1”.

Sở chỉ huy quân cảnh đáp ứng lại bằng yêu cầu có xe thiết giáp và máy bay trực thăng dùng vào việc tấn công chiếm lại sứ quán. Những phương tiện quân sự hạng nặng như vậy chỉ có thể điều từ các đơn vị nằm ngoài thành phố. Trong lúc đó, lực lượng quân cảnh đưa thêm quân đến sứ quán. Viên trung úy quân cảnh chỉ huy ở đây đã nghiên cứu tình thế và không chịu tiến đánh vào sứ quán trong đêm tối. Mọi cánh cổng đều khóa chốt, và lỗ thủng tại bức tường bao bọc sứ quán thì những người Mỹ ở phía ngoài chưa lần ra được ở chỗ nào. “Việt Cộng thì ở trong sứ quán, họ không đi đâu cả. Chẳng ai có thể lọt vào, mà chẳng ai có thể lọt ra ngoài”, một lính quân cảnh đã báo cáo vậy qua máy bộ đàm. Viên trung úy bảo rằng cứ phải đợi đến khi trời sáng bởi vì chúng ta đã vây chúng lại rồi. Qua giọng nói của anh ta, chẳng tỏ ra chút gì khẩn cấp.

Trong khu sứ quán, hai bên vẫn tiếp tục nhiệm vụ theo hết khả năng của họ mà sẵn sàng chiến đấu đến phút cuối cùng. Các chiến sĩ Việt Cộng chiếm lĩnh các vị trí trong hay sau các bồn hoa và các nơi góc trong khu vườn để bắn trở lại trước một hoả lực đối phương ngày càng tăng từ các mái nhà quanh sứ quán. Đại tá Giacốp-xân, người đã từng trải bao chiến trận, đứng ngắm những người lính Việt Cộng suốt cả đêm ấy từ chiếc cửa sổ biệt thự của ông nằm sau sứ quán. Ông ta có ấn tượng sâu sắc với sự dũng cảm phi thường của họ trong chiến đấu. Chẳng một ai trong số họ tỏ ra có một chút gì nao núng hay chịu đầu hàng.

Những người Mỹ trong khu nhà sứ quán thì lại nằm ngoài vòng chiến một cách kỳ lạ, trừ khi một quả rocket hay những viên đạn bắn vào toà sứ quán. Họ không nhìn thấy gì về cuộc chiến đấu đang diễn ra xung quanh họ, và đôi tai họ chỉ biết được rằng cuộc chiến đấu đang hết sức dữ dội. Còn họ thì hầu như bất lực. Chỉ có việc chờ đợi trong nỗi lo âu căng thẳng và thất vọng trong cảnh cùng đường.

Mặt khác tiếng nói của họ lại đi khắp thành phố và trên thế giới qua dây điện thoại, và những máy điện thoại thì cứ liên tục réo chuông. Oend và Griffin trong phòng mật mã trên lầu 4 đã nhận điện thoại suốt đêm từ phòng theo dõi tình hình của Nhà Trắng và từ trung tâm theo dõi các hoạt động của Bộ ngoại giao ở Oasinhton, cách nơi này ½ vòng trái đất; từ vị tướng lính thuỷ đánh bộ ở Đà Nẵng, cách đây 500 dặm; từ sở chỉ huy quân sự Mỹ tại sân bay Tân Sơn Nhất; từ nhà của viên tham tán chính trị sứ quán; và cả từ một nhân viên viện trợ nước ngoài

gọi điện thoại để tìm hiểu là chuyện gì đang xảy ra. Thật giống như là phòng gọi điện thoại trên chiếc tàu Titanic khi chiếc tàu này đang chìm dần xuống biển.

Trung sĩ Harpo, người hầu như suốt đêm nằm lom khom trên hành lang để chờ Việt Cộng xông vào, cứ lao tới máy điện thoại mỗi lần nó réo lên vì sợ tiếng chuông báo động cho Việt Cộng ở bên ngoài. Một cú điện thoại vào nửa đêm là của đại úy lính thủy đánh bộ Sáclo Xamxân, trợ tá của tướng Oét, ông này đang kiểm tra tình hình để báo cáo lại với viên tư lệnh quân lực Mỹ.

—Có chuyện gì thế trung sĩ? Ông ta hỏi vì nhận thấy giọng nói kích động của bên kia đầu dây.

—Việt Cộng đang ở ngoài cửa đấy, tôi nói cho ông rõ.

—Anh không sợ? Hay không việc gì chứ? Xamxân hỏi, nghĩ bụng có thể Harpo có khi phóng đại sự việc lên.

—Tôi thề là không đâu.

Một chiếc trực thăng quân sự Mỹ mang một tốp lính từ sư đoàn Không vận 101 mưu toan đổ quân lên nóc nhà sứ quán vào lúc 5 giờ sáng, nhưng đã thu hút một loạt hoả lực của Việt Cộng bắn lên từ mặt đất, chiếc máy bay vội vàng quay trở về.

Tại sở chỉ huy Long Bình, nằm cách thành phố 15 dặm, thiếu tướng Phrêđêrich Wâyân, tư lệnh các lực lượng Mỹ vùng Sài Gòn biết tin là chiếc trực thăng này quay trở lại. Thấy rằng không cần thiết phải đổ quân trong đêm tối đầy nguy hiểm, ông ra lệnh cho lực lượng tiến công chờ cho đến khi có thời cơ thuận lợi.

Vào khoảng 6 giờ 15 phút sáng, một chiếc trực thăng cán gáo đã có thể đổ xuống nóc nhà sứ quán. Nó để lại đó 3 hòm đạn súng máy M.16 và cất cánh mang theo Zahuranich, trung sĩ Xôtô và Fiso.

Những người bảo vệ sứ quán ở trong toà nhà thì được trang bị bằng đủ các loại súng lục và những vũ khí nhẹ khác. Vì không có ai có trong tay một khẩu M.16 nào, nên những hòm đạn do trực thăng tiếp viện đã nằm vô dụng trên nóc nhà suốt đêm.

Thế giới bên ngoài lệ thuộc vào những phóng viên đang tụ tập cách đó một dãy nhà. Các nhà báo tìm mọi cách để đưa tin bằng những gì họ nghe, họ nhìn và họ hỏi.

Bari Zothiân, người phát ngôn báo chí của Mỹ, cũng chẳng biết V.C. đã đột nhập vào toà nhà sứ quán chưa. Cả những người ở lầu 4 sứ quán cũng thế. Một trung sĩ quân cảnh người quá nặng nề và quá hoảng hốt đã nói với nhóm nhà báo bằng một giọng kích động rằng: “Họ đang trong toà nhà”.

Pitơ Anét của hãng AP là một phóng viên chiến tranh kỳ cựu đã nhận được giải Pulítgiơ về những bài vở viết về cuộc chiến tranh Việt Nam, cố chạy đi chạy lại ngoài bức tường sứ quán đến chiếc máy điện thoại cách đó một dãy nhà. Anh ta đang liên tục đưa tin cho văn phòng AP tại ngôi nhà Eđen. Dựa vào tài liệu Anét phát ra tại nơi xảy ra chiến sự hãng AP đã phát ra tin quan trọng đầu tiên rằng V.C. đang trong toà nhà sứ quán. Bản tin viết:

“Việt Cộng tấn công Sài Gòn hôm thứ tư và chiếm một phần sứ quán Mỹ. Lực lượng quân cảnh Mỹ tìm cách tràn vào sứ quán khi trời bắt đầu hừng sáng, nhưng bị đẩy lùi trước một hoả lực rất mạnh từ sứ quán bắn ra...”

Ở Niu Yoók, đài truyền hình NBC đã đưa tin về sự kiện thảm bại này cho khoảng 14 triệu khán giả Mỹ.

“Việt Cộng đã chiếm một phần sứ quán Mỹ ở Sài Gòn sáng sớm thứ tư, theo giờ Việt

Nam. Những người bắn tỉa đang ở trong các toà nhà và trên các mái nhà gần sứ quán và đang bắn vào các nhân viên Mỹ trong khu sứ quán.

Hai mươi lính biệt động cảm tử được tin là đang chiếm giữ tầng một của toà đại sứ.

Cuộc tấn công vào sứ quán và những căn cứ chủ chốt ở Sài Gòn, ở sân bay Tân Sơn Nhất và Biên Hoà nằm phía bắc Sài Gòn, là đỉnh cao của cuộc tấn công lớn nhất và được phối hợp ở trình độ cao nhất của đối phương trong cuộc chiến tranh này. Không có tin tức gì về thương vong của phía đồng minh ở Sài Gòn, nhưng người ta cho là cao.

Các cuộc tấn công xảy ra khi hàng ngàn nhân viên dân sự đang đón mừng năm mới theo âm lịch và vào những lúc mà người ta không thể phân biệt được đâu là tiếng nổ của lựu pháo và các loại súng nhỏ với tiếng pháo mà những người vui tết đã đốt lên...”

Ở Oasinhton, các quan chức cao cấp của chính phủ ngồi trước màn ảnh tivi với bộ mặt đầy lo lắng. Họ đang theo dõi buổi phát tin tối, vốn là nguồn thông tin hàng đầu quyết định thái độ hầu hết nhân dân Mỹ.

Vào lúc 6 giờ 40 phút chiều ở Oasinhton, Philip Habib, người điều hành công việc về Việt Nam của Bộ ngoại giao đã gọi điện thoại khẩn cho trụ sở tạm thời của chỉ huy sứ quán ở Sài Gòn. Tham tán chính trị của sứ quán Cohum cầm ống nghe ở đầu dây này. Hai phút sau, Cohum nói chuyện bằng điện thoại với trung tâm các hoạt động chiến đấu của bộ chỉ huy quân sự Mỹ, nơi mà các tin tức dồn dập đưa đến các trận đánh lớn ở vùng ngoại vi trung tâm này tại sân bay Tân Sơn Nhất và khắp miền Nam. Cohum báo tin cho các sĩ quan phụ trách các hoạt động quân sự và những người này hẳn đã không thể tin được vài cái tin rằng “mỗi quan tâm chính” của Oasinhton là lấy lại sứ quán Mỹ ở trung tâm Sài Gòn. Họ trả lời có phần dè dặt rằng bức tường cao bảo vệ sứ quán là một “Vấn đề chiến thuật quan trọng”-vì Việt Cộng thì ở bên trong còn những lực lượng cứu viện của Mỹ lại ở bên ngoài. Tuy nhiên, Cohum được thông báo là một lực lượng cứu viện Mỹ đang xuất phát.

Không thoả mãn với sự trả lời đó, Cohum gọi điện thoại cho tướng Oét. Ông ta nhấn mạnh: Oasinhton quan tâm đến sứ quán. Tướng Oét trấn an ông ta rằng lính chở bằng trực thăng sẽ đổ bộ xuống sứ quán ngay thôi.

Khi trời hửng sáng, sĩ quan an ninh Rôbôt Forây loạng choạng vấp phải vật gì nằm trên vỉa hè đằng trước sứ quán. Đó là đồng gạch vụn mà công binh Việt Cộng đã phá bức tường thành lỗ thủng để chui vào trước đây 4 giờ. Lần đầu tiên họ hiểu ra Việt Cộng đã chui vào được khu sứ quán bằng cách nào trong khi quân cứu viện Mỹ lại bị khoá chặt ở bên ngoài không vào được. Forây thận trọng chui qua lỗ tường, vào trong, anh ta thấy một lính Việt Cộng bị thương nặng đang cố gượng ngồi lên trên bãi cỏ và lăm lăm quả lựu đạn trong tay sẵn sàng ném ra. Forây ngấm mục tiêu người lính trong đường ngắm của khẩu súng trong khi một tia chớp màu da cam loé lên trước mặt anh ta, và cảm thấy xủ đi trước sức dội của vụ nổ. Người lính biệt động cộng sản đã tháo chốt quả lựu đạn, nhưng không đủ sức để ném nó đi.

Cổng trước sứ quán bị phá hỏng nghiêm trọng. Sau nhiều giờ tìm cách phá cổng, lính quân cảnh đã bắn vỡ khóa cổng và lấy xe Jeep húc mở tung cổng ra. Họ lao vào khu sứ quán, theo sau là tốp ký giả. Xác người nằm ngổn ngang khắp sân. Hầu như tất cả Việt Cộng đều đã chết, đang hấp hối hay đã trốn thoát.

Cùng lúc đó một chiếc trực thăng của sư đoàn Không vận 101 hạ cánh trên nóc sứ quán. Alen Oend, viên sĩ quan trực ban, ra khỏi phòng mật mã trên lầu 4 và lên cầu thang máy bay. Khi bước ra khỏi cầu thang ở tầng 6, năm lính nhảy dù Mỹ nai nịt chỉnh tề đón mừng anh ta. Họ trang bị đầy đủ: súng M.16, súng phóng lựu M.79, súng phóng lựu đạn tay, lựu đạn và dao găm.

Oend gặp viên chỉ huy. Thiếu tá Hilen Xuát, 33 tuổi, tiến lên và trao cho anh ta quả lựu đạn, nhưng anh ta từ chối. Oend nói với viên chỉ huy lính dù rằng theo anh biết được cho đến giờ thì không có Việt Cộng trong toà nhà. Để đề phòng, Xuát và lính anh ta lần lượt đi kiểm tra toà nhà từng tầng một trong khi trực thăng tiếp tục đổ quân xuống nóc nhà với nhịp độ mỗi lúc một nhanh. Họ chẳng thấy bóng dáng một Việt Cộng nào nữa cả.

- Hậu quả

Người ta chính thức thông báo lấy lại sứ quán vào lúc 9 giờ 15 phút sáng, 6 giờ 28 phút sau khi phát ra lời kêu cứu đầu tiên.

Vào lúc 9 giờ 20 phút, tướng Oétmolen bước qua chiếc cổng sứ quán bị tan hoang để kiểm tra tình hình. Trên nền thềm cao chạy dài dưới mái che của toà nhà là những lính Việt Cộng hoặc đã chết hoặc bị trọng thương. Xác Daniên và Xibát vẫn nằm tại chỗ mà họ đã ngã xuống bên trong cổng ngách. Một số con cái người chết đang khóc lóc. Phóng viên tin và ảnh có mặt khắp mọi chỗ. Két Oeb của hãng UPI, trong một tin tường thuật rất đáng nhớ đã viết rằng quang cảnh nơi này giống một cửa hàng thịt ở Eđen!

Đám nhà báo lăm mồm chột im bật khi tướng Oét đi qua chiếc sân tan hoang của sứ quán. Cuộc vây chiếm sứ quán kéo dài 6 giờ rưỡi của Việt Cộng đối với nhiều người trong số họ xem ra là thất bại đau đầu nhất mà Mỹ đã gặp ở Việt Nam. Mặc dù quy mô tấn công nhỏ, nhưng chuyện thì thật tày đình. Dường như nó đã vạch ra sự đối trá của cái hình ảnh màu hồng và những lời tuyên bố chiến thắng mà tướng Oét và nhiều người khác đưa ra.

Lần này các nhà báo cảm thấy tội nghiệp cho tướng Oét. Ông ta sẽ có thể nói những gì trước thảm họa này? Họ tin rằng ông ta phải nói một vài câu.

Oétmolen bước nhanh vào chiếc hành lang và bắt tay trung sĩ Harpo, người vẫn đang ngồi tại vị trí của mình. Theo yêu cầu của tướng Oét, Oend gọi điện thoại ưu tiên cho Philip Habi ở Oasinhton. Tướng Oét nói trong khoảng 20 phút, miêu tả tình hình và tìm hết cách để làm dịu sự kinh hoàng đang lan tràn ở thủ đô Hoa Kỳ.

Ông ta bỏ ống nói xuống, nói vài câu với Bari Zothiân, cố vấn ngoại vụ, và bước ra để gặp các nhà báo. Ông ta mặc bộ quần áo lao động hồ cứng và là phẳng, với 4 ngôi sao đính trên ve áo.

Đối diện với nửa vòng người đứng quanh gồm các nhà báo, các phóng viên ảnh và truyền hình, tướng Oét đưa ra nhận định về mặt quân sự “những kế hoạch chu đáo của kẻ địch đã phá sản”. Toà nhà bị hư hại ít ở bên ngoài. Tất cả kẻ địch đột nhập vào khu sứ quán mà theo tôi biết đến nay đều bị giết. 19 xác đã tìm thấy trong khu sứ quán-xác kẻ thù.

Tướng Oét nói rằng, những cuộc tấn công vào các vùng dân cư khắp miền Nam là được tính toán một cách “hết sức lừa bịp” để gây ra sự kinh hoàng lớn nhất ở Việt Nam, và nói lên quan điểm của mình rằng họ đã bị “đánh lạc hướng. Vì những nỗ lực của kẻ địch vẫn là nhằm vào Khe Sanh và vùng bắc Trung phần”. Kẻ địch đã bộc lộ lực lượng do chiến lược của họ đã chịu thương vong lớn... Với sự đồng ý của chúng tôi, Tổng thống Thiệu đã thủ tiêu lệnh ngừng bắn, quân đội Mỹ tiếp tục tấn công và truy kích kẻ địch hết sức mãnh liệt. Ông ta tuyên bố.

Các nhà báo hình như không còn tin vào tai mình nữa. Tướng Oét đang đứng trên đồng hoang tàn và nói rằng mọi việc đều vĩ đại.

Như thường xảy ra trong chiến tranh Việt Nam, việc “đếm xác” lính Việt Cộng tại sứ quán Mỹ đã tỏ ra là thối phồng. Bốn xác người Việt là 4 lái xe dân sự trực đêm tại đội xe của sứ quán đêm đó. Một nhân viên an ninh Mỹ sau đó kể lại rằng anh ta thấy một “kẻ địch” gục xuống phía sau chiếc bồn cây bằng xi măng, gào to và cầm một cái gì trong tay quơ lên loạn xạ trước

khi bị giết. Đó là tấm thẻ chứng minh nhân viên sứ quán Mỹ của anh ta.

Một trong nhữn người lái xe bất hạnh này để lại một vợ và bảy con, một người nữa là một vợ và 6 con còn người thứ ba một vợ và một con.

Những lính thủy đánh bộ tham gia bảo vệ sứ quán nói rằng họ thấy một người lái xe Việt Nam thứ tư có biệt danh là “Xátso-mo” cầm súng bắn vào họ. Tên thật anh ta là N.V.D. đã liên tục làm việc cho sứ quán từ năm 1950. Anh ta đã từng có lần lái xe riêng cho đại sứ Mỹ. Mọi người trong sứ quán đều biết anh, người nổi tiếng thân Mỹ nhất trong số nhân viên người Việt Nam làm việc cho sứ quán. Anh ta phải là Việt Cộng, một viên bí thư sứ quán nói, bởi vì anh ta khôn ngoan hơn những lái xe khác. Sau cuộc chiến, người Mỹ tìm thấy cạnh xác anh một khẩu AK.47, và khẩu súng lục Braoninh 47 dắt ở thắt lưng...

Ba lính gác lính thủy đánh bộ kéo lá vờ sao vạch lên cột cờ trước toà nhà sứ quán đã bị một phen kinh hoàng vào lúc 11 giờ 45 phút sáng, 9 giờ sau khi cuộc tấn công bắt đầu. Một lát sau đại sứ Bancơ xuất hiện tại sứ quán bất chấp sự can ngăn của lính gác bảo vệ và đi một vòng quanh khắp sứ quán để thị sát. Bancơ trông rất tinh tươm trong chiếc quần vải chéo, chiếc sơ-mi trắng tinh và đôi giày xỏ chân. Quây quanh ông ta là những lính thủy đánh bộ, những lính quân cảnh, lính nhảy dù và những nhân viên an ninh thuộc bộ ngoại giao mang vẻ mặt tối sầm và bê bết máu me vì trận chiến đấu vừa qua. Ngài đại sứ nói với các ký giả rằng Việt Cộng đã thất bại trong cuộc tấn công này “vì họ không bao giờ có thể lọt vào căn cứ sứ quán được”.

Trận đột kích sứ quán đã chiếm lĩnh những hàng tit lớn trên nhiều báo Mỹ ra ngày hôm sau. Tờ Đây-li Niuz (tin Hàng ngày) xuất bản tại Oasinton, đăng xã luận trên trang nhất một việc không bình thường, dưới đầu đề “Chúng ta đã ở đâu? Chúng ta hiện ở đâu?”. Kèm theo bài xã luận là một tranh biếm hoạ vẽ tướng Oét đang cụng đầu với một du kích Việt Cộng tại một góc ngôi nhà được mệnh danh là “sứ quán Mỹ Sài Gòn”. Các ngôi sao trên quân hàm vị tướng này đang bay ra khỏi bộ quân phục của ông ta, còn khẩu súng của ông ta thì dúi nòng xuống đất. Người lính Việt Cộng thì dí họng súng vào bụng ông ta. Phụ đề bức tranh viết: “Chúng ta đã trải qua một bước ngoặt...-Tướng Oétmolen.

Ngay sau khi trận chiến đấu tại sứ quán chấm dứt, chính phủ Mỹ bắt đầu biến sứ quán Mỹ ở Sài Gòn thành một sở chỉ huy được phòng ngự hết sức chắc chắn. Quân đội chuyển giao cho lính thủy đánh bộ Bến Cát sứ quán nào súng máy, súng tiểu liên M.16, lựu đạn, mặt nạ phòng hơi cay và các vũ khí và trang bị khác. Người ta xây những ổ đặt súng máy trên nóc sứ quán. Những lao công thì dọn dẹp những chậu hoa tròn đã từng trở thành những vị trí chiến đấu tốt cho các tay súng Việt Cộng trong khu vườn sứ quán và mang đến đặt tại một công viên trung tâm thành phố. Một hệ thống thông tin liên lạc hết sức tinh vi, có thể làm cho những người bảo vệ sứ quán có thể thường xuyên liên lạc với các đơn vị bên ngoài, được lắp đặt...

Về những người có “chiến công” bảo vệ sứ quán, thì trung sĩ Harpo được thưởng mề đây Sao Đồng vì một mình đã chống chọi bảo vệ sứ quán, và sau đó anh ta rời khỏi hàng ngũ lính thủy đánh bộ để trở thành một phó quản đốc một trạm dịch vụ ở Minexôta, bang quê quán của anh ta. Oend, viên sĩ quan trực ban của sứ quán hôm đó, các sĩ quan an ninh Krămxây, Phơây và nhân viên mật mã Gripphin thì được bằng khen của bộ ngoại giao vì hành động anh hùng. Sau đó họ được chuyển đi làm ở nước khác.

Gioocgiơ Giacốp-xân cũng được bằng khen bộ ngoại giao vì hành động anh hùng. Tướng Oét đã tặng ông ta một khẩu súng AK.47 mà một Việt Cộng bị tử thương bỏ lại, khẩu súng gắn một tấm biển nhỏ bằng đồng rất đẹp có ghi hàng chữ: “Một Việt Cộng bắn khẩu súng này nhưng không trúng. Ngài đại tá bắn lại và không chệch đích”. Giacốp-xân vẫn tiếp tục sống tại biệt thự của ông trong khu sứ quán gần hai năm nữa. Đến lúc này, đếm trong những khẩu súng

lục cất trong các căn phòng, tất cả có tới 37 khẩu súng trong ngôi nhà của ông ta.

II

NƯỚC MỸ ĐÊM HÔM TRƯỚC

Trận tuyến quan trọng nhất và hay biến động nhất trong mùa hè và mùa thu năm 1967 là trên địa bàn dư luận Mỹ. Ngay từ đầu việc Mỹ can thiệp ồ ạt vào Việt Nam đã là một cuộc chạy đua giữa việc đạt tới mục tiêu và sự kiên nhẫn, mà bây giờ thì sự kiên nhẫn đã cạn rồi. Hàng triệu người Mỹ, những người có khuynh hướng giao phó cuộc chiến cho Tổng thống và các tướng lĩnh, bây giờ càng ngày càng thất vọng, nhức nhối và hoài nghi về cuộc xung đột ở bán đảo Đông Dương. Nhiều người trong số họ đã chấp nhận chiến tranh như là một cuộc phiêu lưu chống cộng đáng mong muốn chừng nào mà hành động đó tỏ ra thắng lợi và tương đối ít đau đớn, nhưng rồi thắng lợi đã trở thành điều có thể bàn cãi và mơ hồ, còn sự đau đớn thì ngày càng tăng.

Chính phủ nói rằng, chiến tranh đang thắng lợi, nhưng vài tháng một, họ lại phải gửi quân sang Việt Nam để bổ sung và thương vong lẫn chi phí chiến tranh cũng theo đà đó mà tăng lên. Không hề có sự đứt đoạn nào trong các bản tin hàng ngày về sự “đếm xác” và những cuộc ném bom, hay những cảnh chiến đấu trên màn ảnh ti vi trong chương trình thời sự buổi tối hàng ngày.

Đáp lại mỗi hoài nghi ngày càng tăng, ở hậu phương, chính phủ phải nhân đôi những lời tuyên bố về thắng lợi ngoài tiền phương. Dưới sự điều khiển của Nhà Trắng, ngành hành pháp phát động một chiến dịch đọc diễn văn và công bố số liệu để chứng minh rằng ánh sáng đang rõ dần ở cuối đường hầm. Nhưng sự đời lại không diễn ra như chính phủ mong đợi. Bình minh ở châu Á không đến một cách từ tốn mà như một làn sét đánh.

Hành động này bắt đầu từ mùa xuân, tướng Oét lại báo tin về rằng ông ta cần thêm quân. Khoảng 40 vạn quân chiến đấu Mỹ đang có mặt ở miền Nam Việt Nam, và quân số dự tính sẽ tăng lên đến 47 vạn cho đến hết năm. Ngày 27-4-1967 tướng Oét đưa ra hai đề án để Tổng thống chọn lựa:

1. Một lực lượng cần thiết tối thiểu gồm 8 vạn quân bổ sung để đối phó với sự tăng cường quân lực và vũ khí của đối phương trong lòng miền Nam Việt Nam và các nước láng giềng.
2. Một lực lượng chọn lựa gồm 118.000 được tăng cường thêm sẽ tăng sức ép đối với kẻ địch và giành thắng lợi nhanh chóng hơn trong chiến tranh.

Vấn đề đặt ra quanh chiếc bàn có dán dấp một chiếc quan tài ở Phòng Nội Các là khi nào thì cuộc chiến tranh kéo dài và đầy thất vọng này kết thúc? Một sự tiên đoán nào cũng rất khó khăn. Tướng Oét trả lời vậy, nhưng ông đoán là ít nhất cũng mất 5 năm để kết thúc cuộc chiến với lực lượng bổ sung tối thiểu. Nếu lực lượng chọn lựa được chấp nhận, cuộc chiến tranh có thể rút ngắn lại trong vòng ba năm.

Sự phỏng đoán của tướng Oét được đón nhận với những nét mặt ủ ê. Liệu công chúng Mỹ có thể làm ngơ cuộc chiến tranh này thêm 5 năm nữa, hay dù chỉ ba năm nữa thôi? Làm thế nào để chỉ ra cho công chúng những kết quả nhanh chóng và đáng chú ý để biện minh cho việc tiếp tục tăng cường quân sự và để chứng minh rằng cuộc chiến tranh không hề bị sa lầy mà có triển vọng thắng lợi?

Oan Rôxtâu, cố vấn Tổng thống về đối ngoại gợi ý một phương sách đặt thành tự

chung nhanh chóng: Đổ bộ lên Bắc Việt Nam. Ý kiến này đã được nghiên cứu chi tiết trong năm trước mà người bí mật vạch ra kế hoạch là Chủ tịch hội đồng tham mưu liên quân Ol Uylo, trong đó có ba dự án riêng biệt nhau. Mỗi dự án đều hướng tới một cuộc đổ quân bằng đường bộ, đường không và đường biển, một cuộc đổ bộ vào vùng Vinh và 2 cuộc khác gần giới tuyến quân sự tạm thời. Rắc rối là ở chỗ mỗi cuộc đổ quân đều cần đến 3 sư đoàn. Một số quân sẽ đi thẳng từ Mỹ (qua căn cứ Okinaoa) nhưng phần lớn chỉ thị do bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam đảm nhiệm. Tuy nhiên tướng Oét đã báo cáo với Uylo rằng ông ta không có quân dự để đảm nhiệm công việc đó.

Vấn đề sức mạnh quân sự và ý chí chính trị đã là trung tâm của vấn đề đưa chiến tranh đến miền Bắc Việt Nam bản năm 1966. Bây giờ, cùnghai vấn đề đó đang đặt ra với những người trong căn phòng nội các vào tháng 4 năm 1967. Nếu tướng Oét được cấp thêm 20 vạn quân như đề nghị tối đa của ông, Mỹ sẽ có một lực lượng to lớn để tổ chức những cuộc đột nhập lên phần đất phía Nam của miền Bắc Việt Nam, hay cả đột nhập vào con đường tiếp tế của cộng sản và các vùng đất thánh ở Lào và Campuchia. Cái quyết định cơ bản là chính trị và dẫn đến vấn đề liệu nhân dân Mỹ ủng hộ cái gì trong cuộc chiến tranh hạn chế và giới lãnh đạo chính trị Mỹ cho rằng cuộc chiến tranh đáng giá với cái gì trong điều kiện gây ra một nguy cơ toàn cầu.

Nếu người ta quyết định sản xuất đưa chiến tranh ra miền Bắc Việt Nam, tướng Oét báo cáo, thì những công việc chuẩn bị sẽ không xong trước mùa xuân năm 1968 vì điều kiện thời tiết của Bắc Việt Nam. Tổng thống xem ra không chú ý lắm đến chủ trương này và tạm thời vấn đề được gạt ra.

Tổng thống Giônxon quyết định tiếp tục tăng càn ít quân càn tốt mà không phá bỏ lời hứa công khai của ông sẽ đáp ứng nhu cầu của tướng Oét. Mười tuần sau cuộc họp ở Oasinhton, bộ trưởng quốc phòng Mắc-Namara bay sang Sài Gòn để thương lượng một giải pháp tối thiểu về yêu cầu tăng quân “cần thiết tối thiểu” của vị tư lệnh chiến trường. Cuối cùng, tướng Oét đồng ý chấp nhận 55.000 quân bổ sung, thấp hơn con số 8 vạn mà ông đã đề nghị, và kèm thêm lời hứa của Oasinhton có thêm số quân do Mỹ đài thọ từ Thái Lan hay Nam Triều Tiên tiếp tục đến sau này.

Sự gia tăng cuối cùng này về quân lực Mỹ sẽ nâng cao số quân Mỹ ở miền Nam lên tới 525 ngàn, vượt qua cái ngưỡng quan trọng về mặt tâm lý là $\frac{1}{2}$ triệu và con số quân Mỹ cao nhất tham gia cuộc chiến tranh Triều Tiên. Một hậu quả thực tế lại còn to lớn hơn: Cần phải có thêm nhiều tỷ đô la nữa hàng năm để chi cho đội quân Viễn chinh này.

Đây là đòn cuối cùng đánh vào chính sách kinh tế “sáng và bỏ” vốn mỏng manh của Tổng thống Giônxon, chính sách chiến tranh Việt Nam và Xã hội Vĩ đại, “tất cả đều không có kiểm soát kinh tế hay việc tăng thuế nói chung”. Chính sách “không có một hy sinh nào” này đến lượt nó là cột chống quan trọng cho sự đồng tình chung thời Giônxon đang tàn lụi, nhưng bây giờ thì các nhà kinh tế đã báo động rằng phải có một thứ hy sinh nào đó mới được. Ngày 18, Tổng thống đứng trước chiếc bảng đen đầy những con số ngân sách và đề nghị tăng 10% thuế đánh vào thu nhập cá nhân và tổ hợp. Đồng thời, ông tuyên bố sẽ gửi 45.000 đến 50.000 quân bổ sung cho chiến trường Nam Việt Nam vào những tháng tới.

Cho đến lúc bấy giờ, hầu hết người dân Mỹ chưa từng bị yêu sách điều gì hay đóng góp chút gì để hỗ trợ cho cuộc chiến tranh. Đối với hầu hết người Mỹ, cuộc xung đột thật xa xôi với sinh mạng và kinh nghiệm của họ. Đối với con số 13 triệu thanh niên của đất nước này ở lứa tuổi từ 18 đến 26, khoảng 1/50 tham gia nghĩa vụ quân sự trong 3 năm 1965-1967. Trong số người đi quân dịch, không quá một nửa cầm súng sang Việt Nam ngay cả vào lúc đỉnh cao của

các hoạt động quân sự. Đối với nhóm người được đưa đến vùng chiến sự, khoảng 1/50 bị giết. Đối với những lời bàn tán về những quan tài đưa về nước, hiển nhiên là đại đa số trong 200 triệu người Mỹ tự cá nhân họ không biết một ai trong số 13.000 người chết khi làm nhiệm vụ ở Việt Nam. Từ năm 1961 đến mùa hè năm 1967, hàng năm còn có nhiều người Mỹ hơn thế chết vì ngã, hai lần người chết nhiều hơn về bệnh xơ gan và 4 lần nhiều hơn chết về tai nạn ô tô.

Giữa năm 1967, chi phí chiến tranh đã đạt tới mức 20 tỷ hàng năm, đủ để làm mất cân đối ngân sách quốc gia và buộc Tổng thống Giôn-xơn phải tăng thuế. So sánh với các cuộc chiến tranh khác mà hầu hết người ta còn nhớ, tổn thất về kinh tế là khiêm tốn.

Đối với đại đa số người Mỹ, cuộc chiến tranh không phải là một vấn đề đạo lý mà là một vấn đề thực tế. Tâm lý yêu nước, chống cộng và thường tuân theo sự lãnh đạo của Tổng thống trong vấn đề chiến tranh hay hoà bình, hầu hết người Mỹ chỉ trở nên chán nản sau khi cuộc chiến tranh bị kéo dài và những nghi ngờ ngày càng tăng đối với những bước tiến quân sự đến một thắng lợi có thể sờ thấy được. Một số muốn tăng cường ném bom, một số muốn một sự giải quyết bằng thương lượng và rút quân từng bước còn nhiều người thì ủng hộ bất cứ cách nào xem ra có thể kết thúc được chiến tranh. Công chúng không tin tưởng và bức dọc. Có nhiều điều thực trong lời nói đùa về một bà nội trợ nói với người đi điều tra dư luận tại cửa trước ngôi nhà rằng: “Tôi tán thành 47% cho leo thang, 47 % cho việc rút khỏi chiến tranh và phần còn lại thì chưa quyết định”.

Trong số 250 hạ nghị sĩ trả lời cuộc điều tra của tờ Người hướng dẫn Thiên Chúa giáo vào tháng 9, 43 người đã chuyển từ lập trường ủng hộ chính sách chiến tranh của chính quyền sang lập trường tìm một lối thoát cho cuộc chiến tranh này. Một trò giải trí hấp dẫn trong mùa hè và mùa thu năm nay là ngắm sự sụp đổ của ván bài đôminô tại Quốc hội và tìm hiểu ai đã thay đổi lập trường và lý do vì sao.

Một trong những người dẫn đầu là thượng nghị sĩ Motân của bang Kentăcky, cựu chủ tịch Đảng cộng hoà, nổi tiếng về sự sắc sảo về chính trị, là phụ tá bộ trưởng ngoại giao thời chính quyền Aixenhao, ông ta đóng vai trò không đáng kể trong quá trình cam kết của Mỹ đối với Việt Nam và gần đây giống như phần lớn nhân vật trong Quốc hội, là một người ủng hộ, những hành động quân sự của Hoa Kỳ trên vùng đất xa xôi kia. Nhưng ông ta ngày càng chán ngán với những kết quả thu được, và sau khi những giáo viên phổ thông, những lái xe tắc xi và những người dân bình thường ở tỉnh lẻ tại một bang có tiếng là “điều hâu” đã ca cẩm về sự chi phí của cuộc chiến tranh, ông ta đã thay đổi lập trường. Trong một cuộc phỏng vấn, ông ta tuyên bố: “Tôi là một người thuộc phái điều hâu triệt để, tôi hoàn toàn tán thành việc ném bom. Tôi từng nghĩ là mỗi khi phát động chiến tranh ta phải kết thúc nó trong vòng 6 tháng. Nhưng tôi đã lầm...”. Nhiều lần sau đó, Motân tuyên bố rằng chính sách Việt Nam của Mỹ là “phá sản” và kêu gọi ngừng ném bom, chấm dứt những cuộc hành quân “tìm và diệt”, giảm bớt một cách đáng kể quân Mỹ ở Việt Nam và có những nỗ lực mới để tìm kiếm một giải pháp bằng thương lượng.

Ở Hạ viện, một số những người “thay đổi lập trường” là Pôn Phinđây, trước đây vốn là một chính khách điều hâu, là Clôt Pépơ, An Uman, người đã từng ủng hộ những chủ trương của Giôn-xơn ở Việt Nam.

Cuộc chiến tranh đã trở thành mối quan tâm cá nhân đối với nhiều nghị sĩ và họ được nghe những lời phản đối quanh bàn ăn của gia đình, chẳng hạn hạ nghị sĩ O.Nêu đã phải hứng những trận bom chất vấn của cậu con trai 22 tuổi và cô gái 20 tuổi, cả hai là sinh viên trường cao đẳng Boxtân. Ông ta dùng những câu trả lời từ những cuộc họp thông báo tình hình đặc biệt của chính phủ nhưng mỗi lần lại bị bắn phá tới bời. Đào sâu hơn vào sự việc, ông phát hiện

ra rằng rất nhiều quan chức thông báo tình hình với ông thì bản thân họ cũng có những mối hoài nghi với cuộc chiến tranh này, và những hoài nghi đó còn được chia sẻ từ phía các tướng tá, các quan chức ngoại giao và tình báo và những người ủng hộ chiến tranh quanh thành phố Oasinhton. Vào tháng 9, ông đề nghị chính phủ chấm dứt ném bom Bắc Việt Nam, khai triển lại quân Mỹ trên các địa bàn chiến lược và giải pháp kết thúc chiến tranh ra Liên Hiệp Quốc. Ông tuyên bố với các nhà báo: Sau hơn một năm rưỡi, nghe những lời kể của họ về cuộc chiến, tôi đã khẳng định rằng Rátơ và Mac Namara cùng những người thuộc phe của họ đã sai lầm. Chúng ta đang ném bom với tổn phí là hai vạn đô la mỗi lần có người cho rằng họ trông thấy 4 Việt Cộng trong một bụi rậm, và “chẳng ăn nhằm gì!”

“Chẳng ăn nhằm gì!” là lời biện minh cốt tuỷ nhất cho việc thay đổi chiều hướng chính sách, rất ít những người thay đổi lập trường trong Quốc hội Mỹ phản đối chiến tranh trên cơ sở đạo lý hay pháp lý, và rất ít người trong số họ hoàn toàn phù hợp với tên gọi “phái bồ câu”. Thật vậy, nhiều người trong số họ sẽ chẳng phản đối chừng nào mà chiến tranh tiến triển theo chiều hướng thuận lợi cho Mỹ với một nhịp độ và chi phí có thể chấp nhận được. Những cuộc tranh cãi của họ không phải về mục đích của cuộc chiến tranh mà là về khả năng thất bại. Rõ ràng là trong mùa thu năm 1967 những thay đổi lập trường này phản ánh sự xâm nhập vào thái độ trung gian của phần lớn dư luận Mỹ, và điều này là nghiêm trọng hơn rất nhiều so với những cuộc đi bộ hoà bình hay những cuộc khẩu chiến chống chiến tranh. “Không, chúng tôi sẽ không đi!” trên miệng của những thanh niên phản đối chiến tranh không phải là một vấn đề lớn lao về mặt chính trị đối với chính quyền Giônxon. “Chẳng ăn nhằm gì” trên miệng các nghị sĩ thuộc phái lưng chừng và các cử tri của họ lại là một vấn đề nghiêm trọng. Vấn đề này lại càng nghiêm trọng gấp nhiều lần nếu chiến cuộc ở châu Á lại không tiến triển thuận lợi đối với họ.

- Bước đi của thời gian

Các phương tiện truyền thông của Mỹ là cái lọc mà công chúng Mỹ nhận thức được ý kiến của nó về tình hình chiến cuộc ở Việt Nam. Ban đầu, những tờ báo có thể lực nhất lên tiếng ủng hộ chính sách chiến tranh và các hãng truyền hình thì cố gắng hết sức mình để giải thích nó cho công chúng. Với diễn biến của chiến tranh, các phóng viên Mỹ có mặt ở Việt Nam ngày càng thất vọng và bi quan, và cùng với họ cả những chủ bút và biên tập viên của họ ở trong nước.

Trong mùa hè năm 1967, tờ Thaimơ Đitxpátơ của Trich-mân, tờ Plên Đilo của Cli Volen, tờ Thime của Lốt Angiolétx và tờ Xta and Tribuin của Miniapôlitx, là những tờ báo lớn có khuynh hướng bảo thủ đã thay đổi lập trường. Trong các bài xã luận, họ biểu lộ những hoài nghi về cuộc chiến tranh và kêu gọi xem xét lại chính sách hay thay đổi chính sách của Mỹ. Ngay cả tờ Thaimơ một trong những phương tiện khổng lồ truyền thông Mỹ trước đây là người ủng hộ kiên trì và nhiệt tình nhất những cố gắng chiến tranh cũng thay đổi lập trường. Đây là một đòn giáng vào chính phủ là bằng chứng đau lòng về sự nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng dư luận.

Theo một nghĩa nào đó lịch sử của lập trường bảo thủ đối với cuộc chiến tranh có thể diễn hình hoá qua câu chuyện của tổ hợp báo chí Thaimơ và người tổng biên tập của nó. Hedlây Đônôvan, ông ta lúc thì tỏ ra vô tư, lúc thì xồn xồn lên, lúc thì quan tâm về những chiến thắng nhanh chóng không đạt được, lại trở nên thất vọng, hoài nghi và công kích.

Đônôvan vốn hoạt động trong ngành tình báo hải quân trong Đại chiến II và làm việc cho tạp chí Photun, một trong những tờ báo của đế quốc báo chí của Henri Liuxơ. Ông đã lên chức rất nhanh và đến tháng 4 năm 1964 được chỉ định làm tổng biên tập của báo Thaimơ.

Liuxơ, con của một gia đình truyền giáo ở Trung Quốc, là một kẻ cực lực chống lại những người cộng sản Trung Hoa, và đã từng là kẻ ủng hộ mạnh mẽ Tổng thống Diệm của Nam Việt Nam đã bị lật đổ. Tuy vậy, cả Liuxơ và Đônôvan lúc đấy đều không nhiệt tình với việc phái quân đội Mỹ đến miền Nam Việt Nam. Hai người đã có lần bàn về chuyện đó và đồng ý là Nam Việt Nam có lẽ chỉ còn từ 5 vạn đến 10 vạn quân Mỹ chứ không hơn thế được.

Đônôvan làm một chuyến tuần du vòng quanh Trung Quốc vào năm 1965 và khi quay về cho rằng vị trí Việt Nam còn quan trọng hơn ông ta nghĩ và rằng hiểm họa là nghiêm trọng. Khi Mỹ bắt đầu ném bom miền Bắc Việt Nam vào tháng 2 năm 1965, trên trang xã luận của tờ Laiphơ vốn là tiếng nói chính trị chính thức của tổ hợp Thaimơ, đã tuyên bố một cách đồng tình rằng “Hành động này giúp Mỹ cam kết sâu hơn vào Việt Nam và đấy là một sự cam kết cần phải thực hiện đến cùng không do dự và không lẩn lộn về mục tiêu”. Trong tháng Tám, tờ Laiphơ ca ngợi Tổng thống Giônxon vì đã phái lực lượng quân Mỹ với một số lượng lớn và tuyên bố những địa danh như Phú Bài, Đà Nẵng, Buôn Ma Thuột, Kontum, Pleiku... có thể đến một ngày nào đó được khắc lên trên những đài kỷ niệm ở bang Michigan và Kandatx...

Vào tháng 11 năm 1965 Đônôvan làm một chuyến thị sát 10 ngày qua các vùng chiến sự và đánh giá khả năng thắng lợi của Mỹ. Bài báo của ông ta đăng trên tờ Laiphơ ngày 25 tháng giêng năm 1966 có đầu đề “Việt Nam: Cuộc chiến tranh đáng giành thắng lợi”. Trong bài báo này Đônôvan tỏ ra lạc quan.

“Cuộc chiến tranh Việt Nam có thể ghi nhớ như là một bước ngoặt lịch sử và rất có thể có tầm quan trọng như bất kỳ cuộc chiến tranh nào trước đây của Mỹ trong thế kỷ này...”. Nhưng cái mà bài báo này làm cho người ta phải nín thở là việc ông ta đưa ra một thời gian biểu hết sức táo bạo cho chiến cuộc. Ông ta tiên đoán rằng đến năm 1967 hay hơn nữa đến cuối năm 1966, quân đội Bắc Việt phải rút lui theo đường mòn Hồ Chí Minh, những hoạt động quân sự ở miền Nam sẽ lắng xuống và không còn những trận đánh có những đơn vị lớn tham gia.

Sau đó Đônôvan nói rằng ông ta đã không đạt được sự chấp thuận về thời gian biểu của mình về “đợt chiến thắng đầu tiên” từ tướng Oét hay các sĩ quan thông báo tình hình cho ông ta, nhưng điều đó “phù hợp với ý nghĩ của họ”. Oasinhton thì hết sức sung sướng với bài báo của Đônôvan.

Nhưng nhiều biên tập viên và phóng viên của tổ hợp báo chí Thaimơ-Laiphơ ở Niu Yook, Oasinhton và đặc biệt ở Sài Gòn thì tỏ ra nghi ngờ về cái dự án đẹp đẽ đó, và những nghi ngờ này hết tháng này đến tháng khác cứ tăng dần lên cùng với kinh nghiệm và nhận thức của họ về chiến tranh này. Hầu như tất cả những người được cử đến Sài Gòn vào năm 1966 và 1967 mất hết ý nghĩ rằng đây là một cuộc chiến tranh khá tốt đẹp, và hầu hết những người này sớm hay muộn cũng thay đổi quan niệm của mình. Một phóng viên của tờ Thaimơ nhớ lại một khoảng khắc chính xác-một cuộc đàm luận kéo dài vào đêm khuya với một thiếu tá đóng tại miền bờ biển vùng chiến thuật II. Trăng tròn và trời không một gợn mây, và có thể nhìn thấy những dãy núi nhấp nhô của vùng cao nguyên nổi lên cách đó mấy dặm bên kia những cánh đồng lúa nơi mà các lính Mỹ đã phải bị bom lợi qua ngày hôm đó. “Phía đó là cánh rừng ba tầng mà người ta có thể giấu trong đó 5 sư đoàn hầu như trong tầm mắt của trại chúng ta, và anh chẳng bao giờ có thể phát hiện được” viên thiếu tá nói.

Người phóng viên cảm thấy rằng quả là điên rồ khi tìm cách đánh gục những du kích trong điều kiện địa hình như thế này, vốn rất phổ biến ở Việt Nam nhưng rất ít những điều nghi ngờ loại này có thể được đưa lên mặt báo Thaimơ. Những tin tức của phóng viên bị xếp xó nếu chúng tỏ ra “tiêu cực”. Một chủ bút ở Niu Yook phụ trách về tình hình Việt Nam nhớ lại:

“Anh không thể cho in ra bất kỳ cái gì tỏ ra tiêu cực trừ phi anh có một luận sư có thể chứng minh mọi khía cạnh”. Một sự bất mãn dâng lên trong nước và dần dần nó leo dần lên các cấp quan chức của tổ hợp Thaimơ ở Niu Yóok, bắt đầu từ những chàng trai đọc bản thảo có thể bị tuyển quân dịch cho đến các người nghiên cứu, các biên tập viên và uỷ viên bộ biên tập.

Henri Liuxơ mất vào tháng hai năm 1967. Trong mùa xuân Đônôvan quay lại vùng có chiến sự để điều tra về bản chất của thắng lợi mà ông ta đã dự báo 17 tháng trước đây. Phóng viên của hãng Thaimơ-LaiPhơ ở Sài Gòn nói với ông ta rằng không có giai đoạn thắng lợi nào trong tầm tay hay có thể nhìn thấy trước. Họ kết luận rằng cuộc chiến tranh đang bế tắc.

Đônôvan sống mấy ngày với đứa con trai 22 tuổi tên là Pitor, người không được tuyển vào quân đội vì mắt kém và đã tham gia đội quân tình nguyện quốc tế, một tổ chức Việt Nam tương đương với Đội quân hoà bình của Mỹ. Pitor đã học tiếng Việt và đang phục vụ tại đồng bằng sông Cửu Long. Anh chàng có ân tượng sâu sắc và hết sức nản chí với tình trạng dễ mua chuộc bằng tiền của các quan chức địa phương và những bước tiến như sên bò của chiến cuộc ở Sài Gòn, tướng Oét và các tướng khác vẫn cứ tin tưởng như trước, nhưng họ tuyên bố rằng chiến tranh còn phải kéo dài hơn và cần có thêm quân.

“Việt Nam: chậm chạp, khó khăn nhưng tiến triển”. Đó là bài định của Đônôvan đăng trên báo Laiphơ ngày 2 tháng 6 năm 1967 dài tới hai mươi trang và minh họa bằng ảnh màu. Lần này, hình ảnh chụp từ mặt đất-khói lửa và bụi bặm của chiến tranh, xe tăng lún sâu trong bãi bùn, một lính Mỹ lấm láp, nhầy nhụa mồ hôi trong một cuộc hành quân tìm diệt vô hiệu-Sự tương phản trong những bức ảnh đã mô tả bằng hình tượng sự mạnh mẽ của sự thật, và bài viết của Đônôvan đã trực tiếp đi thẳng vào vấn đề: “Một số người Mỹ quá lạc quan (trong đó có tác giả bài này) đã chờ đợi cho đến nay để nhìn thấy sự bắt đầu của một cao trào thật sự ở Việt Nam, một điểm đột khởi khi một thắng lợi trên một chiến trường hay quang cảnh của một trận đánh bắt đầu nuôi dưỡng chiến thắng cho nhiều nơi khác. Nhưng rõ ràng điều đó đã chưa xảy ra”.

Hai tuần sau khi đăng bài báo này, Đônôvan có một cuộc nói chuyện tại trường đại học Niu Yoók. Chủ đề trực diện “Về khả năng có thể sai lầm”. Ông nói với các sinh viên tốt nghiệp rằng dáng dấp của quyết định cuối cùng cần phải nhanh chóng thấy ra “không phải trong một tiếng sét đơn nhất vào một buổi sáng thứ hai mà trong một quá trình tích lũy những bằng chứng qua nhiều tháng trời”. Ông đã không dự đoán chung cục sẽ như thế nào, nhưng kêu gọi các chính khách, các nhà báo và giới học giả dũng cảm nhìn vào sự thật cuối cùng mà không lẩn tránh cái dư vị cay đắng của nó. Nếu như cuộc chiến tranh này thất bại, ông tuyên bố “Tôi hy vọng là tôi, một người đã ủng hộ chính sách này sẽ nhanh chóng thừa nhận rằng chúng ta đã mưu toan một cái gì quá khả năng của chúng ta”.

Sau bài báo và cuộc nói chuyện, những ấn phẩm của tổ hợp Liuxơ bắt đầu chuyển sang lập trường trung lập đối với cuộc chiến tranh. Theo lệnh của Đônôvan, một sự đánh giá thẳng thắn về chiến cuộc từ văn phòng ở Sài Gòn được đăng tải trên báo Thaimơ ngày 14-7-1967. Dươi đầu đề “Cuốn gói”, nó nói rằng các lực lượng cộng sản ở Việt Nam vẫn mạnh và còn mạnh hơn một năm trước đây.

Những diễn biến ở trong nước cũng ngày càng ám ảnh nặng nề tâm trí của vị chủ bút này. Những bài vở của các phóng viên của tờ báo gởi về và những cuộc tiếp xúc của ông với các nhà kinh doanh và chính khách mọi miền nước Mỹ đã nói lên sự lan rộng và sâu sắc thái độ chống chiến tranh trong nước. Vào một dịp nghỉ tại mùa hè này ở Xand Poanh, Loong Ailân, Đônôvan biết rằng cả những hàng xóm thuộc phái bảo thủ Đảng Cộng hoà của ông cũng đã thay đổi quan điểm. Họ không tán thành việc đóng thêm thuế. Họ không thích những cảnh máu

me trên màn ảnh vô tuyến truyền hình hàng ngày. Nhiều người có con hoặc cháu đến tuổi quân dịch, và họ hoảng sợ trước khả năng những chàng trai của họ có thể phải đi chiến đấu. Đám phụ nữ thì hầu như nhất trí và nhiều ông chồng cho rằng cái cuộc chiến tranh đáng ghét này không đáng cho họ ủng hộ. Họ muốn thoát ra.

Cuối mùa hè Đônôvan quyết định rằng tổ hợp Thaimơ sẽ có một lập trường mới trên báo đối với chiến tranh. Theo ông chỉ đơn giản ra lệnh một sự thay đổi lớn lao như vậy hẳn sẽ có tác dụng phá hoại đối với tổ hợp của ông, vì vậy ông đã triệu tập một loạt cuộc họp trong đó những nhân vật cầm đầu thảo luận kỹ về những kiến nghị xem xét lại cuộc chiến tranh Việt Nam. Phân xã Thaimơ ở Oasinhton có nhã ý làm một loạt phỏng vấn chính phủ cuối cùng để biện minh cho việc tiếp tục ủng hộ. Khi Tổng thống Giônxon đánh hơi được điều đó, ông đề nghị cử Đin Ratxơ hay một người nào khác đến toà nhà Thaimơ-Laiphơ ở Niu Yoók để thương lượng, nhưng Đônôvan khước từ. Ngồi phán xử những người cầm đầu chính phủ với sự có mặt của họ sẽ là một hình thức không hay ho gì, đặc biệt là vì kết quả của nó đã được khẳng định trước.

Thaimơ công bố sự thay đổi của nó, theo những cách quen thuộc thường sử dụng trên mặt báo, trong số báo ra ngày 6-10 với bài đình về căn cứ lính thủy đánh bộ Mỹ bị bao vây ở Cồn Tiên. “Một biểu tượng của những thất bại chồng chất trong một cuộc chiến tranh rối rắm”. Trang mở đầu của bài này nhận xét rằng thái độ phản đối chiến tranh đã lan rộng từ giới trí thức, thanh niên, giáo sĩ đến những “nhà kinh doanh phi chính trị” và “Các chính khách mang những tâm trạng bần khổ”.

Không đổ tội cho họ, tờ báo gán cho công dân Mỹ “những lý do cấp thiết để trở nên bất an” như ý nghĩ cho rằng việc ném bom Bắc Việt Nam đã không thành công, và rằng cuộc chiến tranh này đã chia rẽ nước Mỹ.

Tuần sau đó tờ Laiphơ đòi ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam để tập hợp công chúng trong và ngoài nước, và đưa ra một tuyên bố mới về lập trường của mình đối với chiến tranh.

Laiphơ cho rằng nước Mỹ có mặt ở Việt Nam với những mục tiêu danh dự và lẽ phải. Cái mà Mỹ đã đảm nhiệm ở đó rõ ràng là khó khăn hơn, lâu dài hơn và phức tạp hơn là giới lãnh đạo Mỹ đã tiên đoán... Chúng ta đang nỗ lực bảo vệ không phải là một quốc gia đã trọn vẹn ra đời mà một tình thế xuất hiện. Chúng ta cũng đang nỗ lực để duy trì một lợi ích chiến lược hết sức quan trọng-nhưng phân tích đến cùng không phải là tuyệt đối cấp bách-của Mỹ và của thế giới tự do. Đây là một sự kết hợp nhiệm vụ quá khó khăn để đòi hỏi những thanh niên Mỹ hy sinh vì nó”.

Bốn tháng sau, trước khi bước qua năm mới âm lịch, các uỷ viên biên tập báo Thaimơ dự kiến đăng một bài đình khác về Việt Nam, và gọi điện cho người cầm đầu văn phòng của báo đặt tại Sài Gòn, Bin Rêđơmakoz, những gợi ý cho việc chỉ định cuối cùng này:

“Chiến cuộc tiến triển không thuận lợi đối với quân đồng mình trong những ngày này mặc dầu chúng ta có thể “làm thiệt hại kẻ địch” rất nhiều hoặc “Giáng cho họ những tổn thất không chịu đựng nổi”. Chúng tôi thật sự muốn được giải thích những gì đang diễn ra ở Việt Nam. Vì sao chúng ta lại sa lầy đến thế? Chúng ta đã sai lầm những gì? Cúng như chúng ta đã làm đúng những gì?”

Đề tài cho bài đình theo dự đình về tướng Krây-tân W.Abramx, phó tư lệnh Mỹ ở Việt Nam và người giám sát chính quân đội Việt Nam cộng hoà. Vào giữa tuần, kế hoạch này phải thay đổi vì sự đảo lộn của tình hình. Và thay vào đó đề tài bài đình của Thaimơ lại hóa ra là về tướng Võ Nguyên Giáp, và bài này còn nói về cuộc tấn công Tết Mậu Thân.

- Những con điều hầu trên đất

Tổng thống Giônxon đã luôn luôn đón chờ sự thách thức lớn nhất đối với chính sách chiến tranh của ông từ cánh điều hầu, lời kêu gọi cho những hành động mạnh mẽ, có tính chất quyết định lớn đi đôi với bản năng hành động của nhiều người Mỹ. Vào mùa hè và mùa thu năm 1967 một cái gì đó đã xảy ra đối với sự cuồng nhiệt của phái điều hầu. Trong hai năm trước họ đã không ngừng van nài chính phủ “giành chiến thắng” ở Việt Nam. Trong nỗi thất bại, điên cuồng và tuyệt vọng sâu sắc bây giờ họ lại bổ sung một câu nói mà trước đây không thể nghĩ đến vào đơn thuốc chiến tranh “giành lấy thắng lợi hay rút lui”.

Từ đầu, có một phương sách tiến hành chiến tranh mà họ ưa chuộng hơn tất cả những phương sách khác, cái cách giành thắng lợi nhanh chóng, mạnh mẽ, sử dụng sức mạnh công nghiệp của Mỹ thay cho sinh mạng người Mỹ, cái cách giành thắng lợi trong chiến tranh từ 10 ngàn fit (3.000 mét) cao trên những khu rừng rậm mà bàn tay không vấy máu và cả không thêm nấn ná lại để điều tra những người chết. Bom!

Cho đến cuối năm 1967 Mỹ đã ném 1.630.000 tấn bom xuống miền Bắc và miền Nam Việt Minh, nhiều hơn khối lượng bom Mỹ ném xuống châu Âu trong đại chiến II, gấp hai lần số bom ném xuống Triều Tiên, gấp ba lần lượng bom ném xuống chiến trường Thái Bình Dương trong đại chiến II. Cái thác bom dội xuống Việt Nam đạt tới mức cứ mỗi dặm vuông hứng chịu tới mười hai tấn ở cả miền Bắc và miền Nam, và khoảng 100 pao (gần 50 kg) chất nổ chia cho mỗi đầu người dân Việt Nam, kể cả đàn bà và trẻ con, mà rất nhiều người trong số họ không nặng tới trọng lượng đó tính cả máu, thịt và xương.

- Nhưng vẫn chả ăn nhằm gì. Tại sao?

Hạ nghị sĩ Giooc Andriu, bang Alabama, người đã ngồi vào ghế của Ủy ban chuẩn bị từ năm 1944, đã chất vấn một sĩ quan cao cấp bậc nhất về cuộc chiến tranh khủng khiếp và vô hiệu quả xem ra không có lối thoát.

Ông hỏi viên tướng:

—Thế các ngài có đủ trang thiết bị không?

—Thưa ngài, đủ.

—Các ngài có đủ máy bay không?

—Thưa ngài, đủ.

—Các ngài có đủ súng ống và đạn dược không?

—Thưa đủ.

—Thế thì tại sao các ngài lại không quét được cái nước bé tí Bắc Việt Nam kia? Các ngài cần điều gì để làm việc đó?” Ông ta hỏi một cách vô cùng bức dọc-“Những mục tiêu-mục tiêu”, đó là câu ông tướng nọ trả lời.

Ngày 28-6-1967, Thượng nghị sĩ Giôn Xtenitx của bang Mitxixpi tuyên bố rằng Tiểu ban điều tra tình trạng sẵn sàng của Ủy ban Quân lực Thượng viện sẽ tiến hành một cuộc thẩm vấn đầy đủ và triệt để về cuộc không chiến chống lại Bắc Việt Nam. Tiểu ban này do Thượng nghị sĩ Lindon B.Giônxon sáng lập năm 1950 như là phương tiện quảng cáo và điều tra của ông ta trong lãnh vực quân sự, và bây giờ thì Tổng thống Lindon B.Giônxon lại trở thành đối tượng quan tâm chính của tiểu ban. Mục tiêu của cuộc thẩm vấn là nhằm gây áp lực đối với Tổng thống để gạt đi một đề nghị ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 của Bắc Việt Nam, và để bào chữa cho các cuộc tấn công vào cảng Hải Phòng và những phương tiện nhảy cảm của Bắc Việt Nam cho đến nay chưa bị đụng đến.

Ngày 4 tháng 8, 5 ngày trước khi mở cuộc thẩm vấn, máy bay Mỹ tiến hành 197 phi vụ trên bầu trời Bắc Việt Nam trong vòng 1 ngày, đạt một kỷ lục mới. Ngày 8 tháng 8, một ngày trước cuộc thẩm vấn, Tổng thống đưa ra thêm 16 mục tiêu ném bom mà Bộ tham mưu liên quân yêu cầu, trong đó một số mục tiêu nằm trong những vùng trước đây cấm ném bom. Trong khi cuộc thẩm vấn đang diễn ra, các máy bay Mỹ ném bom các tuyến đường sát cách biên giới Việt Trung 10 dặm, không đầy 1 phút bay để tới đất Trung Quốc. Máy bay Mỹ còn đánh phá những mục tiêu mới ở Hà Nội và Hải Phòng, nhưng chính phủ loại trừ đề nghị ném bom cảng Hải Phòng vì sợ trúng vào các tàu Liên Xô.

Cuộc thẩm vấn bắt đầu với các tướng lĩnh, tất cả bọn họ đều gạt việc ngừng ném bom ở vĩ tuyến 20 và tán thành tấn công vào những mục tiêu mới ở Bắc Việt Nam. Những nhân chứng quân đội, theo thứ tự xuất hiện, là đô đốc Gran Sáp, tổng chỉ huy lực lượng Thái Bình Dương, người kiểm tra toàn cục việc ném bom Bắc Việt Nam; đô đốc Roi Giônxon, tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương, mà các tàu sân bay và máy bay của hạm đội ông đóng vai trò chủ chốt trong các vụ oanh tạc; Tướng Giôn Raiân, tổng chỉ huy lực lượng không quân Thái Bình Dương, mà những máy bay ném bom của ông ta trên đất liền đã dính líu sâu vào cuộc không chiến; tướng O'lo Uylo, Chủ tịch bộ tham mưu liên quân; Trung tướng Robót Momaiơ, tổng chỉ huy lực lượng không quân thứ 7 ở Việt Nam; Tướng Giôn P.Mắc Connen, Tham mưu trưởng không quân và đô đốc Thomotx H.Muơ, cục trưởng tác chiến Hải quân. Một bản điều trần được kiểm duyệt được cấp cho nhà báo từng ngày một được đăng tải trên báo chí với những tí lớn.

Ngày 25 tháng 8, sau đợt hoả lực dọn đường dồn dập, Tiểu ban nghe điều trần của Bộ trưởng quốc phòng Mắc Namara, ông ta đi thẳng vào vấn đề: Những ngày đầu chiến tranh Mắc Namara đã là kẻ ủng hộ có thể lực việc ném bom miền Bắc Việt Nam, việc đưa quân Mỹ vào miền Nam và động viên toàn quốc ở nước Mỹ. Tuy nhiên gần đây ông ta cảm thấy điều gì không tốt lành ngày một tăng lên, ông ta nản chí trước sự huỷ diệt Việt Nam bằng sức mạnh khổng lồ của sắt thép và chất nổ, tỏ ra hết sức lo lắng trước tổn thất về phi công và máy bay, không lạc quan đối với kết quả của việc ném bom và quan trọng hơn hết-lo lắng rằng việc tăng cường chiến tranh trên không và trên mặt đất sẽ dẫn đến các cuộc chiến tranh mở rộng với Trung Quốc và Liên Xô. Vào mùa xuân năm 1967, Mắc Namara đã kiến nghị ngừng ném bom phía trên vĩ tuyến 20. Tổng thống Giônxon đã gạt kế hoạch của ông lúc bấy giờ, nhưng ông ta vẫn không từ bỏ nó. Vào thời gian tiến hành cuộc thẩm vấn, ông vẫn là một trong những người kiến nghị ngừng ném bom Bắc Việt Nam khi điều này nhanh chóng dẫn đến "thảo luận tích cực", với giả định rằng Bắc Việt Nam sẽ không lợi dụng cơ hội ngừng ném bom.

Trừ phi có thể chứng minh được rằng việc ném bom không có ý nghĩa thiết yếu, công thức của ông không có cơ hội được chấp nhận. Mắc Namara bị đả kích và ông ta chống lại cũng mãnh liệt, bằng cách sử dụng những số liệu thống kê và tin tức tình báo. Bản điều trần của ông là một đòn đánh thẳng vào những hy vọng và ước mơ của những kẻ muốn nhìn vào việc ném bom để thắng cuộc chiến tranh.

Mắc Namara nói với các thượng nghị sĩ rằng 1.900 mục tiêu cố định ở Bắc Việt Nam đã bị đánh phá, cũng như nhiều mục tiêu tình cờ khác không nằm trong kế hoạch oanh kích của phi công. Sự tranh luận đặc biệt giữa ông ta và bộ tham mưu liên quân là về hơn 147 mục tiêu mà đến lúc này vẫn chưa đánh phá.

Trong những mục tiêu còn lại, theo lời Mắc Namara, một là nhà máy cao su sản xuất ra 30 chiếc lốp một ngày, mục tiêu hai là nhà máy sản xuất được 600 tấn/năm (một cơ sở dịch vụ có thể bảo đảm được khối lượng đó), một mục tiêu khác là một nhà máy công cụ có diện tích 96.000 mét vuông (mà ở Mỹ người ta không coi đây là một nhà máy công cụ); 9 mục tiêu là trạm xăng dầu trong những vùng mà hoả lực phòng không rất dày đặc; một mục tiêu nữa là

một trạm biển thể hiện không làm việc, vùn vùn và vùn vùn. Nhưng mục tiêu quan trọng nhất là cảng Hải Phòng và hai cảng khác. Mặc Namara nói rằng nếu như những nơi này có bị ném bom với một nguy cơ lớn là đánh vào tàu bè Liên Xô, thì những đồ tiếp tế vẫn có thể chở vào bằng những tàu thuyền cỡ nhỏ dọc bờ biển 400 dặm của Bắc Việt Nam hay tràn qua biên giới Việt-Trung dài 500 dặm.

Chuyển sang nhận định của ông và những thành tựu đã đạt được, Mặc Namara đã đưa ra một bản điều trần tai hại nhất về giá trị của việc ném bom mà người ta từng được nghe qua miệng của một quan chức cao cấp trong thời chiến. Ông tường trình:

—173.000 phi vụ ném bom đã phá huỷ 320 triệu đô la về thiết bị với cái giá là 911 triệu đô la một máy bay Mỹ.

—Mặc dầu tập trung oanh kích vào các con đường thâm nhập vào miền Nam gần khu phi quân sự, chỉ khoảng hai phần trăm lính Bắc Việt Nam vào Nam được cho biết là bị giết trong các cuộc oanh tạc bằng không quân.

—Các máy bay ném bom nói rằng đã phá huỷ 4.100 xe tải và làm hư hại 4.000 chiếc khác, nhưng xe tải của Bắc Việt Nam lại nhiều hơn so với lúc bắt đầu ném bom. Mặc dù ném bom dữ dội, các chuyến xe vào Nam vẫn tăng lên; và các tuyến giao thông ngày càng mở rộng.

—Việc ném bom đã phá huỷ 85 phần trăm năng lực sản xuất điện ở Bắc Việt Nam, nhưng họ đã thay thế vào đó 2.000 máy điện điêzen cỡ nhỏ để đảm bảo hoạt động.

Mặc Namara đã chỉ ra một cách hùng hồn rằng Bắc Việt Nam không phải là nước Đức hay nước Nhật mà là một nước nông nghiệp thực sự và chỉ có những nhu cầu khiêm tốn để tiếp tục chiến tranh. Giới lãnh đạo nước họ vẫn quyết tâm chiến đấu và nhân dân họ, đã quen với khó khăn gian khổ, tiếp tục hưởng ứng đường lối chính trị của chế độ. Ông nói rằng ít có lý do để nghĩ rằng việc ném bom sẽ đảo lộn được tình hình. Kết luận của ông là kẻ địch chỉ có thể đánh bại ngay trên mảnh đất miền Nam Việt Nam mà thôi.

Các thượng nghị sĩ đã nhanh chóng nhận ra những lời ám chỉ của ban điều trần về triển vọng thắng nhanh và dễ dàng trong cuộc chiến tranh này. Xtrom Thomând của bang Carolina Nam gọi đó là “một tuyên bố nhân nhượng cộng sản và không mong chiến thắng... và nếu chúng tôi nghe theo lời ông, chúng tôi phải lập tức rời bỏ Việt Nam bởi vì chẳng có khả năng chiến thắng nào”. Henri M.Giacxân của bang Oasinhton nói rằng trừ phi có thể cắt đứt các đường tiếp tế vào miền Nam Việt Nam, “Tôi không thấy một lối thoát nào cho cuộc xung đột này cả”. Hôoa Kennon của bang Nêvađa nói với Mặc Namara rằng “Theo tôi thì hình như chúng ta chỉ đang đấm vào không khí và có thể nói là chúng ta hãy bỏ cuộc thôi vì chúng ta không đủ sức giải quyết vấn đề này”. Còn Xtuat Xaiminh tân của bang Mixuri thì nói với các nhà báo: “Nếu tình thế như ông bộ trưởng trình bày sáng nay là đúng, tôi cho rằng Mỹ nên rút khỏi Việt Nam càng sớm càng tốt, và trên những cơ sở tốt nhất có thể được” bởi lẽ với những cơ sở ông đưa ra, thì xem ra không có khả năng nào cho một “chiến thắng” thực sự trong cuộc chiến tranh dai dẳng này”.

Tổng thống Giônxon tuyên bố công thức của Mặc Namara trình bày trong cuộc điều trần vừa qua trong bài diễn văn trước hội nghị lập pháp toàn quốc ở thành phố Tểchdát ngày 29-9, sau Mặc Namara 1 tháng. Ngay lập tức cơ quan tuyên truyền của Hà Nội tố cáo công thức này, nhưng những lời đồn đại trong giới ngoại giao đã làm cho Hà Nội quan tâm hơn.

Ngày 1 tháng 11, Mặc Namara đệ trình một loạt kiến nghị cuối cùng nhằm giảm bớt và cuối cùng chấm dứt sự dính líu của Mỹ trong cái mà đôi khi người ta mệnh danh là “cuộc chiến tranh Mặc Namara”. Trong một bị vong lục dài lê thê gửi Tổng thống, ông ta đề nghị:

—Ngừng ném bom Bắc Việt Nam.

—Tuyên bố Mỹ không tiếp tục gửi quân sang miền Nam Việt Nam.

—Xem xét lại những cuộc hành quân quân sự của Mỹ nhằm giảm bớt thương vong, giảm bớt sự tàn phá đất nước Việt Nam và chuyển vai trò ngày càng lớn lao cho lực lượng quân sự miền Nam Việt Nam.

Tổng thống gửi kế hoạch này của Mắc Namara hết sức mật cho 11 cố vấn thân cận nhất mà không nói cho ai biết tác giả của kế hoạch này. Bộ trưởng ngoại giao Ratxcơ và thứ trưởng Ketgien Bach tán thành một số điểm trong đó nhưng những người khác thì phản đối. Một trong những người chỉ trích mạnh mẽ nhất việc chấm dứt ném bom là Clác Clípphót, lúc bấy giờ là luật sư riêng và người tin cẩn của Tổng thống. Bản thân Giônxon cũng không tán thành những kiến nghị của Mắc Namara. Cuối tháng 11 ông cử Mắc Namara làm chủ tịch ngân hàng thế giới, và sau đó cử Clípphót làm bộ trưởng quốc phòng.

- “Chúng ta đang thắng”

Đối với bộ sậu không ổn định của những kẻ vào cuộc và nòng cốt đáng tin cậy trong chính phủ, tình hình chiến cuộc và công luận là một điều nghịch lý. Tháng này qua tháng khác, những thông báo chính thức từ Sài Gòn nói đến việc tiến triển chậm nhưng vững chắc-con số “đếm xác” Việt Cộng tăng lên cũng như thương vong của Bắc Việt Nam, những dòng người Việt di tản vào các thành phố đảm bảo an ninh hơn, những tuyến đường mới mở, những căn cứ mới xây dựng, một chính phủ ít nhất cũng có tính chất hợp pháp được bầu bán, dù nó được dân chúng ủng hộ hay không-và tháng này sang tháng khác, những người Mỹ lại tuyệt vọng đối với cuộc chiến tranh. Sự ủng hộ đang hết dần. Rõ ràng, dư luận Mỹ đang trở thành một mặt trận quan trọng.

Bản thân Tổng thống Giônxon tự gánh lấy nhiệm vụ này. Trong thâm tâm, những người chỉ trích ông chỉ là những kẻ “nhãi nhép”, là những “người hèn nhát”, “chẳng có gan”. Bộ ngoại giao thì “phản bội” và đã làm cho hình ảnh của ông trở nên xấu xí. Tổng thống đã tuyên bố với một nhà sử học đến thăm ông, tiến sĩ Henri G.Grap của trường đại học Côlômbia rằng “tình thế đã đến cái nước là anh không thể ăn nằm với vợ mà bọn phản bội lại không biết để nói toang ra”. Còn đối với lũ báo chí thì cứ thường xuyên chất vấn chính sách của ông và những tiến bộ của cuộc chiến tranh ở Việt Nam, họ có rình mò để chụp ông vì những động cơ chính trị rẻ tiền. Sau này ông sự với bạn bè rằng “Cái khác nhau duy nhất giữa việc ám sát Kennơđi và ông là ở chỗ ông thì vẫn còn sống và điều đó lại bị dần vật hơn nhiều”.

Đồng thời, Giônxon có một niềm tin lạc quan trong huyết quản mách bảo với ông rằng không có ai trên đời này lại hoàn toàn thoát khỏi sự cứu chuộc, và rằng bất cứ tội lỗi nào cũng có thể tìm ra được ánh sáng thiên đường. Ngay cả khi ông bị chỉ trích kịch liệt nhất, ông vẫn duy trì sự tiếp xúc cá nhân với những kẻ ly khai, những kẻ chống đối, những nhà báo đầy hoài nghi và các chủ báo của họ, và những người hợp tác với ông nhận được tín hiệu rằng họ phải hành động như vậy. Có thể một người nào đó sẽ nghe và hiểu ra được.

Chỉ trừ Mắc Namara, còn hầu hết những thành viên của Bộ chỉ huy tối cao của Giônxon vẫn tin vào những báo cáo chính thức về những tiến bộ về chiến trường Việt Nam năm 1967, và không hề tin vào những tin tức của các phóng viên và những lời phê phán của các nhà bình luận rằng cuộc chiến tranh đã không ăn thua gì. Mọi chỉ số thống kê, biểu đồ, và những băng của máy tính điện tử sản sinh ra đều cứ đi lên theo mũi tên, luôn luôn như vậy, nhưng những kẻ dèm pha, những người nghi ngờ đã không nhìn thấy chúng, và nếu có thấy họ cũng chẳng tin nào. Bộ chỉ huy tối cao ở Oasinhton không biết được rằng Bộ chỉ huy tối cao ở Hà Nội đã quyết định tạo ra một bước ngoặt quân sự to lớn nhất của cuộc kháng chiến, và rằng một phần của nguyên

nhân tăng lên về số liệu thống kê là quân đội Cộng hoà đã lui quân để chuẩn bị cho một chiến dịch mới. Việc giảm bớt áp lực của quân đội cộng sản được giải thích là sự yếu kém của họ. Đối diện với sự ủng hộ bị suy giảm trong nước, khẩu hiệu của Nhà Trắng trong mùa thu này là “Chúng ta đang thắng-hãy truyền bá nó”.

Không có gì quan trọng hơn là việc công chúng có được cứ liệu “Oan Rôtxtâu chỉ thị cho Ủy ban chiến lược tâm lý đôi khi được gọi dưới cái tên “nhóm thứ hai” vốn thường gặp nhau vào ngày đầu tuần trong phòng thông báo tình hình của Nhà Trắng. Nhóm này gồm có đại diện của cơ quan báo chí Nhà Trắng, thành viên Hội đồng an ninh quốc gia, Bộ ngoại giao và quốc phòng, CIA và cơ quan thông tin Mỹ. Nhiệm vụ của nó chinh phục trái tim và khối óc của người dân Mỹ.

Rôtxtâu là chủ tịch và là kẻ cuồng chiến. Nếu ông ta thấy những báo cáo của chính phủ nói lên những tiến triển của cuộc chiến tranh hay bác bỏ một lời chỉ trích nào đó thì ông ta cứ muốn nó được phân phát hay tuồn ra ngoài, tuồn cho tờ Bidinicx Uyk những biểu đồ về các cuộc tấn công của Việt Cộng và quân đội Bắc Việt Nam (nói nói lên chiều hướng giảm bớt các trận đánh) và biểu đồ về thương vong (đối phương tổn thất gấp 4 lần). Tuồn cho tờ Gritxtên Xaiânxor Monitor số liệu về kiểm soát dân cư (mặc dầu trước đây đã có sự thoả thuận trong nội các rằng những số liệu đó không được công bố). Tờ Lốtx Angiolétx Thaimơ thì vớ được một mẻ lưới do sự tuồn ra “những báo cáo có thẩm quyền của các tư lệnh chiến trường” cho Tổng thống về những vùng được lục soát những thôn xóm an toàn, số dân cư được kiểm soát, tỷ lệ thương vong chiến đấu giữa hai bên, các tiểu đoàn chiến đấu Việt Cộng, số vũ khí cộng sản bị mất, những người đào ngũ chạy sang cho đến cả việc chuyên chở hàng bằng đường bộ (tính theo hàng ngàn tấn). Tất cả các số tăng lên hay tụt xuống theo chiều hướng khả quan, nhưng độc giả-như bản thân Tổng thống nữa-chỉ có thể đoán chừng chúng nói lên điều gì hay không nói lên điều gì cả.

Nếu một báo cáo của chính phủ gửi cho Tổng thống báo cáo rằng rất ít hay không có “tiến bộ” thì Rôtxtâu muốn biết vấn đề là do đâu và một cách nhìn vấn đề khác-ai là người có vấn đề. Tin tưởng những sự kiện quân sự trung tâm ở Việt Nam là sự tan rã nhanh chóng các căn cứ của cộng sản, ông ta mong chờ những báo cáo hỗ trợ cho quan điểm đó. Khi một quan chức không chịu thay đổi nội dung báo cáo cho phù hợp với quan điểm của ông ta, Rôtxtâu cầu nhàu “tôi buồn rằng ông đã không ủng hộ Tổng thống của mình”.

Một trong những nhân viên giúp việc của Hội đồng an ninh quốc gia, Rôtxtâu được giao nhiệm vụ theo dõi bất kỳ ai phát biểu chỉ trích cuộc chiến tranh có trong biên bản của quốc hội, chỉ thị của ông là soạn thảo một tài liệu bác bỏ của chính phủ và làm một báo cáo về kế hoạch của ông để lên bàn Tổng thống vào cuối ngày làm việc mà lời phát biểu đó xuất hiện. Cố gắng thông thường mà người ta nghi ngờ về tính hiệu quả của nó là một chuyến đi thăm, một cú điện thoại hay một lá thư từ một quan chức ngành hành pháp để làm sáng tỏ vấn đề hay là một bài diễn văn phản bác từ miệng một người ủng hộ chính quyền. Như vậy, khi một nghị sĩ bang Niu Indiân than phiền về sự “trì trệ” của chiến tranh, và sự phàn nàn của ông ta được ghi vào biên bản của quốc hội, ông ta liền nhận được sự trả lời không mấy nhã nhặn từ Bộ ngoại giao, trong đó kể ra những số liệu và những dấu hiệu về thắng lợi và khẳng định rằng kẻ địch đang tìm cách tránh né thất bại quân sự.

Một nhóm thông tin về Việt Nam gồm 4 người được lập ra coi như là một bộ phận của văn phòng thừa hành của Tổng thống để nghiên cứu về những cố gắng trong công tác ngoại vụ. Nhờ nhóm này, số lượng các bài phát biểu thân thiện, những bức thư phản công và những cú điện thoại để uốn nắn người phát biểu tăng vọt lên. Kết quả thật không đáng kể. Những người chỉ trích đã có chủ kiến riêng của họ, còn chính phủ lại không có những bằng chứng nổi bật và

có sức thuyết phục rằng “chúng ta đang thắng”.

Chiến dịch “thắng lợi” để tập hợp đất nước lên đến đỉnh cao vào giữa tháng 11. Vào ngày Cựu chiến binh cuối tuần, Tổng thống làm một chuyến thăm viếng bằng máy bay hoả tốc đến căn cứ quân sự để nói về hy sinh, quyết tâm và thắng lợi. Ở Fo Benninh, bang Gioocgia, tổng thống đọc một lá thư mà ông bảo là nó được viết ra trên mặt vỏ đồ hộp trong một hầm chiến đấu ở Việt Nam: “Chúng tôi sẽ chiến thắng cuộc chiến tranh này cho dù phải hy sinh tính mạng”. Ở trại lính Pen Doltan, bang Caliphooconia, ông tuyên bố rằng “Lính thuỷ đánh bộ đang chiến thắng ở Việt Nam”. Trên sân bay của chiếc hàng không mẫu hạm Entoporaigior, tàu sân bay lớn nhất thế giới, Giônxon đưa ra đề nghị gặp các nhà thương lượng Bắc Việt Nam trên biển (đề nghị này liền bị bác bỏ ngay sau đó) và hứa hẹn rằng cuộc chiến tranh sẽ tiếp tục không nhiều đêm lắm nữa đâu... trong khi chúng ta sát cánh nhau như người trong một nhà và một dân tộc đoàn kết vì một mục đích.

Tại Sài Gòn, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ triệu tập các nhà báo để thông báo tình hình kéo dài trong 3 giờ 20 phút để tuyên bố rằng hiệu quả chiến đấu của cộng quân đã “không ngừng suy giảm” trong 6 tháng qua. Họ còn công bố một sự giảm sút ước tính được về lực lượng chiến đấu của cộng sản lần đầu tiên trong chiến tranh, và đưa ra những tính toán thông qua máy tính nói rằng 67% dân cư miền Nam Việt Nam sống trong những vùng do chính phủ kiểm soát. Có một sự tranh cãi bàn giấy về cả thực chất của những lời tuyên bố đó và việc có nên hay không nên công bố những tài liệu đó ra, nhưng Nhà Trắng thúc ép phải hành động.

Tờ Ivoninh Sta ở Oasinhton đăng những lời bình luận của các sĩ quan cao cấp Mỹ ở Việt Nam, thu được qua các cuộc phỏng vấn của phóng viên báo này phụ trách về Lầu năm góc sau chuyến đi đến những vùng đang đánh nhau. “Cuộc chiến tranh-về mặt quân sự-ở Việt Nam đang gần thắng lợi hoàn toàn”. Tướng Bruxơ Panmơ, phó tư lệnh lục quân Mỹ ở Việt Nam nói với Kenly, phóng viên báo này rằng: “Việt Cộng đã bị đánh bại từ Đà Nẵng cho đến các vùng dân cư. Họ không có được lương thực và không thể tuyển mộ thêm quân. Họ đã buộc phải thay đổi chiến lược, đi từ những cố gắng nhằm kiểm soát dân cư dọc miền biển đến những nỗ lực để bảo tồn trong vùng rừng núi”. Thiếu tướng R.Braophin, phó trợ lý tham mưu trưởng của Bộ chỉ huy Mỹ nói với Kenly: “Những quân nhân chúng tôi đều rất lạc quan. Chúng tôi thấy tình thế ngày càng cải thiện một cách vững chắc... Tôi biết họ (Việt Cộng) đang không còn mấy hơi sức... Đến thời kỳ này năm sau, họ sẽ lâm vào một tình trạng tồi tệ. Riêng, tôi hoài nghi rằng liệu họ còn có thể đeo đuổi được nữa không. Có thể họ sẽ đóng một số đơn vị ở Lào, Campuchia và dọc khu phi quân sự và tiếp tục những cuộc càn quét qua biên giới rồi rút về. Nhưng trong lòng miền Nam, chỉ còn lại những nhóm du kích-hoạt động quấy rối, mà tất cả chỉ có thể”.

Phó tổng thống Hiubót H.Hămphờrây, sau khi đi thăm miền Nam Việt Nam về, nói với khán giả Mỹ trên màn ảnh truyền hình NBC: “Chúng ta đang bắt đầu giành chiến thắng trong cuộc đấu tranh này. Chúng ta đang ở thế tiến công. Chúng ta đang giành lại đất đai. Chúng ta đánh có những tiến bộ vững chắc”. Trong chuyến đi của phó tổng thống sang Sài Gòn, Phủ tổng thống miền Nam Việt Nam đã bị pháo kích trong khi Hămphờrây có mặt ở đó và đang dự một bữa tiệc ngoại giao.

Mệnh lệnh chiến đấu quan trọng nhất cho cuộc tiến công thắng lợi được phát ra từ miệng Tổng thống Giônxon. Ông triệu hồi đại sứ Bancơ, tướng Oét và đại sứ Cômô (chỉ huy kế hoạch bình định) về Oasinhton cho một cuộc “kiểm điểm chính sách cấp cao” và để đọc một loạt diễn văn, tổ chức họp báo, nói trên đài truyền hình và những cuộc họp khác. Bancơ người bước từ máy bay xuống đầu tiên báo cáo “tiến bộ vững chắc... liên tục”.

Tướng Oét là khẩu súng lớn, ông ta không phải là một Aixenhao hay một Mắc Actor trong đầu óc dân chúng, chưa đâu, nhưng là một tư lệnh “râu hùm hàm én” của quân đội trên chiến trường, một con người đẹp trai, nói năng giỏi, với bộ quân phục và 4 sao đeo trên cầu vai. Ông ta là câu trả lời cho những lời cầu nguyện của Lindon Giônxon. Ông có khả năng trồng cây được và hẳn sẽ đáng tin cậy.

Tổng thống Giônxon vốn không thoải mái với giới quân đội nhưng ông cảm thấy dễ chịu với Oétmolen. Ông gặp người này lần đầu tiên năm 1961 tại Oét Poanh, khi tướng Oét là người giám thị viện hàn lâm quân sự này và Giônxon lúc bấy giờ là phó tổng thống. Ông đến để nói chuyện với các học viên quân sự. Ông thích cách cư xử của Oét và giọng nói kéo dài còn giữ lại của người dân bang Carôlina Nam (bản thân Giônxon, ông này hết sức nhạy cảm về giọng nói Tểxdat của mình và về ngữ điệu nuốt âm của các trí thức miền đông đã bắt chước nó). Đầu năm 1964 ông chọn Oétmolen trong số các tướng 4 sao làm tư lệnh mới ở Việt Nam. Tướng Oét là người duy nhất trong số 4 người mà ông ta có sự quen biết cá nhân.

Những hoạt động trong các quan hệ công cộng ở trong nước không phải là một nhiệm vụ bình thường đối với một tư lệnh chiến trường, nhưng lần này không phải là một hoàn cảnh bình thường. Giônxon dùng tướng Oét vào vai trò này ba lần trong năm 1967. Đầu tiên, tướng Oét tỏ ra miễn cưỡng, sợ rằng mình bị sa lầy vào những cuộc biện luận ra ngoài lãnh vực của mình, nhưng ông ta đã làm như người ta dặn dò ông và xuất hiện trước các nhà lập pháp, báo chí và công chúng.

Lần đầu tiên, vào tháng 4, tướng Oét được triệu hồi để phát biểu tại cuộc họp hàng năm của hãng AP và trước hội nghị liên tịch giữa hai viện của quốc hội Mỹ. Ông ta rất tin tưởng vào quân sĩ của mình và vào thắng lợi cuối cùng, nhưng ông ta nói rằng Việt Nam là một cuộc “chiến tranh tiêu hao” không thể rút ngắn giai đoạn và có được những câu trả lời dễ dãi.

Tướng Oét lại trở về nước vào tháng bảy để đưa tang mẹ ở bang Carôlina Nam, và ông ghé vào Nhà Trắng trên đường quay lại chiến trường. Tổng thống Giônxon cho mời các nhà báo tới và đưa ông ra trình diện. Tướng Oét tuyên bố rằng đã có những “bước tiến khổng lồ” trong chiến tranh và rằng bất kỳ tin tức nào nói đến sự “đình trệ” là “hoàn toàn hư cấu”.

Mặc dù có sự gợi ý của cả Tổng thống lẫn giới báo chí, tướng Oét đã không đưa ra lời tiên đoán nào về tương lai. “Tôi không phải là người làm việc đó”, ông trả lời với sự thận trọng của kẻ mặc áo lính suốt đời.

Quay lại Sài Gòn, tướng Oét được cung cấp đầy đủ những bản tin, những bức điện và khách khứa nườm nượp cho ông hay về sự ủng hộ chiến tranh bị sa sút ở trong nước. Bởi vậy, ông chẳng ngạc nhiên khi được triệu hồi về lần nữa trong tháng 11 với lời dặn sẵn sàng lên nói chuyện trên màn ảnh truyền hình và ít nhất là có một bài phát biểu chính. Ông chuẩn bị cho mình rất cẩn thận, viết sẵn lên 4 tràn giấy về những ghi chép cho các cuộc nói chuyện với Tổng thống để làm cơ sở cho những bài diễn thuyết của ông.

Hoạt động không có những tuyên bố rõ ràng và công khai về chiến lược quốc gia từ Oasinhton, vị tư lệnh chiến trường đã phải tự mình lần mò lấy. Ông đã kết luận trong đầu rằng bọn cộng sản sẽ chẳng bao giờ bị đẩy đến một giải pháp thương lượng về chiến tranh. Ngoại trừ những cuộc hành quân tấn công Bắc Việt Nam, một chiến thắng quân sự cổ điển xem ra hoàn toàn không thể có được. Bởi vậy, chiến lược thực tế duy nhất đối với ông ta xem ra là nghiền nát Việt Cộng và Bắc Việt, xây dựng lực lượng cho đồng minh miền Nam và chuẩn bị để chuyển giao chiến tranh cho họ. Mục I của những ghi chép báo cáo của ông đã xuất hiện từ niềm tin đó: “Mục tiêu của chúng ta-bằng những hoạt động quân sự và tâm lý nhằm làm suy yếu kẻ địch và tăng sức mạnh của chính phủ Việt Nam Cộng hoà để rồi chúng ta có thể dần dần

giảm bớt mức độ cam kết một cách nhanh chóng nhất". Mục II là "Mục tiêu kẻ địch xem ra phải kéo dài chiến tranh và bằng một hoạt động tâm lý và quân sự nhằm làm suy yếu quyết tâm của chúng ta". Mục VIII là một chủ đề tâm lý và hết sức quan trọng về tương lai. Câu chính trong mục này viết: "Trong khoảng 2 năm nay ngắn hơn, lực lượng vũ trang Việt Nam phải sẵn sàng đảm nhiệm vai trò ngày càng tăng trong chiến tranh để từ đó cho phép chúng ta bắt đầu giảm dần mức độ cố gắng của mình".

Tướng Oét từ máy bay của ông ta bước xuống sân bay căn cứ không quân Andriu vào sáng ngày 15-11 và các phóng viên ở Oasinhton đang chờ sẵn. Ông tuyên bố: "Tôi rất, rất phấn khởi. Suốt bốn năm ở Việt Nam chưa bao giờ tôi phấn khởi bằng bây giờ. Chúng ta đang có những tiến bộ thật sự. Mọi người đều phấn khởi".

Ngày hôm sau ông thông báo với Ủy ban quân lực Hạ nghị viện trong một buổi họp kín ở đồi Capitôn. Sau đó, Hạ nghị sĩ Risót Ico của bang Mixuri nói với các phóng viên rằng báo cáo của tướng Oét là "rất lạc quan". Hỏi thêm về chi tiết, ông ta nói tướng Oét đã dự kiến đến việc bắt đầu "giảm" quân Mỹ trong vòng hai năm tới nếu chiều hướng vẫn phát triển như hiện nay. Các phóng viên chạy bổ đến các máy điện thoại. Đó là lần đầu tiên tướng Oét, vốn là một kẻ rất sợ đưa ra những thời điểm mà quân Mỹ có thể bắt đầu rút về nước.

Tại câu lạc bộ báo chí toàn quốc ở Oasinhton ngày 21 tháng 11, tướng Oét đã đọc bài phát biểu quan trọng của mình. Bài diễn văn mang đầu đề là "Báo cáo về tiến triển" trong đó ông chia quá trình tham gia chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam thành 4 giai đoạn. Giai đoạn I, hoạt động cứu trợ từ 1965 đến giữa 1966, giai đoạn II xây dựng lực lượng và phản công sắp hoàn thành nay mau. Ông tuyên bố "bắt đầu từ năm 1968 Mỹ sẽ cung cấp thêm cho lực lượng Việt Nam việc huấn luyện và trang bị và chuyển vai trò lớn hơn cho họ trong việc phòng ngự giới tuyến, phi quân sự. Vào giai đoạn cuối, việc càn quét nốt kẻ địch đang tan rã, quân Mỹ có thể bắt đầu về nước. Thời kỳ chuyển sang giai đoạn cuối, theo ông hứa hẹn là "nằm trong tầm tay".

Rốt cục, chính tướng Oét đã chính thức bật ngọn đèn ở cuối đường hầm.

Một trong những điều trớ trêu của lịch sử là viên tư lệnh chiến trường vốn rất thận trọng lại xem ra được ghi vào sử sách bởi lời tiên đoán táo gan duy nhất mà ông ta từng đưa ra. Tuy nhiên, hầu như ông ta được người ta nhớ đến như là một sự ngó ngàng về mặt tâm lý, lời tiên đoán của ông cuối cùng lại hoá ra là đúng. Đợt giảm quân Mỹ đầu tiên bắt đầu 20 tháng sau khi ông ta tuyên bố tại câu lạc bộ báo chí.

Những cuộc tấn công liên tiếp vào tháng 11-1967 đã thuyết phục nhiều người Mỹ rằng những nỗi lo lắng và nghi ngờ của họ lại sai và chung cục qua đã trong tầm mắt. Lúc bấy giờ, sự hồi sinh của niềm tin dân chúng đã ngăn chặn lại sự han dỉ trong thái độ ủng hộ chiến tranh.

Cái giá quả là đắt. Chính phủ phải đổi lấy sự ủng hộ của dân chúng hiện tại với một lời hứa hẹn về tương lai. Nhưng người cộng sản Việt Nam, đang trong vòng bí mật, đang sẵn sàng trả lời sự đánh cuộc đó bằng một ván bài đã chuẩn bị từ lâu của họ.

• Đêm hôm trước

Tháng giêng năm 1968 không phải là thời kỳ vui vẻ gì đối với Hoa Kỳ. Nước Mỹ đang bước vào mùa bầu cử với nền kinh tế thịnh vượng hơn nhưng lại trong tâm trạng buồn rầu trống rỗng và âu lo. Niềm lạc quan thiết yếu nhưng đã mòn mỏi của dân tộc này được điểm bằng những bất hạnh. Các lực lượng vũ trang thì đang bị kìm chặt ở Việt Nam, những hứa hẹn về thắng lợi thì không đạt được, và chiếc tàu tình báo Pueblo thì bị Bắc Triều Tiên bắt giữ-và đoàn thủy thủ trên tàu thì bị lừa đi như một đàn cừu trên màn ảnh ti vi.

Ở trong nước xem ra dân chúng bị chia rẽ với những vực thẳm của sự ngu dốt, thiếu tin

cây và hiềm khích. Chúng tộc này chống lại chủng tộc khác, giai cấp này chống lại giai cấp khác, thể hệ này chống lại thể hệ khác. Hạ nghị sĩ Giônâthân B.Binhâm từ Oasinhton viết về cho cử tri vùng Bronx: “Tôi không nhớ lại một thời nào mà những người Mỹ xem ra lại u sầu, chán nản và hỗn loạn đến thế. Ngay cả trong vực thẳm của thời kỳ Đại suy thoái hay những ngày tăm tối nhất sau vụ Trân Châu Cảng, khi mà đất nước chúng ta còn khó khăn hơn rất nhiều so với hiện nay, những người Mỹ vẫn gắn bó với nhau vì ý thức về mục đích chung mà hình như ngày nay chúng ta không có”.

Một phiên tòa long trọng của liên bang kết án bác sĩ Bengiamin Spôc, một thầy thuốc đầy thẩm quyền về sản sóc trẻ con, và giáo sĩ Uyliêm Spon Copphin, vì tội âm mưu với 3 nhân vật chống chiến tranh Việt Nam xúi giục những hoạt động vi phạm pháp luật. Bốn lính Mỹ đào ngũ vì chống chiến tranh và được phép cư trú chính trị ở Thụy Điển. Ennơ Kít, một ca sĩ đến dự bữa tiệc trưa tại Nhà Trắng và ghé tai nói với bà đệ nhất phu nhân của nước Mỹ rằng chiến tranh đang diễn ra và những người Mỹ thì không hiểu tại sao. Chỉ tay vào phu nhân của Tổng thống trước mặt năm chục vị khách, ca sĩ này bảo: “Bà cũng là một người mẹ, mặc dầu bà chỉ có con gái mà không có con trai, tôi là một người mẹ, và tôi hiểu cảm giác khi đứt ruột để đưa con. Tôi có một đứa con và rồi bà đẩy nó ra đánh nhau. Bọn trẻ nổi loạn có gì là lạ”.

Trong một thị trấn nhỏ tên là Abevin, bang Carôlina Nam, Tom Ôcôntrê, một trung sĩ của lực lượng lính thủy đánh bộ Mỹ, từ Việt Nam trở về trong chiếc quan tài phủ cờ Mỹ. Đó là một ngày lạnh giá, và người cha của anh ta nhớ lại trước đây đứa con mình thích thú được đi, xỏ giày ủng và nai nịt kỹ càng đi qua các cánh đồng để vào rừng trong một ngày tương tự. Ông muốn khóc nhưng thấy rằng không thể khóc nổi. Vì thế ông đã ghi những ý nghĩ và cảm xúc của mình lên giấy:

“Tôi không thể chấp nhận cái chết của con trai tôi là theo ý Chúa. Tôi phải chối từ một chúa trời, người đã sáng tạo tốt biết bao và rồi lại đang tâm phá bỏ. Chúa Trời mà tôi sùng kính là đáng sáng tạo. Con tôi đã bị huỷ diệt, tôi sợ rằng đó là do tôi, do anh và ý chí con người đã khước từ ý Chúa.

...Với tất cả những thành tựu huênh hoang của nó, con người vẫn bị dẫn dắt bởi những thủ lĩnh dã man. Cái chết của đứa con tôi đã được phán quyết trong những cuộc họp của đảng toàn năng do những thói khoe khoang ngụy trị mà Chúa Trời của tôi đã phản bác”.

Ở Giêxấp, bang Gioócgia, một quần đảo nằm ở trung tâm giao thông có những khu rừng thông và những trang trại nhỏ trồng bông và lạc chạy dài đến tận biển, các cựu binh của các cuộc chiến tranh ở nước ngoài, Lêân Parix Poxt số 4585 kiến nghị với các quan chức địa phương treo cờ rủ trước tòa án kể từ khi nhận xác một binh sĩ địa phương từ chiến trường Việt Nam mang về cho đến khi anh ta được chôn cất bất kể anh ta có màu da gì. Giêxấp là một người dân của những thị trấn nông nghiệp miền Nam đã đóng góp sinh mạng trên mức của mình cho những cuộc chiến tranh của xứ sở, và các tổ chức cựu chiến binh này có 455 thành viên, và trong một kiến nghị họ đã tỏ ra hoài nghi về lý tưởng của Mỹ trong việc theo đuổi chiến tranh ở Việt Nam.

Sáng ngày 30-1, Thượng nghị sĩ Robót Kennơđi gặp gỡ một nhóm nhà báo tại câu lạc bộ báo chí toàn quốc, nơi cách đây 2 tháng tướng Oét đã tổ chức họp báo. Tại bữa ăn điểm tâm sáng, Robót Kennơđi đề cập đến cuộc chiến tranh Việt Nam như là “một trong những thảm họa lớn nhất trong mọi thời đại lịch sử của Mỹ”. Mặc dầu ông muốn đóng vai trò dẫn đầu trong sự chống đối chiến tranh, nhưng ông cho rằng vào lúc này việc đó là không có lợi ích về mặt thực tế vì ông không muốn làm cho đảng Dân chủ bị chia rẽ.

Đang lúc đi ăn sáng, Pitor Lisagio, phóng viên tờ Đayli Niuz dừng lại bên cạnh văn phòng

mới của anh ta ở tầng 12 của ngôi nhà này và xé một mẫu tin trên máy têlêtíp, một tin tường thuật sớm nhất là một đòn tấn công phối hợp hết sức bất ngờ vào 7 thành phố ở máy bay Việt Nam. Hãng thông tin UPI gọi những cuộc tấn công vào dịp Tết nguyên đán này là cuộc tấn công lớn nhất của đối phương trong chiến tranh, và đưa tin rằng các lính Mỹ đang chiến đấu với du kích Việt Cộng trên các đường phố. Lisagior trao bản tin cho vị thượng nghị sĩ Kennơđi đọc những dòng tin hết sức chăm chú, và sau đó bằng một giọng hết sức hài hước và ngon ơ:

“À, chúng ta đang thắng”.

III

CUỘC TỔNG CÔNG KÍCH

Lực lượng vũ trang giải phóng nhân dân và những đơn vị của quân đội nhân dân Việt Nam đã được tập hợp lại cho những cuộc tấn công đồng loạt vào các thành phố, thị trấn và các Sở chỉ huy, căn cứ quân sự suốt dải đất dài 8 trăm dặm của miền Nam Việt Nam. Trong nhiều năm họ là những người hoạt động trong rừng núi, nói mạnh qua các khẩu hiệu nhưng lại rất thận trọng trong việc tiến hành những ván bài quân sự lớn. Bây giờ họ xuất hiện khắp mọi nơi.

Đặt kế hoạch và triển khai một cách bí mật, mang súng đạn và lương thực bằng xe đạp hay trên lưng, không có lấy một chiếc máy bay trực thăng nào, họ đã tổ chức một cuộc tấn công khắp miền Nam và lặng lẽ hành quân đến những địa điểm xuất kích. Như một làn sóng, họ đánh vào hơn 100 thành phố và thị trấn-thủ đô Sài Gòn, 39 trong số 44 tỉnh lỵ, 71 huyện lỵ. Trong số hàng mấy trăm mục tiêu chọn lựa có sứ quán Mỹ, phủ Tổng thống và sở chỉ huy của Bộ tổng tham mưu Liên quân ở Sài Gòn và các chỉ huy sở của 4 vùng chiến thuật nằm sâu trong nội địa.

Trong trận chiến của mọi trận chiến này của cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ hai, bộ chỉ huy cộng sản đã tung vào một lực lượng ước tính chừng 67.000 quân trong tổng số 240.000 quân ở miền Nam Việt Nam, tức là $\frac{1}{4}$ quân số. Dàn ra để chống lại họ là 1.100.000 tay súng-492.000 quân chiến đấu Mỹ; 61.000 Nam Hàn, Thái và các nước trong “thế giới tự do” khác, 342.000 quân đội thường trực của chính phủ Việt Nam Cộng hoà và 284.000 quân địa phương và lực lượng phòng vệ dân sự. Lực lượng viễn chinh Mỹ, ngoài ra còn có 2.600 máy bay, 3.000 trực thăng và 3.500 xe thiết giáp.

Những người tấn công hy vọng rằng đối phương của họ sẽ bị xé mỏng và phân tán trước các cuộc tấn công bất ngờ trên mọi mặt trận, và do đó không thể tập trung và huy động được sức mạnh quân sự. Họ còn hy vọng và dự kiến rằng chính phủ Nam Việt Nam sẽ bị tê liệt, những người cầm đầu bị giết, các sĩ quan và binh lính bị đánh không làm nhiệm vụ hay không đề phòng trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán, và trong nhiều trường hợp sẵn sàng quay súng chạy sang hàng ngũ cách mạng.

Đối với lực lượng Mỹ, nhiều dấu hiệu được ghi nhận và báo cáo, nhưng ít tương tá Mỹ ở Việt Nam lại tin rằng không thể xảy ra một điều gì mạnh mẽ, rộng lớn và choáng váng đến như thế. Chính sự táo bạo ghê gớm của kế hoạch tấn công đã sản sinh ra những kháng thể chống lại niềm tin đó. Về mặt quân sự họ cho rằng đó là hoang tưởng. Các sĩ quan Mỹ cứ đinh ninh cho rằng các lực lượng cộng sản không thể nào chiếm và giữ được các thành phố. Suy từ cái giá đắt và những rủi ro kéo theo hành động đó, ý nghĩ về một cuộc tấn công vào thành thị khắp nước nhằm những thắng lợi chính trị và tâm lý xem ra không chấp nhận được... Có lẽ sự bàn tán về một chiến thắng sắp tới chỉ là một mưu toan tuyệt vọng của bộ chỉ huy cộng sản để ngăn chặn sự xuống dốc về tinh thần, theo lý thuyết của Mỹ.

Sức ỳ của thói quen và tệ quan liêu đã mạnh hơn những bằng chứng có trong tay. Tin vào một cuộc tấn công khổng lồ sắp xảy ra hẳn phải đòi hỏi những cố gắng khổng lồ để chống trả. Những kế hoạch cá nhân phải thay đổi, những ngày nghỉ lễ hay nghỉ phép phải đình hoãn; thói quen hàng ngày được sống tiện nghi trong các thành phố an toàn phải từ bỏ. Nếu một quan chức 3 tháng trước báo cáo có “tiến bộ” và đã được ca ngợi về đà thắng lợi của họ, thì làm sao anh ta có thể biến mình khi báo cáo về một cuộc khủng hoảng đang chờ đón? Những nhận

định chính thức về sự yếu kém của cộng sản hẳn phải bị loại bỏ và té ra những dự đoán của dư luận lại đúng. Không thể làm thế được!

Vào cuối tháng 11, cơ quan tình báo CIA ở Sài Gòn tập hợp được những bằng chứng ngày càng tăng về sự thay đổi chiến lược của cộng sản. Đó không phải là sự đánh giá hay tiên đoán, mà là sự tập hợp những sự kiện, và được mệnh danh là “ván bài lớn”. Các sĩ quan tình báo của Bộ chỉ huy quân sự Mỹ thì phản đối và không đồng tình. Vào lúc đó, bộ chỉ huy đang trong quá trình hạ thấp dần những tài liệu công bố về ước lượng “sức mạnh của cộng sản” ở Nam Việt Nam như là một bộ phận của chiến dịch để chứng tỏ rằng “chúng ta đang thắng”.

Do bằng chứng tiếp tục tăng lên, bộ chỉ huy đâm ra lúng túng. Ngày 30-12, tướng Oét điện cho Oasinhton rằng: “Kể địch đã có một quyết định quan trọng về chỉ đạo chiến tranh... có một nỗ lực toàn quốc được tăng cường, có lẽ một nỗ lực tối đa, trong một thời gian tương đối ngắn. Tuy thế, tướng Oét đã không lường đến những cuộc tấn công lớn vào các thành phố và thị trấn. Vào lúc ông đánh điện, ông điều quân ra các vùng dân cư quanh Sài Gòn để tiến hành những cuộc hành quân đã định trước dọc biên giới Campuchia.

Ngày 15 tháng giêng, tướng Oét và nhân vật J.2 của ông ta (Trợ lý tham mưu trưởng tình báo), thiếu tướng Philip B.Davitxân, thông báo Hội đồng sứ quán Mỹ về những dấu hiệu đáng lo ngại đang tăng lên. Tướng Oét bổ sung số lẻ vào con số khoảng 40-60 trận đánh lớn trước Tết Nguyên đán. Davitxân thì đoán có khoảng 40-60 trận đánh sau Tết. Cùng với hầu hết những người khác, không một ai trong hai tướng này lại nghĩ đến cuộc tấn công xảy ra đúng trong dịp tết cả.

Nguồn tình báo quân sự thì đoán có cuộc tấn công lớn ở Khe Sanh và ở những vùng khác gần biên giới, nhưng những cuộc tấn công toàn quốc vào các thành phố và thị trấn thì không bao giờ được coi là “một hành động có thể xảy ra”. Một sĩ quan tình báo quân đội Mỹ giữ vai trò quan trọng trong việc đánh giá nguồn tình báo từ các căn cứ cộng sản sau đó nói rằng: “nếu chúng ta vớ được toàn bộ kế hoạch tấn công, hẳn chúng ta không thể nào tin được”.

- Tiếng súng mở màn

Bước vào năm Thân được nửa giờ, một hạ sĩ quan gác cổng đài phát thanh Nha Trang, một thành phố có 10 vạn dân nằm vào khoảng giữa bờ biển miền Nam Việt Nam, lưu ý đến hai chiếc xích lô máy chạy đến một ngôi chùa gần đó và thả hành khách xuống. Những người đi xe té ra là những kẻ mặc quân phục cộng hoà, nhưng anh ta cảm thấy có vẻ khả nghi di thái độ vội vàng của họ. Sau khi gọi điện thoại mãi mà không được (giây điện thoại bị cắt) cho sở chỉ huy anh ta, hạ sĩ Lê Văn Thắng dùng điện đài để báo tin. Trung tâm chỉ huy trả lời rằng họ có thể là cộng sản cải trang.

Thắng báo động cho những người cùng gác với mình và anh ta trèo lên một công sự ngay phía ngoài. Anh ta bắn vài tràng tiểu liên vào cánh đồng cạnh ngôi chùa và “những hành khách mặc áo lính cộng hoà” lập tức bắn trả.

5 phút sau, đúng 12 giờ 35 phút, các tay súng cộng sản dội lựu pháo 82 mm vào trung tâm huấn luyện Hải quân. Đến khoảng 2 giờ sáng, khoảng 800 quân cộng sản trên đường tiến vào thành phố, phối hợp với lực lượng nằm vùng, họ chiếm một sở chỉ huy hậu cần và dinh tỉnh trưởng. Trung tá Lê Khanh, tỉnh trưởng, yêu cầu quân Mỹ phản công bằng bộ binh nhưng những người Mỹ lại đáp ứng bằng một cuộc oanh kích bằng không quân gây ra những thiệt hại to lớn và làm cho dinh tỉnh trưởng cháy trụi.

Cuộc tấn công Nha Trang kéo dài 14 giờ là tiếng súng mở đầu của cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân, được ghi nhận là vào 12 giờ 35 phút sáng sớm 30-1.

Những cuộc tấn công khác xảy ra trong cùng đêm này, giống như một tràng pháo Tết:

1 giờ 35-Buôn Ma Thuột

2 giờ-Kon Tum

2 giờ 35-Hội An

3 giờ 30-Đà Nẵng

4 giờ 10-Quy Nhơn

4 giờ 40-Pleiku

Sở chỉ huy quân đoàn 1 vùng chiến thuật I, nằm ở ngoại vi thành phố Đà Nẵng, bị tấn công bằng bộ binh và súng cối. Hàng chục lính Việt Cộng đã nhanh chóng xông vào sở chỉ huy.

Khi Trung tướng Hoàng Xuân Lãm từ nhà đến, vào lúc rạng sáng. Sở chỉ huy vẫn còn nằm dưới làn hoả lực của súng trường và rocket chống tăng. Lãm gặp cố vấn Mỹ đang trực tại trung tâm hành quân chiến thuật là thiếu tá P.S.Milantôni.

—Ngài Milantôni này, cho ném bom vào đó. Dùng bom lớn ấy, vừa nói Lãm vừa lấy chiếc can rất mốt bằng gỗ mun gõ vào bản đồ.

—Thưa tướng quân, chỗ ấy khá gần, viên thiếu tá trả lời với vẻ hoài nghi.

—Cứ ném, Lãm bảo.

Milantôni gọi điện thoại cho trung tâm yểm hộ không quân tại một căn phòng khác trong sở chỉ huy, và được viên sĩ quan trực ngục nhiên trả lời: quá gần đấy, anh không thanh toán nổi đâu.

—Tướng Lãm ra lệnh đấy, Milantôni nói.

Những trái bom rơi cách chỗ họ khoảng 200 mã (gần 200 m) làm rung chuyển toà nhà. Họ tiếp tục gọi máy bay và ném bom và khi Việt Cộng phân tán, tướng Lãm mỉm cười, lấy chiếc can mun đập vào chân mình và chuồn thẳng.

Ở thị xã Buôn Ma Thuột, dân chúng đốt pháo suốt buổi tối. Đúng giao thừa, những người lính cộng hoà bắt đầu bắn súng chỉ thiên để chào mừng năm mới, những làn đạn đỏ rực bay về phía núi. Mặc Côla, một quân cảnh Mỹ, bắt đầu xua lính Mỹ từ các ổ hộp đêm về trại.

Đúng 1 giờ 35 phút, một loạt súng cối và rocket xả vào những căn cứ trong thị xã, tiếp theo là cuộc tấn công của hơn hai ngàn bộ binh. Một số quân cộng sản đã đột nhập vào thành phố cùng với người dân đi hội tết. Đâu cũng tiếng súng nổ. Lính cộng sản tràn qua những đường phố trồng cây, tấn công hầu hết những căn cứ quân sự, chiếm dinh tỉnh trưởng, nhà ngân hàng, và đồn cảnh sát nơi khu chợ...

Mặc dù đã có báo động có thể xảy ra những vụ đột kích, tư lệnh vùng chiến thuật II, Trung tướng Vĩnh Lộc vẫn bỏ nhiệm sở trước tết để sống những ngày huy hoàng ở Sài Gòn vào dịp này. Ông ta quay trở lại Pleiku vào ngày 30-1 vào lúc hơn 9 giờ sáng bằng máy bay riêng, trong đó có thiết kế một cái giường. Lập tức ông ra lệnh cho lính phản công kẻ địch để chiếm lại khu biệt thự khang trang của ông ta. Sau đó một chốc, đại tá J.W Ban, sĩ quan liên lạc chính phủ Mỹ tại chỉ huy sở vùng chiến thuật II, nhắn tin cho tướng Lộc hay rằng những vấn đề chiến đấu suốt vùng chiến thuật đòi hỏi ông ta có mặt tại chỉ huy sở. Tướng Lộc quay lại hét vào mặt người Mỹ đưa tin cho ông ta, hét to bằng tiếng Anh rằng: Tổng thống Thiệu đã đích thân ra lệnh cho ông ta giữ Pleiku bằng mọi giá, và người Mỹ không có quyền ra lệnh cho ông ta.

Ngay sau đó, tướng Lộc cho xe phóng lên Sở chỉ huy nằm trên đồi, đi trước là một chiếc xe Jeep của lính an ninh. Ông ta bước vào ngôi nhà, mặt xám đi vì giận và đùng đầu với đại tá

Ban. “Tôi không phải là tên cai người Mỹ, tôi là tư lệnh của quân đoàn II”, ông ta đâm mạnh vào tấm bình phong và chạy lên cầu thang đến phòng làm việc của mình, rồi chạy xuống và gây gổ với Ban. Sau đó ông ta không thèm nói chuyện với Ban, và mỗi khi thấy Ban ông ta quay lưng nhìn chỗ khác. Mặc dù những vấn đề mà chuyện này đặt ra trong giai đoạn có những hành động quân sự trọng đại nhất trong cuộc chiến tranh, bộ chỉ huy Mỹ vẫn đứng về phía Ban, không chịu chuyển ông ta đi nơi khác và cứ khẳng định nói rằng ông ta chỉ làm phận sự của mình khi triệu tập tướng Lộc đến chỉ huy sở. Một tháng sau tết, tướng Lộc thôi làm tư lệnh vùng chiến thuật II và giữ chức giám đốc trường cao đẳng quân sự quốc gia.

- Tấn công Sài Gòn

Sài Gòn không sẵn sàng đối phó với chiến tranh. Trong 21 năm chiến tranh cách mạng, thành phố này đã thoát khỏi nỗi kinh hoàng của những trận đánh lớn. Thôn quê là chiến trường, Sài Gòn là nơi chính phủ đóng, là trung tâm thương mại và hoa lệ trong việc săn lùng tiền của của những người giàu, là nơi trú ẩn của người ngoại quốc trên những đại lộ rộng lớn rợp bóng cây xanh và nơi trú ngụ của những người nghèo đến lập nghiệp trong những phố hẻm và những quận ổ chuột. Người Sài Gòn ít nghe nói đến chiến tranh và xem ra chẳng lo lắng gì.

Năm 1954, khi Việt Minh đánh bại người Pháp ở Điện Biên Phủ, Sài Gòn là một thành phố có 55 vạn dân. Năm 1961, khi chiến tranh bùng nổ lại dữ dội, dân số Sài Gòn lên gần 1 triệu 1. Năm 1964, trước khi Mỹ đổ quân dồn dập Sài Gòn có khoảng 1 triệu 3 dân trong nội thành và 1 triệu ở ngoại vi Gia Định. Như vậy khoảng 1/5 dân số toàn miền Nam Việt Nam đã chen chúc nhau sống tại Sài Gòn và vùng phụ cận.

Thành phố lại nằm trong tầm tiếp cận dễ dàng với rừng núi ở phía bắc, và chỉ cách vùng Mỏ Vẹt của Campuchia 35 dặm về phía đông. Khoảng ½ chu vi Sài Gòn có thể đến bằng thuyền bè trên sông lạch ngoằn ngoèo. Hàng ngày, có hàng ngàn xe tải, xe buýt và các loại lam đồ vào thành phố, chở lợn, gạo, trái cây và một dòng người đi lại bất tận.

Cái mục tiêu to lớn và mờ mịt này chưa từng được phòng ngự theo chiều sâu để chống quân cộng sản, và nó cũng chưa hề chịu một cuộc tấn công nghiêm trọng nào. Đầu năm 1967, một năm trước cuộc tổng tấn công Mậu Thân, các lực lượng Mỹ bắt được một kế hoạch tấn công Sài Gòn của sư đoàn 5 Việt Cộng, một đơn vị hoạt động lâu ở vùng ngoại vi. Dưới cặp mắt các sĩ quan Mỹ, kế hoạch này là “hoang tưởng, không thể thực hiện được” và họ nói đùa với nhau rằng “người ta sẽ bắn tay nào vạch ra kế hoạch này”.

Người Việt Nam thì bao giờ cũng cực kỳ nhạy cảm với việc người Mỹ tham gia vào công cuộc phòng thủ các thành phố, đặc biệt là Sài Gòn. Quả là hay ho và tốt đẹp đối với việc người Mỹ đánh nhau ở vùng nội địa, nếu một làng quê có chuyện, đó là điều đáng tiếc nhưng có thể chấp nhận được. Các thành phố thì lại là chuyện khác. Tiền bạc, quyền bính, ảnh hưởng-những món đặt cọc của cá nhân và chính trị của nhóm thống trị-đều liên quan đến chúng trong trường hợp Sài Gòn, nỗi lo lắng chính về mặt quân sự của các nhà lãnh đạo Việt Nam là khả năng đảo chính, và họ muốn nắm chặt trong tay mình lực lượng quân sự và an ninh. Nếu các lực lượng Mỹ dính líu quá sâu, đó là mối nguy cơ tiềm tàng. Bao giờ cũng có khả năng là một ngày nào đó người Mỹ có thể quyết định dùng sức mạnh này để chống lại tầng lớp cầm quyền.

Ngày 15-12-1967, bộ chỉ huy Mỹ chuyển giao toàn bộ trách nhiệm cho bộ chỉ huy Nam Việt Nam về việc bảo vệ vòng trong của Sài Gòn. Việc bố trí lại lực lượng ở vùng Sài Gòn cũng phản ánh sự giảm bớt các hoạt động cộng sản gần thủ đô và là một cử chỉ tin cậy đối với người Việt Nam. Đồng thời việc này còn giải phóng những lực lượng Mỹ để có thể triển khai những cuộc tấn công đã định vào những căn cứ cộng sản dọc biên giới Campuchia vào đầu năm 1968.

Ngay trong khi các đơn vị quân đội Mỹ chuyển quân đến các vùng biên giới thì các đơn

vị cộng sản lại chuyển đến vùng gần Sài Gòn hơn. Vào dịp cuối năm, cái mũi thăm dò của Mỹ thọc sâu vào các căn cứ vốn có sẵn của cộng sản đã không gây ra một phản ứng bình thường. Đồng thời những chiếc tai nhạy cảm của việc bắt sóng điện đài đối phương bắt đầu nhận được những tín hiệu phát ra từ nhiều trạm hơn trước, trong đó một số lại gần Sài Gòn hơn.

Trung tướng Frêdêrich C.Uâyân, tư lệnh chiến trường của Mỹ tại vùng chiến thuật 3 quanh Sài Gòn, vốn không thích đi sâu lòng cộng sản ở những nơi rừng núi xa xôi và các vùng biên giới, báo cáo những mối nghi ngờ của mình tướng Oét. Sau đó tướng Oét ra lệnh triển khai quân Mỹ. Từ đó tướng Oét gọi quyết định này là một trong những quyết định quan trọng nhất trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ đã nói với Uâyân rằng có thể Sài Gòn sẽ bị tấn công bằng rocket và súng cối để gây ấn tượng đối với nhân dân. Ngay trước tết, 27 tiểu đoàn cơ động Mỹ quay lại tuyến phòng thủ Sài Gòn và 22 tiểu đoàn nữa thì ở phía ngoài. Bốn tiểu đoàn được chuyển lên miền Bắc để viện trợ cho Khe Sanh và vùng phi quân sự, vào ngày 30 tháng tháng Giêng, dấu hiệu quan trọng duy nhất là việc phát hiện một đoàn xe bò và Việt Cộng ở phía Nam Tây Ninh, ngay ngoài vòng trong phòng thủ Sài Gòn.

- Đòn trực tiếp

Đại tá Mavin D.Phulơ, sĩ quan tác chiến của Uâyân, để chuông báo thức vào 3 giờ sáng dựa trên những tin tức tình báo nói rằng vào khoảng giờ này có thể địch sẽ tấn công. Chuông đồng hồ kêu lên theo dự định, và viên sĩ quan ngái ngủ gọi điện thoại cho trung tâm hành quân chiến thuật của ông ta nằm cách đây vài bước chân.

“Có chuyện gì không? Phulơ hỏi viên sĩ quan trực nhật. Trước khi nghe câu trả lời, một làn chớp nhoáng lên và một tiếng nổ dữ dội làm máy điện thoại ngay đầu giường rơi xuống.

Phulơ bò người sờ soạng trong bóng tối và tìm chiếc máy điện thoại. “Có chuyện gì xảy ra thế”, ông ta gào vào chiếc ống nói.

Một chốc im lặng và sau đó ông nghe tiếng nói của viên sĩ quan trực ban: “chúng tôi đã bị một đòn trực tiếp”.

Phulơ hiểu ra rằng nếu điều này là thật, thì viên thiếu tá ở đầu giây nói đằng kia hẳn sẽ chết mà không nói được. Ông bảo anh ta bình tĩnh lại và nhìn quanh xem sao. Sóng chấn động từ một vụ nổ khổng lồ tại kho đạn dược bên cạnh đã làm cho đồ đạc trong trung tâm hành quân chiến thuật bay lên và hất các ống đèn tuýp ra khỏi vị trí của chúng, rơi loảng xoảng và tất cả chìm vào bóng tối.

“Không, chúng tôi không việc gì”, tiếng viên sĩ quan trực ban trả lời.

Trong vòng 2 đến 3 phút, Phulơ chạy đến trung tâm, khoảng nửa tá điện đài và 15 chiếc máy điện thoại cứ hoạt động rối lên về những tin tức về các cuộc tấn công khắp các vùng Sài Gòn.

—Trạm Long Bình, nơi trung tâm của Uâyân đang bị tấn công bằng rocket và bộ binh.

—Sân bay Biên Hoà bị nã rocket và cuộc tấn công của bộ binh đang ở vùng ngoại vi.

—Chỉ huy sở vùng chiến thuật III tại Biên Hoà bị tấn công.

—Sân bay Tân Sơn Nhất bị bộ binh tấn công mãnh liệt đe dọa hàng trăm máy bay và trực thăng, trung tâm thông tin của Mỹ và trụ sở của Bộ chỉ huy Mỹ và Tổng tham mưu Việt Nam.

—Chiến sự đang diễn ra ở trung tâm Sài Gòn tại sứ quán Mỹ, Phủ tổng thống, đài phát thanh cộng hoà và nhiều nơi khác.

Những chiếc đèn báo trong trung tâm ha chiến thuật hắt lên những bóng hình kỳ dị

trong khi một tá sĩ quan và 10 lính tráng chạy ngược chạy xuôi đến các bản đồ để đánh dấu theo những báo cáo liên tục chuyển về. Những khối thuốc nổ của Việt Cộng làm bay tung bốn lớp hòm đạn tại kho Long Bình, làm cho trung tâm hành quân chiến thuật bị chấn động như trong cơn động đất.

Trong thành phố Sài Gòn, những ánh chớp, pháo sáng và những viên đạn vạch đường chiếu sáng một góc trời. Một thượng nghị sĩ Việt Nam Cộng hoà, Trương Tiến Đạt, nhìn Việt Cộng tiến vào thành phố qua một chiếc cầu nổi tiếng và thoát tiên cho đó là quân chính phủ được phái đi làm đảo chính.

Chỉ trừ lữ đoàn bộ binh nhẹ 199 ở phía bắc và đông căn cứ Long Bình, không một lực lượng nào của Uân đã chạm trán các đơn vị tấn công lớn của cộng sản trên đường tiến quân vào Sài Gòn.

Phủ tổng thống, nơi được bảo vệ dày đặc nhất tại trung tâm thành phố, bị khoảng một tiểu đội gồm cả nam và nữ tấn công. Tiểu đội đặc công này đến bằng 3 chiếc ô tô, trong đó có một xe tải chứa chất nổ bị chặn lại ở cổng ngách mấy phút. Các tay súng Việt Cộng nấp trong dãy nhà ở bên kia đường phố đã nã súng vào bọn lính gác.

Nhưng có lẽ trận tấn công được tổ chức tốt nhất ở vùng trung tâm thành phố là trận đánh chiếm đài phát thanh, một cơ sở hết sức quan trọng trong bất cứ cuộc đảo chính hay nổi dậy nào.

Ngay trước 3 giờ sáng, một đoàn xe jeep và dân sự đổ lại trước cổng đài phát thanh. Các quân nhân trang phục cảnh sát chống nổi loạn lần lượt bước xuống. Một “trung uý” nhảy xuống từ chiếc xe jeep dẫn đầu và thông báo với người lính gác rằng viện binh cho đài đã đến. “Tôi không biết gì về chuyện này”, người lính vừa kịp phản ứng thì ngã xuống bằng một viên đạn súng lục.

Đài phát thanh đã được tăng cường bảo vệ đêm hôm đó với một trung đội không vận của chính phủ, phần lớn nằm ngủ trên mái nhà. Các tay súng Việt Cộng từ cửa sổ của dãy nhà đối diện cao hơn mái nhà này đã tiêu diệt hết bọn họ bằng những loạt súng dòn tan. Trong khi đó, bộ binh xông vào khu đài phát thanh, kèm theo những nhân viên kỹ thuật phát thanh. Họ được trang bị bằng sơ đồ tỉ mỉ của các phòng bá âm và một loạt khóa cửa phòng do một nội ứng nằm ngay trong đài.

Vì có sự chuẩn bị cắt làn sóng khi có biến, nên suốt trong 6 giờ chiếm đài phát thanh, Việt Cộng đã không lên tiếng được trên làn sóng điện, và họ bắt đầu phá huỷ các phương tiện, tính ra tổn thất lên đến 1 triệu đô la.

Tướng Cao Văn Viên tổng tham mưu trưởng lực lượng Liên quân, từ nhà riêng lên trụ sở qua những đường hẻm của thành phố đang lâm trận. Ông ta đến sở chỉ huy khi trời vừa rạng sáng, một ngôi nhà lớn quét vôi vàng có đường tô tô chạy quanh do người Pháp xây cách đây mấy chục năm. Nằm ngay trên rìa phía Nam của sân bay Tân Sơn Nhất. Viên con lại 2 tiểu đoàn quân dự trữ, đáng ra đã được điều động đến vùng chiến thuật I và II ngày hôm trước. Nhưng vẫn còn nằm chờ ở sân bay. Suốt buổi tối, một tiểu đoàn đã được điều đi cứu viện cho đài phát thanh, nhà giam và các mục tiêu bị tấn công khác. Hai đại đội của tiểu đoàn còn lại đã được điều đến ngăn chặn Việt Cộng ở rìa phía tây sân bay Tân Sơn Nhất.

Bây giờ Viên ra lệnh cho 2 đại đội cuối cùng ra chống địch ở cổng 4 sân bay gần chỉ huy sở của ông ta, và chẳng còn trong tay một tên quân nào nữa. Cuộc đụng độ cạnh cổng sân bay kéo dài suốt 24 giờ, mặc dù hai tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Việt Nam được trực thăng chở đến tiếp viện cuối buổi sáng hôm đó.

Tổng thống Thiệu thì được trực thăng Mỹ mang đi từ nhà riêng ông ta ở Mỹ Tho và đổ ông ta xuống tại trụ sở chỉ huy của Bộ tổng tham mưu liên quân. Cả phó tổng thống Kỳ cũng chạy đến đó. Chờ đến trưa thứ tư thì phần lớn sĩ quan cao cấp và các tổng trưởng của nội các được tập trung tại đây, trên tầng hai. Thiệu, Kỳ và nhiều quan chức khác đã trú ở đó suốt nhiều ngày, trải chiếu, ngủ ngay trên ghế dài hay sàn nhà.

Việt Cộng hẳn đã có thể thủ tiêu cả loạt tướng tá và quan chức cao cấp này chỉ bằng một loạt rocket trúng đích bắn vào sở chỉ huy này. Ba quả rocket đã rơi vào khu này, quả gần nhất chỉ cách ngôi nhà này khoảng 50 mét.

Và câu chuyện về cuộc tấn công này là câu chuyện về chữ “Nếu”.

—Nếu Việt Cộng ở vùng chiến thuật 4 không nổ súng đánh vào 7 thành phố 24 giờ trước kỳ hạn và do đó gây ra cuộc bạo động...

—Nếu tướng Uân đã không đưa cá tiểu đoàn Mỹ quay trở lại những vị trí phản ứng mau lẹ phía trong vành đai bảo vệ Sài Gòn...

—Nếu hai tiểu đoàn tổng dự bị chiến lược của tướng Viên đã tuân lệnh và bay về phía bắc ngay trong ngày hôm trước...

—Nếu trung tâm hành quân chiến thuật Long Bình đã bị rocket phá huỷ hay bị đánh chiếm...

—Nếu Việt Cộng có thể phát triển trên làn sóng đài phát thanh Sài Gòn tuyên bố chính phủ và thành phố đã nằm trong tay họ và cuộc tổng khởi nghĩa đã bắt đầu...

—Nếu quân tấn công đã chiếm được xe tăng và pháo lớn của quân đội Cộng hoà như dự định và bắn vào Tân Sơn Nhất và Bộ tổng tham mưu liên quân...

—Nếu sở chỉ huy Bộ tổng tham mưu liên quân bị trúng rocket hay bị chiếm...

Nếu bất cứ một hay tất cả những điều này đã xảy ra, thì cuộc tấn công Tết ở Sài Gòn lại là một chuyện khác. Cộng sản có thể làm tan rã chính phủ và lực lượng quân sự của nó. Điều đó có thể đã kết thúc cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ hai rồi.

• Đồng bằng sông Cửu Long

Có một vùng đất hết sức quan trọng cần được nhắc tới: đồng bằng sông Cửu Long nằm ở phía Nam Sài Gòn nơi mà đồng bằng Mekong mạnh mẽ kết thúc hành trình dài 2.600 dặm từ Tây Tạng, chảy qua những dãy núi Trung Quốc và Đông Nam Á để ra biển cả. Một vùng châu thổ mênh mông, xanh tươi và bằng phẳng là vựa lúa của Nam Việt Nam, đủ để nuôi cả nước và nhiều nước láng giềng. Mảnh đất trung tâm của Nam Việt Nam còn giàu có về lợn, gà, chuối, dừa... và những cuộc nổi dậy.

Đối với người Việt Nam, đây thực sự là một thế giới. Nhưng hầu như về mặt định nghĩa thì nó lại không thực đối với người Mỹ, những người hoạt động trên những nền tảng khác và đã quá vội vàng để tìm hiểu hay thay đổi nó. Đồng bằng sông Cửu Long là một địa bàn hoạt động đặc biệt. Nơi đây những người nổi dậy là dân địa phương, những nông dân nghèo. Cho đến trước tết, không một đơn vị Bắc Việt Nam nào được phái đến đây. Theo nhận định của Sài Gòn, Mỹ chỉ có 1.600 cố vấn quân sự, một số đại đội máy bay trực thăng, 2 tiểu đoàn bộ binh mà chính quyền Nam Việt Nam miễn cưỡng đồng ý để hoạt động ở những phụ lưu phía trên, trừ một căn cứ trên bãi phù sa. Khi không còn là bùn nữa, nơi đây đầy bụi và cằn cỗi như là những chiếc hồ trên mặt trăng. Người Mỹ gọi căn cứ này là Đồng Tâm.

Ba tuần trước vụ tấn công Tết, thiếu tướng Uyliêm R.Disobri tổ chức một cuộc họp báo để chia tay sau 18 tháng làm trưởng đoàn cố vấn quân sự của vùng đồng bằng này. Ông ta nói

rằng lực lượng Việt Cộng được “động viên kém và huấn luyện tồi”, và quân đội Nam Việt Nam hoàn toàn chiếm ưu thế. Trong khi ông ta nói ra những lời đó thì các đơn vị Việt Cộng đã thắt chặt gọng kìm trên những tuyến đường, kênh rạch đi vào các thành phố và thị trấn suốt vùng này.

Có thể hàng ngày hàng ngàn người dân biết trước cuộc tấn công này, và có thể những quan chức chính phủ cũng biết được chút ít nào đó, nhưng họ không báo cáo, và các cố vấn Mỹ thì mù tịt. Trong những giờ đầu của cuộc tấn công, Việt Cộng đánh vào 13 trong số 16 thị xã của vùng đồng bằng sông Cửu Long và rất nhiều huyện lỵ. Trong nhiều trường hợp, không có lệnh báo động cho đến khi đối phương nổ súng ngay giữa thành phố. Đặc biệt là nơi này, cuộc tấn công tết là một làn sét không phải làm cho người ta loá mắt mà làm cho người ta thấy ra những điều gì đó. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, một số những sự thật bị che giấu của Việt Nam đã nổi bật lên hết sức rõ ràng. Trong đó có sự quyết tâm và chủ nghĩa anh hùng, người ta có thể nói thế, của các sĩ quan và binh lính Việt Cộng và sự kém cỏi về ý chí và tinh thần của một số sĩ quan chính phủ.

Thiếu tướng Nguyễn Văn Mạnh, tư lệnh vùng chiến thuật 4 ở trong biệt thự của ông được vây bọc bằng những xe tăng xe bọc thép, lính tráng và những hàng rào dây thép gai, ông ta không lộ mặt ra ngoài. Cách đó mấy dặm nhà, các cố vấn quân sự Mỹ nháo nhác gọi tiếp viện và máy bay ném bom để đối phó. Còn nơi làm việc phía người Việt thì chỉ có mấy tay sĩ quan cấp dưới không có quyền hành để làm bất cứ điều gì. Khi tướng Mạnh ra khỏi nhà mấy ngày sau đó, xem ra ông ta chỉ quan tâm đến việc bảo vệ thành phố nơi sở chỉ huy đóng.

Ở một tỉnh khác, cố vấn Mỹ phát hiện ra rằng viên tỉnh trưởng, dưới bộ quân phục, mặc bộ đồ dân sự trong trường hợp ông ta cần lủi trốn một cách vội vàng.

Vào lúc cuộc tấn công nổ ra ở Vĩnh Long, sĩ quan trực ban Mỹ tại trung tâm hành quân chiến thuật nhận được lời kêu cứu trên làn sóng điện đài. Trung úy Gion Lippincot và tên phiên dịch của ông ta chạy sang phòng của viên đại tá Việt Nam là người phụ trách.

—Các phi công trực thăng bị hoả lực mạnh chống lại từ các tọa độ này, thưa ngài. Họ có được bắn trả không?

Không trả lời, không cho phép, không có dấu hiệu về sự nhận biết bất cứ cái gì.

Lippincot quay về điện đài. Viên cố vấn trưởng của Mỹ, khi nơi làm việc của ông ta bị tấn công, muốn biết là tiểu đoàn biệt động số 43 của chính phủ Việt Nam đóng ngay rìa thành phố đã tham chiến chưa.

Lippincot và tay phiên dịch lại quay trở lại.

—Xin lỗi, thưa ngài Đại tá. Lính biệt kích đã chiến đấu chưa?

Không trả lời, không nhận biết được gì cả. Chỉ có cặp mắt trở đại ra. Và tình trạng đó diễn ra suốt đêm.

Khói lửa trong chiến tranh mờ mịt che phủ một đất nước tang tóc và phải chờ nhiều tuần lễ mới thấy ra được những gì đã xảy ra và phải mất nhiều thời gian hơn nhiều để phân tích và đánh giá. Nhưng một số điều đã trở nên rõ ràng ngay trước mắt.

Trong số những người Mỹ có mặt ở Việt Nam, đó là một cú sốc đối với họ, và thấy ra rằng rất nhiều vấn đề cơ bản đã đặt ra. Làm sao mà một kẻ địch đang thua lại có thể tổ chức một cuộc tấn công mạnh mẽ, phối hợp tốt và có tính chất toàn quốc như vậy được? Tại sao không ai đưa ra sự báo động nào. Tại sao mà các đơn vị Cộng sản lại có thể tiến đến những vị trí và cả thâm nhập các thành phố mà không hề có sự đánh động từ quân đội chính phủ và nhân dân?

Nhưng vấn đề cấp bách nhất là về tương lai trước mắt: Điều này có lặp lại không. Cái gì sẽ xảy ra tiếp? Và có lẽ quan trọng hơn là phản ứng của dân chúng Mỹ và chính phủ Mỹ cách đây ½ vòng trái đất: Họ thấy ra điều gì và họ sẽ làm gì?

- Huế thất thủ

Trận pháo kích bắt đầu lúc 3 giờ rưỡi sáng làm rung chuyển cả thành phố. Các đường đạn pháo vun vút làm sáng rực trời. Tiếp đó, các đạn chiếu từ trên cao từ từ hạ xuống phát ra một ánh sáng lạnh lẽo lên các thành lũy, các biệt thự và lâu đài cổ kính. Tiếng súng liên thanh nổ lách tách trên các đường phố.

Hai tiểu đoàn Bắc Việt vượt băng qua các cầu và hào phòng thủ yếu ớt, qua các cổng gỗ đã mục nát, xuyên qua các cổng chính bằng đá đi thẳng vào hoàng cung. Cuộc chiến đấu dữ dội đã xảy ra ở xung quanh sân bay quân sự. Kho đạn bị nổ, lửa ở kho xăng bốc lên cao.

Tại Gia Hội, một đơn vị an ninh vũ trang cách mạng, dùng thuyền vượt qua sông, theo đường Võ Tánh để bắt liên lạc với quận ủy.

Tại phía Nam sông Hương, Mỹ đang trong các khu nhà cao dành cho cố vấn, các binh lính chen chúc nhau trong các hầm boong-ke và các ổ súng, nhiều người vẫn còn mặc quần áo lót. Vị trí các súng cối và rocket của quân đội cộng sản đặt ở gần mức lính Mỹ có thể nghe các tiếng đạn nạp vào các nòng súng cối.

Đến tảng sáng, lực lượng cộng sản đã chiếm được thành phố, trừ khu vực của cố vấn MACV và trại lính của sư đoàn 1 (Sài Gòn) tại một góc thành. Quân cộng sản sử dụng xe jeep bắt được đi tuần tiểu các đường phố cùng với các tiểu đội bộ binh đi bộ. Cuộc chiến đấu đã giảm bớt và tiếng súng lắng xuống. Đài phát thanh của chính phủ im ỉm. Phố xá vắng tanh, cửa các nhà đóng kín mít.

Từ sáng 31-1 đến 5 giờ sáng 24-2 cờ Mặt trận Giải phóng bay phấp phới trên cổng thành. Bộ chỉ huy cộng sản chiếm một buồng trong Hoàng cung. Phần lớn phố xá cùng với hàng chục vạn dân đã thuộc quyền kiểm soát của quân cộng sản suốt cả thời gian này.

Cuộc chiến đấu 25 ngày đêm ở Huế đã kéo dài và đẫm máu nhất của cuộc tấn công Tết (Mậu Thân), vì tại đây có rất nhiều lính thủy đánh bộ, vì thành phố đẹp đẽ và cổ kính này bị tàn phá nhiều nên các cơ quan thông tấn đã đưa rất nhiều tin tức và tranh ảnh về Mỹ, gây ấn tượng rất sâu sắc trong dân chúng Mỹ vào lúc bấy giờ.

- Kế hoạch tấn công

Tháng 9-1966, một cuộc họp quan trọng đã được tổ chức tại một ngôi chùa thôn Tây Hồ, phía đông thành phố, để chuẩn bị cho cuộc Tổng tấn công và nổi dậy, đề ra các hoạt động cấp thiết cho việc giải phóng thành phố.

Đồng chí L., 35 tuổi, người Huế được giao nhiệm vụ tổ chức cuộc nổi dậy ở Đông Ba, một khu vực nằm ở phía Nam sông Hương. Sau khi nhận nhiệm vụ, L. đã lựa chọn một số người thân tín, quen hoạt động ở thành phố làm công tác chuẩn bị. Vào một đêm trung tuần tháng 10, L. đã đi vào thành phố với một tiểu đội vệ sĩ và thuê một nhà ở ven đô. L. đi thăm viếng bạn bè cũ, các gia đình có người thân hoạt động cho cộng sản và trong khoảng 2 tuần đã tổ chức được 10 nhóm cơ sở hoạt động. Khi trở về căn cứ, L. đã tổ chức nhiều đợt học về mục đích và nguyên tắc tổ chức của Đảng cho nhiều nhóm tân binh. L. không nói bao giờ thì cuộc Tổng tấn công và nổi dậy bắt đầu. Cấp trên cũng cho bản thân L. tin điều đó sẽ xảy ra vào một ngày nào đó trong tháng 3.

Ngày 26-1, một kế hoạch Tổng tấn công và nổi dậy của quận Đông Ba đã được vạch ra, dài 8 trang, nêu rõ các nhiệm vụ chung và các mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ của một số cán bộ và

các phương châm hoạt động. Bản kế hoạch kêu gọi rằng cấp trên không nghĩ rằng có thể chiếm được Huế một thời gian dài vì kẻ địch sẽ ra sức phá tổ chức và trật tự mới của cách mạng.

Đầu tháng 1, đồng chí L. lại từ căn cứ trở về thành phố. Đêm 30-1, vào lúc 2 giờ sáng, một liên lạc viên đã đến đánh thức L. dậy và yêu cầu L. đi dự một cuộc họp khẩn cấp tại ngoại ô. Tại đây L. được cấp trên chính thức thông báo rằng cuộc Tổng tấn công và nổi dậy đồng loạt sẽ trùng với ngày Tết. Lúc đó, quân cách mạng đang trên đường hành quân về thành phố và giờ nổ súng sắp bắt đầu. Để giữ được hoàn toàn bí mật, không ai được rời khỏi phòng họp.

Các đơn vị chủ lực đã đến ngay đêm hôm ấy. L. được giao nhiệm vụ làm sĩ quan liên lạc giữa một bên là các đơn vị sẽ chiếm giữ Đông Ba và một bên nữa là tổ chức chính trị mà trước đó L. đã xây dựng. Một tiểu đoàn quân cộng sản rời khỏi địa điểm tập kết vào lúc 10 giờ đêm, vượt qua đồng ruộng và khe suối, đến sát mục tiêu vào lúc nửa đêm. Binh lính im lặng đứng trong bóng tối trên một thửa ruộng cách bộ chỉ huy các cố vấn Mỹ chỉ vào nhà. L. cảm thấy bụng dạ bồn chồn, nhưng không có gì lo sợ. L. đã chờ đợi ngày này trên 20 năm nay. Anh chú ý theo dõi tín hiệu của trên: trận cối và rocket mở màn cho trận đánh.

Cơ quan tình báo Mỹ và chính phủ Sài Gòn có trách nhiệm phát hiện những tin tức an ninh thành phố đã thiếu phối hợp, họ đã đưa tin lẫn lộn và sai lạc. Cơ quan cảnh sát của thành phố mà người phụ trách là một cán bộ trước kia giới thiệu phát thanh thể thao và nghiệp Giônni U.Black ít khi chịu trao đổi tin tức với sư đoàn 1 Sài Gòn. Cơ quan CIA của thành phố cũng ít khi trao đổi tin tức với toán cố vấn quân sự Mỹ. Toán này vốn chịu trách nhiệm quan hệ với các binh lính địa phương ở tỉnh. Các đơn vị trong thành phố ít khi nhận được tin có giá trị do căn cứ không quân, hậu cần và mặt đất của Mỹ ở Phú Bài thu thập được, dù căn cứ này chỉ cách thành phố 8 dặm.

Ngày 22-1, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn báo cáo cho Lầu Năm Góc ở Oasinhton rằng có nhiều dấu hiệu tin cậy cho thấy đối phương có thể mở một cuộc tấn công nhiều tiểu đoàn đánh vào Huế. Chẳng biết dấu hiệu tin cậy đến mức nào, chỉ biết tin này không được thông báo xuống cho những người có nguy cơ bị đe dọa nhất. Cả lực lượng Mỹ và chính phủ Sài Gòn nằm ở Huế đều không được chuẩn bị trước để chống lại các cuộc tấn công.

Vào khoảng ngày 28-1, một cố vấn quân sự Mỹ ở Hương thủy (phía đông Huế) báo cáo có nhiều dấu hiệu cho thấy có 3 tiểu đoàn Việt Cộng vừa rời khỏi căn cứ ở vùng rừng núi và hiện đang đóng ở miền đồng bằng. Cơ quan cố vấn Mỹ ở Huế trước nay vẫn coi anh chàng này thường quá lo lắng nên khi không có các tin tức khác kiểm chứng họ đã phớt lờ tin này. Ngay đêm hôm sau, các sĩ quan tình báo cả Mỹ lẫn Việt Nam vẫn đi đón giao thừa tại một khách sạn sang trọng nhất của Hoa kiều. Bàn tiệc đầy rượu và nhiều thức ăn để nhậu nhẹt. Nhưng không có một ý kiến nào về mối đe dọa sắp đến dù chỉ là một tiếng trao đổi thì thầm.

Vào lúc đó, rõ ràng là việc quân cộng sản hành quân hướng về phía Huế đã bị lính Mỹ ở trạm Phú Bài phát hiện, nhưng cả các cố vấn Mỹ và tư lệnh quân đội chính phủ ở Huế đều không hề biết. Các dấu hiệu mà trạm Phú Bài phát hiện là thu qua tin điện đài ngày 30-1. Nhưng theo thủ tục xử lý tin hồi đó, tin tức không báo ngay trực tiếp cho Huế, mà còn phải thông báo cho Bộ chỉ huy ở Đà Nẵng, để kiểm chứng và đối chiếu, sau đó mới thông báo cho Huế. Trận tấn công vào Đà Nẵng càng làm cho tin tức chậm chạp thêm. Do đó, khi tin này được chuyển tới Huế thì trận tấn công đã bắt đầu rồi, quân cộng sản đã ở khắp bốn phía và hầu như hết thành phố đã rơi vào tay đối phương.

Lúc 8 giờ 30 phút sáng ngày 31-1, năm giờ sau khi quân cộng sản nổ súng, Bộ chỉ huy lính thủy đánh bộ Mỹ ở Phú Bài đã phái một lực lượng tăng viện tiến về thành phố Huế. Hiều

biết tin tức của quân Mỹ ở Phú Bài lúc đó còn rất mờ mờ, thể hiện ở quy mô lực lượng tăng viện nhỏ bé: chỉ có một đại đội lính thủy đánh bộ trong khi lực lượng quân cộng sản ít nhất là 8 và cũng có thể lên đến 11 tiểu đoàn. Đại đội A của Mỹ này ngẫu nhiên gặp trên đường đi 4 xe tăng đang hướng về Huế. Đến nam thành phố thì đoàn xe hành quân này bị đánh và phải cầu cứu. Vào lúc đó, một đại đội lính thủy đánh bộ cùng với pháo tự hành 40 mm và một bộ chỉ huy nhỏ cũng rời Phú Bài đến trụ sở cố vấn Mỹ vào lúc 3 giờ 15 phút chiều. Hai trung đội bên nội thành nhưng bị quân cộng sản bắn chặn lại bằng hỏa lực mạnh, phải rút lui về trụ sở cố vấn Mỹ.

Trong lúc đó, tướng Trưởng đã ra lệnh cho các đơn vị bộ binh, xe tăng và không vận của sư đoàn 1 bộ binh quân chính phủ hành quân về trụ sở Bộ chỉ huy trong nội thành, tại đây tình hình rất căng thẳng. Các đơn vị cộng sản đã đánh chặn các đơn vị quân chính phủ, làm cho chúng không thể vào thành phố, phải chậm lại 24 giờ. Vào cuối ngày 1/2 một lực lượng tương đương 3 tiểu đoàn quân chính phủ đã ở trong nội thành và gần 1 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ đã đến trụ sở các cố vấn Mỹ ở bên kia sông. Cho đến khi trận chiến đấu kết thúc, đã có nhiều đơn vị thuộc tiểu đoàn quân chính phủ và của 3 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ tham chiến.

Kế hoạch ban đầu của lính thủy đánh bộ Mỹ là quét sạch đối phương khỏi khu Đông Ba và quân chính phủ quét sạch phía bắc, kể cả nội thành, cấm cung của các vua chúa nhà Nguyễn. Cuộc chiến đấu ở hai bên bờ sông rất ác liệt, giành giật từng căn nhà dưới làn hỏa lực mạnh và mưa phèn lạnh lẽo của gió mùa đông bắc. Mãi đến ngày 6-2 lính thủy đánh bộ mới có thể từ trụ sở cố vấn Mỹ tiến đến được bệnh viện thành phố, cách xa chỉ có 4 nhà. Vào ngày 13-2, thành phố đã bị tan hoang. Cây cối nằm ngổn ngang trên đường phố.

Một linh mục hốt hoảng khi thấy 1 nhà báo đi lại không mặc áo giáp và mũ sắt. Ông đến sau một ngôi nhà gạch và khi trở ra đã thấy họ mang trên người một số trang bị lấy ở người đã chết: một chiếc áo giáp bị lấm bê bết máu và một chiếc mũ sắt bị đạn bắn xuyên thủng. Trên vành mũ, vẫn còn ghi câu khẩu hiệu bằng mực đen: “Đức chúa trời luôn luôn phù hộ cho con”.

Trận chiến đấu ác liệt lúc này là ở bên kia bờ sông Hương, trong thành nội tiểu đoàn 1, lữ đoàn 5 lính thủy đánh bộ đã vượt qua sông một hoặc hai ngày trước đó, khi biết rõ rằng một mình quân chính phủ không thể dẹp sạch được khu vực. Cầu Tràng Tiền đã bị một tổ đặc công đánh sập và nhiều khu vực gần ở trong nội thành còn nằm trong tay địch, do đó, hai nhà báo phải dùng xuồng đổ bộ loại thấp đáy phẳng, chở đầy đạn dược và đồ tiếp tế dần từng bước vào khu Gia Hội đang bị cộng sản chiếm và vào một góc sau của thành nội. Một ngọn cò Mỹ rách tả tơi treo ở mũi xuồng. Khi xuồng đi qua vùng hào hẹp nhất, một xạ thủ Việt Cộng đã dùng súng không giật bắn vào chiếc xuồng nhưng không trúng. Lính thủy đánh bộ bắn trả lại một loạt đạn.

Trong nội thành, các phóng viên gặp các đồng nghiệp của họ, những người đã hằng ngày bám sát cuộc chiến đấu và đưa tin, phải tránh né các loại đạn và chứng kiến các lính trẻ Mỹ chiến đấu và chết. Bộ chỉ huy lính thủy đánh bộ Mỹ đặt trong một ngôi nhà cổ kính của thành nội, với những tường gạch, mái ngói các giá đầy sách của tác giả Giang Pôn Xắc và các tác phẩm khác bằng tiếng Pháp, bức tranh thờ của gia đình (cụ già có râu mặc áo thụng đen) và các cây hương cháy dở trên bàn thờ. Thiếu tá Robót Tomxon, chỉ huy trưởng tiểu đoàn 1 lữ đoàn 5 cảm thấy mệt mỏi và mất hy vọng. Lính của ông đã bị thương vong nặng nề và chiến đấu khó khăn. Quân chính phủ thậm chí còn tệ hại hơn. Trong những địa điểm giao chiến kịch liệt phải đánh trả lại Việt Cộng bằng rocket và súng máy, địa điểm này là tồi tệ nhất. Đó là một thành kiểu trung cổ có hào bao quanh. Lính của Tomxon đã nhiều lần nã pháo vào một chiếc tháp đá, một vị trí có tính chiến lược. Bất chấp mọi hỏa lực pháo 155 mm, pháo hải quân cỡ 8 in-sơ từ ngoài biển, các pháo tự hành 40 mm, đạn napan và hơi cay, các xạ thủ bắn tỉa Việt Cộng vẫn ẩn nấp trong tháp và chiếc tháo vẫn đứng nguyên.

LÀN SÓNG CHẤN ĐỘNG

Trong phòng trực tin buổi tối của hãng CBS trên đường số 57 ở Niu Yóoc, tin tức từ Sài Gòn gửi về tới tấp trên máy Têlêtip và lần này thì W.Grôn-cai-tơ không còn lặng lẽ phì phèo chiếc tẩu. “Ôi chuyện gì đã xảy ra đây?-Ông hét lên lấp lửng và gạt tung một nắm bản sao tin tức đặt trên bàn. “Trước đây, cứ nghĩ là chúng ta đang thắng”.

J.Mắc-Ma-nót, viết tin về Việt Nam cho tờ Thaimơ trong căn hộ của ông ở phố Man-hát-tan đã biết tin qua đài phát thanh. Ông nhận định ngay rằng đây là một đòn chí tử đối với những kẻ nào vẫn bán rao “thắng lợi” và gợi ý rằng hoà bình không còn xa xôi. “Đây là sự kết thúc của chiến tranh”, Mắc-Ma-nót tự bảo. Ông biết chắc rằng Giôn-xơn, Oétmolen và một số tay điều hâu ngoan cố trong tạp chí của ông sẽ không bao giờ có thể vớt vát được.

Sự hốt hoảng và phần nộ lại truyền khắp cả nước do sự thông tin mau lẹ một cách phi thường của các phương tiện thông tin đại chúng. Công chúng nói chung chú ý rất ít hoặc không chú ý đến những biến động ở Việt Nam, bắt đầu diễn ra từ tháng 11, họ không được các quan chức của chính phủ báo trước một cách nghiêm chỉnh. Hầu hết mọi người không được chuẩn bị để đến nhận bằng chứng như thế về tiềm lực, quyết tâm và sức mạnh của cộng sản.

Khó mà nói, lúc đầu, công chúng phần nộ với những người cộng sản ở châu Á hơn hay với chính phủ Mỹ hơn. Phản ứng thông thường của công chúng đối với một cuộc khủng hoảng ở nước ngoài là đoàn kết xung quanh tổng thống ít nhất là vào lúc đầu.

Các tin điện từ Sài Gòn trình bày một bức tranh có tính chất trấn an và không có máu đổ, thu lượm được ở Bộ chỉ huy tối cao. Họ nhấn mạnh đến những nhược điểm và tổn thất của phía Cộng sản hơn là nói đến những thành tích và nói rất ít hoặc không nói gì đến những mặt “tiêu cực”. Oasinhton không tìm tới khía cạnh đen tối. Người ta mong muốn một cách tuyệt vọng là chỉ nghe chuyện tốt đẹp.

Do đó, những tin điện đó được hoan nghênh gấp bội. Các nhà lãnh đạo ở Oasinhton thấy an tâm và hy vọng cả đất nước cũng se an tâm. Nhưng họ đã lầm. Trong lúc họ nhận được và phổ biến những bản thông báo tóm tắt sai lệch về những gì đã diễn ra thì công chúng lại được chứng kiến điều tồi tệ nhất của cuộc đổ máu thông qua một kỹ thuật mới của vô tuyến truyền hình. Người ta không tin vào các bản thông báo vì được chứng kiến qua màn ảnh truyền hình.

Việt Nam là cuộc chiến tranh truyền hình đầu tiên của Mỹ và cuộc tấn công Tết Mậu Thân là cuộc siêu chiến tranh đầu tiên của VTTT Mỹ.

Vào thời Trân châu cảng, cả nước Mỹ chỉ có 10 ngàn máy truyền hình. Lúc chiến tranh Triều Tiên nổ ra, số máy lên đến 10 triệu chiếc. Vào tháng giêng năm 1968, cả nước có gần 100 triệu máy, nghĩa là cứ 17 gia đình thì có 16 gia đình có máy, số lượng khán giả có thể chiếm đến 96% dân số. Vào giữa mùa Đông, lúc mà ngày ở Mỹ trở nên ngắn ngủi, chương trình tin tức truyền hình vào buổi đầu hôm thu hút đông đảo khán giả nhất. Theo các điều tra của Nin-xên, chương trình Tin tức buổi tối của hãng CBS do W.Crôn-cai-tơ chỉ đạo và chương trình tin tức của Han-tly và Bin-ky do hãng NBC phát đã được 10 triệu gia đình theo dõi và buổi tối trong những tuần đầu tiên của cuộc tấn công Tết Mậu Thân.

Cuộc chiến tranh Việt Nam là một đề tài truyền hình quan trọng bắt đầu từ năm 1963

với cuộc đảo chính lật đổ Diệm và sự dính líu ngày càng tăng của Mỹ và càng trở nên quan trọng hơn với việc ném bom miền Bắc và đưa lực lượng quân Mỹ vào năm 1965. Nhưng đầu sao, cái đề tài ảm ỉ đó hiếm khi trở thành một đề tài lớn cho VTTT. Tuy đã có nhiều cuộc bao vây và những trận đánh được ghi lại tường tận, người ta khó mà nắm bắt được hành động thực và ý nghĩa của nó dường như tương phản với hình ảnh trên VTTT. Trận đánh chiếm một ngọn đồi hay một thung lũng, đạn bay và trực thăng thăng bu tới, quân cộng sản rút lui và quân Mỹ “chiến thắng”. Nhưng rồi, người ta từ bỏ cái giá đã phải trả và khu vực đó lại nằm dưới sự kiểm soát của cộng sản.

Cuộc tấn công Tết là một đề tài hấp dẫn hơn nhiều. Sự việc diễn ra khắp nơi và dễ dàng tiếp cận; các phóng viên và các tổ chức quay phim ở Sài Gòn có thể rời nhà hoặc khách sạn vào buổi sáng, phóng xe riêng của mình để tới nơi “chiến tranh” rồi trở về nhà, vừa ăn uống vừa nghe nhạc. Rôn Xten-mân trưởng phân xã NBC ở Sài Gòn nhận xét: “Đưa về cuộc chiến tranh này ngon ơ”. Sau nhiều tuần, chiến sự ở Sài Gòn giảm đi thì lại có trận đánh ở Huế, cuộc bao vây Khe Sanh, cả hai đều là những chủ đề quay phim lớn.

Diễn biến của cuộc tấn công Tết Mậu Thân đã gây nên sự phân vân, mang tính kịch cao và được sự quan tâm to lớn của công chúng, Mỹ và các đồng minh không nhất thiết là người chiến thắng ở mọi trận đánh; phía cộng sản đã giành được quyền chủ động. Các kế hoạch và mục tiêu của Mỹ như trứng để đầu đẳng, uy danh chính trị và quân sự bị thương tổn; ở ngay trong nước cũng như ngoài mặt trận, ngày càng có nhiều triển vọng nổ ra sự tranh cãi. Và thêm một lần nữa, hình ảnh trên truyền hình có chiều hướng nhất trí với ý kiến áp đảo của các phóng viên và tổng biên tập ở nước Mỹ: cuộc chiến tranh là bế tắc và sai lầm.

- Đường bay của viên đạn duy nhất

Ở một góc phố Sài Gòn vào ngày 1 tháng 2, một người Việt Nam mặc binh phục đã nổ một phát súng vào đầu của một người Việt Nam khác mặc áo ca-rô và quần “soóc” đen. Một con người đã bị tiêu diệt, hồn lìa khỏi xác, toàn thân gãy đổ. Không thể nào làm anh ta sống lại-nhưng sự thật là như vậy. Giai đoạn cuối cùng đó đã được ghi lại trên phim nhựa, tráng muối bạc, làm hiện hình bằng hóa chất trong phòng tối và được phân phát hàng trăm triệu bản trên khắp thế giới thông qua các dụng cụ truyền hình điện tử, các vệ tinh vũ trụ và một hệ thống các dây cáp và mạch điện tử.

Lúc bức ảnh đó đã được truyền đi khắp trái đất, các nhà lãnh đạo chính trị và quân sự Mỹ đã tìm cách khắc sâu vào trong đầu óc con người một loạt những hình ảnh khác hẳn. Cứ mỗi lần như thế, các nhà lãnh đạo chính phủ lại bị thua cuộc vì sự chú ý đối với sức mạnh so đũa của một con người trong giây phút lìa bỏ cuộc đời, mặt đối mặt với tên sát nhân.

Tổng thống đã dậy sớm vào buổi sáng thứ 4, 31 tháng 1, đọc tin điện từ khu vực chiến sự gửi về. Sau khi đọc báo cáo vào 6 giờ sáng, ông còn yêu cầu được thông báo vẫn tắt trước lúc ăn sáng với các thủ lĩnh quốc hội.

Bữa ăn sáng là một cuộc họp vô cùng ảm đạm đề cập đến 2 phát triển nguy hiểm và cam go-vụ bắt giữ chiếc tàu Pueblo ở ngoài khơi Triều Tiên, và cuộc tấn công Tết ở Việt Nam. Như nhiều cuộc họp khác về chính sách đối ngoại dưới thời tổng thống Giôn-xơn, cuộc họp này diễn ra tại phòng ăn gia đình của Nhà Trắng, trên bức tường cũ kỹ về những cảnh tượng của thời đầu chiến tranh cách mạng. Nằm giữa chiếc lò sưởi kiểu cổ và chiếc cửa sổ lắp kính dày chống đạn màu xám là cảnh lực lượng viễn chinh Anh đầu hàng quân đội cách mạng Mỹ ở Y-óoc-tao.

Tổng thống ngồi ở đầu một chiếc bàn dài. Ông tỏ ra mệt mỏi và lo lắng. Đôi mắt thâm quầng.

Tướng E.Uy-lơ, Chủ tịch Hội đồng tham mưu liên quân báo cáo với các nghị sĩ và tổng thống bằng bản đồ. Quân cộng sản vẫn tiếp tục up hiếp nghiêm trọng Bộ chỉ huy của Oét ở Tân Sơn Nhất và bám trụ tại một số nơi ở Sài Gòn, Buôn Ma Thuật, Công Tum, Huế, Quy Nhơn và nhiều thị xã ở đồng bằng sông Cửu Long. Oét vẫn còn nghĩ rằng các cuộc tấn công này không mang lại những kết quả quân sự có ý nghĩa và ông cho đó là những hoạt động nghi binh nhằm chuẩn bị cho một cuộc tấn công ở Khe Sanh hay khu phi quân sự. Trước mắt có thể là một trận đánh còn lớn hơn nữa.

Mặc dầu, lo ngại, tổng thống vẫn tỏ ra tự tin trước công chúng. Xế chiều, ông mời nhiều phóng viên chuyên săn tin ở Nhà Trắng tới uống cà phê trong lúc ông vẫn ăn bữa trưa muộn thường lệ ở phòng ăn gia đình. Trên đường từ phòng bầu dục đến khu nhà ở ông cùng đi với các phóng viên, bông đùa và nói chuyện như không có chuyện gì xảy ra trên thế giới. Ông phủ nhận là không hề bị hốt hoảng vì sự chuyển biến của tình hình và nói là ông vẫn ngủ rất đẫy, một điều mà về thiếu não của ông đã bác bỏ. Trong lúc ăn xúp xanh-uých và uống sữa, ông đọc to các trích đoạn trong các bức điện từ Sài Gòn gửi về nói rằng cộng sản bị thảm bại và cuộc tấn công không mang lại cho họ một lợi lộc gì về quân sự. Ngay trong phòng họp báo, người ta cũng xì xào rằng tổng thống có 2 loại điện mật từ Sài Gòn một loại để đọc cho khách và những người khác và một loại khác đúng mức hơn dùng để thông tin cho bản thân ông. Ngay trong chiều thứ tư đó, các phóng viên nghĩ rằng các bức điện mà ông đọc là quá lạc quan, thậm chí huênh hoang. Họ không tin.

Ngay chiều hôm đó, tướng Uy-lơ điện thoại cho Oét ở Sài Gòn bằng đường dây an toàn và nêu ra 6 câu hỏi phải trả lời ngay và trực tiếp cho Nhà Trắng. Đây là các câu hỏi về số thương vong, các thành phố còn trong tay quân địch, các trận đánh hiện nay chắc chắn sẽ kéo dài trong bao lâu? Tác động của cuộc tấn công đối với chính phủ và nhân dân Nam Việt Nam? Báo chí Pháp nói cuộc tấn công Tết chứng tỏ cuộc chiến tranh bị bế tắc, làm thế nào để giải đáp?

Ở Sài Gòn lúc đó chưa sáng nhưng Oét đã gọi điện thoại, mời Bân-cơ tới và 2 người cùng thảo một bản trả lời chung, phản ánh sự tự tin của họ.

Trong lúc các quan điểm trấn an của Oét và Bân-cơ chỉ được phổ biến cho một số quan chức chóp bu của chính phủ thì một nhận định hoàn toàn khác hẳn và tỉnh táo hơn nhiều được truyền bá cho nhân dân Mỹ qua tin tức truyền hình vào tối thứ 4. Đây là lần đầu tiên các hệ thống truyền hình chiếu cuốn phim về các trận đánh diễn ra ở Sài Gòn.

Địa điểm tốt nhất để phổ biến quan điểm chính thức là Sài Gòn, nơi sản sinh ra các tin tức về chiến tranh khiến dư luận chú ý đến Oét và Bân-cơ có thể nói công khai với thế giới điều họ nói riêng với tổng thống. Nhà Trắng gửi điện cho họ nói rằng việc trấn an dư luận là cấp bách và họ có thể làm được điều đó bằng cách xuất hiện trước các nhà báo và nhà quay phim.

Trong lúc Nhà Trắng đang dò hỏi có sự giúp đỡ trong mối quan hệ với công luận thì chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan chỉ huy cảnh sát Nam Việt Nam, đi đến một góc phố gần chùa Ấn Quang. Một thủy quân lục chiến Việt Nam bắt một người tình nghi là Việt Cộng và trói lại. Người này có một khẩu súng ngắn, thường là dấu hiệu của sĩ quan, nhưng không có quân hiệu hoặc quân phục, mũ sắt hoặc áo giáp-mà chỉ mặc một cái áo ca rô và một cái quần soóc. Tuy anh ta bị trói quặt ra sau lưng và bị đánh đập.

Người bị bắt bước xuống đường, tiến về phía Loan thì viên tướng này rút súng ngắn ra, vẫy tay xua lính tráng và những người đứng gần tản ra. Người bị bắt đứng cách khoảng 3 hoặc 4 bước! Mắt nhìn xuống. Đương nhiên là anh ta không nghe đọc bản án tử hình và Loan cũng chẳng nói một lời nào với anh ta-nhưng anh ta biết điều gì sẽ xảy ra.

Viên tướng đưa cánh tay phải ra và ngón trỏ ấn vào cò. Một tiếng súng nổ. Người bị bắt

chân bị trói nên quỳ xuống đường và sau đó ngã sõng xoài, máu từ đầu vọt ra, Loan rút súng vào bao và bỏ đi.

Oét đã đi tới phòng thông báo tin tức buổi chiều cho các phóng viên đặt tại trụ sở của cơ quan JUSPAO. Phòng họp đông đúc khác thường.

Thưa quý vị, tôi sẽ cố trình bày triển vọng của các diễn biến trong nhiều tháng qua và đặc biệt là trong những ngày gần đây... “Ông ta đã mở đầu như vậy. Chiến dịch của quân địch được vạch ra ở Hà Nội và gồm 3 giai đoạn:

1.Tấn công Đắc Tô, dọc biên giới Campuchia và đồng bằng sông Cửu Long

2.Cuộc tấn công Tết vào các thành phố và thị xã khác của cả nước

3.Nỗ lực chủ yếu là Khe Sanh và Quân đoàn 1 ở phía Bắc... Tóm lại, thưa quý vị, giai đoạn 2 của chiến dịch này là liều lĩnh nhất...”

Cũng ngay trên đường Nguyễn Huệ, đối diện với nơi Oét đang nói, một cuộn phim 35 ly đang được rửa trong phòng tối của hãng AP.

Sáng nay, phóng viên cảnh Êt-đi A-đam đã nhập bọn với tổ phóng viên của hãng truyền hình NBC, cùng đi xuyên qua thành phố và tới chùa Ấn Quang, A-đam bắt gặp đám lính thủy quân lục chiến với một người bị bắt. Anh ta theo họ và vừa đi vừa chụp ảnh.

Bất ngờ, Loan xuất hiện A-đam thấy Loan rút súng và theo dõi sát diễn biến qua máy ngắm của chiếc máy ảnh Lai-ca. Lúc Loan bắn, A-đam bấm máy.

Lúc phân xã AP tráng cuộn phim, mọi người hồ hởi. Máy ảnh đã thu được toàn cảnh cái giây phút đặc sắc nhất-viên tướng vươn tay ra, tay ấn vào cò và cách đẩy máy “in-chor” (do chụp bằng ống kính góc rộng nên chiều xa bị sai lệch), nét mặt co xúm lại của người bị tình nghi khi viên đạn xuyên qua đầu.

Bức ảnh được chuẩn bị để chuyển đi bằng thiết bị truyền ảnh và hệ thống truyền ảnh vô tuyến về Niu-Y-oóc và từ đó, ra khắp thế giới. Mọi người đều biết là A-đam đã được tặng nhiều giải thưởng và đây là một trong những bức tranh lớn của cuộc chiến tranh Việt Nam.

Lin-đan Giôn-xơn cầm tờ báo buổi sáng, xem tin về cuộc họp báo của oét. Mọi chuyện đều ổn thảo nhưng giật thót vì bức ảnh của A-đam về một một cuộc hành quyết ở trang nhất.

Tờ Bưu điện Oasinhton cho chạy tít lớn: Đụng độ tiếp tục ở các thành phố Việt Nam: Tướng Oét cảnh cáo về một cuộc tấn công ở khu phi quân sự.

Bức ảnh tướng Loan chiếm đến 5 trong 8 cột báo.

Trong một trường hợp cực kỳ hy hữu đối với tờ Thaimơ, bức ảnh của Loan được đăng 2 lần trong một số báo.

Rô-bót Noóc-sin, một chuyên gia về chương trình của chuyên mục thông báo tin tức Huntlay Brin-klây của hãng VTTT NBC đã tới phòng làm việc ở 30 Rốcfelơ để tìm một bức điện từ Sài Gòn về, có liên quan đến bức ảnh của Loan mà Noóc-sin đã thấy trên trang nhất của các báo “Thời báo Niu Y-oóc” và “Tin tức hàng ngày”.

Bức điện đến vào buổi tối và nói rằng phóng viên của NBC là Võ Sửu đã quay cuộc hành quyết bằng phim màu 16 ly, bằng máy quay phim và ghi âm trên phim Auricon. Phóng viên H.Tắcno, có mặt tại hiện trường, sẽ tường thuật lại. Cuốn phim đang được gửi sang Tô-ki-ô để in tráng và chuyển về Mỹ bằng vệ tinh.

Noóc-sin gọi điện thoại tới Tô-ki-ô và được biết cuộn phim được chở từ Sài Gòn tới

bằng một máy bay quân sự và đang được tráng phim. Vào khoảng 3 giờ chiều, Noóc-sin lại nói chuyện với phân xã Tô-ki-ô một lần nữa. W.U-ớc-ham cho biết cuốn phim “rất tuyệt vời”.

Diễn biến ở xung quanh chùa Ấn Quang được ghi lại trên 1080 “phút” phim, dài khoảng 30 phút, rút lại còn 3 phút 55 giây với những hình ảnh và âm thanh xúc động nhất, kết thúc với cảnh Loan bắn.

Phân xã của NBC ở Tô-ki-ô hoàn thành việc biên tập cuốn phim về Loan và đưa vào máy truyền ảnh. Sau cái bấm nút, âm thanh và hình ảnh màu của cuộc hành quyết ở góc phố Sài Gòn được chuyển từ Tô-ki-ô tới I-ra-ba-ki, Nhật Bản, một trạm mặt đất ở 90 dặm phía Bắc, phát cho một vệ tinh viễn thông bay trên Thái Bình Dương ở độ cao 22.000 dặm, truyền tiếp cho trạm mặt đất Giêm-bóc ở thung lũng Camen, Ca-li-phooc-ni-a và sau đó, chuyển bằng cáp tới Niu Y-oóc.

Lúc đó là 6 giờ 20 chiều ở Niu Y-oóc. Noóc-sin và phóng viên J.Chan-xơ-lơ, ngồi trong phòng kiểm tra của NBC và theo dõi hình ảnh từ Tô-ki-ô chuyển về. Noóc-sin vốn là một cựu chiến binh của Thế chiến thứ 2 và Chan-xơ-lơ là cựu giám đốc “Tiếng nói Hoa Kỳ”, đã từng nhìn thấy “máu và lửa” của cuộc cách mạng ở An-ghe-ri. Tuy nhiên, cả 2 người đều sững sờ vì sự tàn bạo của Loan. Không hề có bàn cãi trong việc đưa chiếu đoạn phim-đấy là một sự phản ánh quan trọng và mạnh mẽ về thực tế chiến tranh-nhưng Chan-xơ-lơ yêu cầu phải kết thúc đoạn phim ngay sau phát súng. Vì nếu cứ để nguyên thì người xem ở Mỹ sẽ kinh hãi vì máu phọt ra ở đầu. Noóc-sin đã ra lệnh cho Tô-ki-ô cắt đi đoạn cuối và ông còn cắt thêm 17 giây nữa. ông chỉ thị cho các kỹ thuật viên “bôi đen” lúc người bị giết ngã chập mặt đất.

Khoảng 20 triệu người đã xem chương trình Hantây-Brinhklây đêm đó. 52 giây cuối cùng của cảnh tượng ở Ấn Quang là đoạn Loan bắn người, đoạn này dường như đã làm cho nhiều người khẳng định mỗi nghi ngờ rằng đây là một “cuộc chiến tranh sai lầm” và đứng về “phía sai lầm”.

Ngoại trưởng Ra-xơ đã xem đoạn phim ở Oasinhton và bị “hẫng” vì cảnh hành quyết. Ông thấy rõ là việc này sẽ làm cho “sự nghiệp cao cả” bị công kích.

Trợ lý ngoại trưởng W.P.Băn-đi đã xem cảnh hành quyết với sự kinh hãi và hốt hoảng. Ông cảm thấy phía chính phủ đã bị một “quả phạt đền không cần thiết” vào lúc đáng được thưởng quyền đá phạt.

Chỉ sau này, xem xét kỹ càng đoạn phim, một người nào đó mới nhận thấy rằng đoạn gay cấn nhất của đoạn phim VTTT là một kỹ xảo tinh vi. Vào cái khoảnh khắc viên đạn của tên đao phủ xuyên vào trán người tù, một ai đó đã đứng trước máy phim của Võ Sửu. Trên thực tế, tên sát nhân không hề xuất hiện trên phim vô tuyến nhưng những chuyển động trước và sau đó gây ra ấn tượng hẫng ta có mặt. Trong thế giới của sự chuyển đổi thời gian và thực tế hoá chất, người ta không phát hiện ra cái ảo giác cuối cùng này.

• Cảnh ảm đạm ở Oasinhton

Oét từng nói rằng cuộc tấn công Tết chỉ là màn 2 của một vở kịch 3 màn. Mối lo ngại lớn nhất ở Oasinhton là số phận của các thủy quân lục chiến ở Khe Sanh. Trước Tết, Giôn-xơn đã yêu cầu Bộ tham mưu liên quân phải có một văn bản chính thức, “ký bằng máu” khẳng định rằng có thể giữ được Khe Sanh. Ngài Tổng tư lệnh bị ám ảnh vì triển vọng của một sự thảm bại quân sự mà ông chịu trách nhiệm. Theo chỉ thị từ Oasinhton, Oét bắt đầu gửi những báo cáo hàng ngày đặc biệt về tình hình Khe Sanh, bao gồm cả những chi tiết nhỏ nhất như điều kiện của đường băng và cung cấp dầu bôi máy. Phần lớn do tình hình Khe Sanh nên tối tối Oét vẫn ngủ ngay cạnh Trung tâm hành quân nằm trong Bộ chỉ huy, cho đến tận tháng ba.

Giôn-xơn hết sức ray rứt về tình cảm cũng như lý trí. Ông ta đi nhà thờ với con gái Linda và chàng rể, đại úy thủy quân lục chiến Chác-lơ Róp, sắp sửa lên đường ra mặt trận. Trong lúc họ còn ở cạnh nhau, tổng thống đọc một bức điện từ khu vực chiến sự gửi về và có thể ông đã xúc động vì cô con gái-nói ra điều ra ta suy nghĩ. Cô không biết là liệu chồng mình có quay trở về nữa không. Còn ông bố vợ thì bồn chồn ngủ vào 4 giờ sáng, nghĩ ngợi về lời con gái và về những thủy quân lục chiến khác trên những ngọn đồi của châu Á xa xăm.

Giả sử ông có thể tìm ra câu trả lời-nhưng tìm đâu thấy, Tổng thống đã mời viên tướng về hưu, M.B.Rít-uây từng là chỉ huy quân đội Mỹ trong hầu hết cuộc chiến tranh Triều Tiên và là cựu Chủ tịch Bộ tham mưu Liên quân tới gặp riêng, bàn về các cuộc khủng hoảng ở Việt Nam và Triều Tiên. Rít-uây, khi trở về nhà, đã nói với bà vợ: “Tổng thống là một người quân trí, một người mệt mỏi, một con người đầy phiền muộn và rất thành thực...”

Cuộc tấn công Tết đã có 2 đóng góp trực tiếp và quan trọng để làm cho cuộc chiến tranh thực sự trở thành một vấn đề chính trị. Trước hết, nó đưa ra một bằng chứng bi thảm cho thấy chính quyền Giôn-xơn đã đánh lừa công chúng. Kể cả phái điều hâu lẫn bồ câu đều có thể đồng ý với nhau là họ bị lừa dối tuy không thể nhất trí về phương thuốc chữa chạy cho thực trạng. Thứ 2 nữa, cuộc tấn công Tết đã giải phóng các nhà chính trị, các nhà báo và công dân bình thường khỏi ảnh hưởng hạn chế do lập trường trước đó của họ đối với cuộc chiến tranh. Đây là một thay đổi bi thảm trong tình hình đủ để dẫn đến một thay đổi bi thảm trong công luận.

Vào ngày cuối tuần sau Tết, những người chống đối đã lên tiếng. Sau ngày, Giôn-xơn họp báo, tuyên bố cuộc tấn công Tết là một “thất bại hoàn toàn” về mặt quân sự, E.Mắc-các-ti đã đập lại một cách mạnh mẽ và chua cay: “Nếu như chuyện chiếm một phần sứ quán Mỹ, một phần của Huế, Đà Lạt và những thành phố chủ yếu của quân đoàn 4 là một thất bại hoàn toàn, thì theo cái lô gích đó, tôi có thể nói rằng Việt Cộng chiếm cả xứ đó, chính phủ sẽ rêu rao rằng chúng bị suy sụp hoàn toàn... Cuộc tấn công của Việt Cộng vào các thành phố của Nam Việt Nam chứng tỏ rằng chúng ta không kiểm soát được gì đất nước này và chúng ta ở trong một tình thế tồi tệ hơn rất nhiều so với 2 năm trước đây.

Thống đốc Mi-chi-gân G.Rôn-nây, lúc đầu là một người ủng hộ chiến tranh nhưng ngày càng chống lại cuộc chiến tranh trong quá trình vận động giành chức ứng cử viên tổng thống Đảng Cộng hòa. Trong cuộc gặp gỡ với các tổng biên tập các nhật báo ở Niu-Yóoc, ông cho rằng cuộc tấn công Tết chứng tỏ “nhân dân Nam Việt Nam ủng hộ kẻ thù”.

Ngay R.Ních-xơn cũng phải thay đổi lập trường, công kích chính quyền Giôn-xơn là đã tung ra những “tin tức sai lệch nói rằng cuộc chiến tranh đang tiến triển tốt và hoà bình đã đến bên cạnh”.

Rô-bớt Ken-nơ-đi, con người từng tuyên bố “chúng ta sẽ thắng ở Việt Nam và chúng ta sẽ ở lại đó cho đến bao giờ làm được điều đó”, thì trong 1 bài diễn văn đọc vào ngày 8-2 tại Chi-ca-gô, đã phát biểu: “Kẻ thù của chúng ta, tấn công dữ dội khắp Nam Việt Nam, rốt cục đã đập tan cái mặt nạ của những ảo tưởng chính thức đã che đậy không cho chúng ta nhìn thấy hoàn cảnh thực của chúng ta”. Rô-bớt Ken-nơ-đi còn nói rằng trong 20 năm qua, người Pháp rồi người Mỹ, đã tiên đoán thắng lợi ở Việt Nam và ông đã nhắc lại lời tiên đoán của ông năm 1962. “Nhưng trong 20 năm qua, chúng ta đã sai lầm. Lịch sử của các cuộc xung đột giữa các dân tộc chưa bao giờ ghi nhận một sai lầm kéo dài và dai dẳng như vậy... Nếu chúng ta tiếp tục chiều hướng hiện nay, cuộc xung đột sẽ kéo dài nhiều năm và hàng chục năm nữa trên lục địa châu Á-và cuộc xung đột đó, như các nhà chỉ huy quân sự tài ba của chúng ta vẫn luôn luôn cảnh cáo, sẽ chỉ dẫn chúng ta đến một bi kịch dân tộc.

- Sài Gòn trong thế kẹt

Ở Sài Gòn, sự im lặng quả là ghê rợn. Nhóm phóng viên đầu tiên tới Nam Việt Nam sau cuộc tấn công Tết, tới căn cứ không quân Tân Sơn Nhất vào ngày 3-2 và đây là một sự ưu ái của không quân Mỹ vì các hãng hàng không thương mại không để cho máy bay của họ hạ cánh xuống một khu vực bùng nổ chiến sự. Một chiếc xe buýt quân sự chạy tới sát chiếc C-130 trên đường băng và một quân cảnh, đội mũ sắt, mặc áo giáp cầm súng M.16, mời các phóng viên lên xe.

“Kẹp chặt túi xách trong trường hợp các ngài phải nhanh chóng rời khỏi đây:-viên quân cảnh nói với giọng ít nhiều quan trọng hóa-Xung quanh đây còn có những tay bắn tỉa. Bất cứ ai đi ra đường sau 5 giờ sẽ bị bắn.

“Trừ các phóng viên”, một ai đó buột miệng.

“Đó là đặc quyền của ngài”, viên quân cảnh trả lời.

Trong cả thành phố, không có hơi hóm chiến thắng mà chỉ có mùi rác rưởi và mùi tử thi. Ở phía Tây Nam thành phố, nhiều toà nhà lỗ chỗ vết đạn và sụp đổ vì vũ khí hạng nặng từ mặt đất và trên không. Hơn 125 ngàn người Sài Gòn lâm vào cảnh màn trời chiếu đất.

Ở góc của một toà nhà đổ nát, cuộc sống hầu như vẫn diễn ra bình thường. Chiến tranh hoặc hoà bình, phong lưu hoặc thiếu thốn, cuộc sống yên ả hoặc cảnh tàn phá, trên một chừng mực nào đó, là sự chấp nhận của người ta đối với cảnh này. Vẫn còn những cuộc đấu súng lẻ tẻ và vài đám cháy ở Chợ Lớn và chiến sự ở ngoại vi thành phố nhưng phần lớn Sài Gòn đã yên tĩnh. Vấn đề chủ yếu là vẫn còn nạn bắn tỉa mà theo tin tức thì có ở khắp thành phố.

Theo tin thì bộ chỉ huy quân đội Mỹ thường xuyên bị ăn đạn, nhưng viên trái phá duy nhất trúng vào toà nhà này lại là một viên đạn cối 81 ly của Mỹ. Ở tiền sảnh, người ta thấy các đại tá Mỹ lăm lăm súng trong tay cứ như là họ vừa đi vào khu phi quân sự. Trận nguy hiểm thực sự đáng kể nhất là lúc một đơn vị an ninh Mỹ cạnh đấy bất ngờ nổ súng và phía Bộ chỉ huy và các sĩ quan tham mưu bắn trả. Cuộc độ súng kết thúc lúc viên chỉ huy đơn vị an ninh len lỏi tới được bộ chỉ huy và nói: “Nếu các anh không ngừng bắn vào chúng tôi, chúng tôi sẽ xông tới đây và quét sạch các anh...”

Cuộc tấn công tết đã trở thành một chủ đề lớn ở Mỹ và khắp thế giới, do đó, phóng viên, nhà nhiếp ảnh và các tổ quay phim đã đổ xô tới Sài Gòn. Trong tháng 2, thêm 52 phóng viên Mỹ nữa tới và 86 phóng viên các nước khác, nhiều phóng viên Pháp đã đánh hơi thấy sự thất bại của Mỹ. Vào cuối tháng, 119 người Việt Nam (phần lớn là phiên dịch và kỹ thuật viên), 248 người Mỹ và 260 người thuộc quốc tịch khác đã đăng ký với tư cách phóng viên chiến tranh, nâng tổng số lên 627 người, một kỷ lục từ xưa đến nay ở Sài Gòn.

Theo yêu cầu của các phóng viên, bộ chỉ huy Mỹ đã dùng máy bay của lực lượng để chở một số đông nhà báo tới một thị trấn nào đó.

Chuyến đi ngày 7-2 là tới Bến Tre, một thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long. Ở đây, các cố vấn Mỹ, các lực lượng viện binh khẩn cấp đã bắn phá các khu vực Việt Cộng bằng pháo binh và hoả lực trực thăng để họ khỏi bị tiêu diệt. Trận đánh đã gây thương vong lớn cho dân thường-ngay trong lúc các nhà báo có mặt-và lời phát biểu nổi tiếng và đáng nguyên rủa nhất của cuộc chiến tranh là: “Cần huỷ diệt thành phố để cứu nó”.

Pi-tơ Ác nét, phóng viên AP, cũng có mặt trong chuyến đi này, là nhà báo duy nhất đã đưa tin về lời phát biểu này và ông gán cho một thiếu tá Mỹ không rõ danh tính và hình như chỉ có Ác-net được nghe lời phát biểu đó. Nhà báo được giải Pu-lít-de này đã xây dựng bài viết của mình xoay quanh câu nói độc đáo đó và nó đã tóm tắt một cách mỉa mai cái mâu thuẫn cơ bản trong lập trường của Mỹ. Nước Mỹ rêu rao là họ chiến đấu để xây dựng một quốc gia và bảo vệ

tự do của một dân tộc nhưng trong quá trình đó, khối lượng vũ khí khổng lồ của họ đã huỷ hoại nước Việt Nam.

Các nhà báo và những người công kích đã tập trung vào cái đạo lý và chiến thuật đó. Lời phát biểu đó được tóm lại vắn vện trong 1 câu, đã được phổ biến rộng rãi ở Mỹ cũng như nước ngoài và được nhắc lại trong hầu hết các lập luận chống chiến tranh. Bộ chỉ huy Mỹ đã ra lệnh tiến hành một cuộc điều tra ở Bến Tre “không phải để biết chuyện gì đã xảy ra và lời phát biểu đó có thật hay không-mà để tìm xem ai đã nói câu đó.

- Quan điểm quân sự

Trong tất cả các quan chức Mỹ chịu tác động sâu sắc của cuộc tấn công Tết, rõ ràng, tướng Oét là người ít băn khoăn và cứng cỏi nhất trước sự biến chuyển của tình hình.

Một bận tâm chủ yếu của Oét là Khe Sanh, nơi ông ta cảm chắc là Bắc Việt Nam sẽ bị đánh bại bằng sức mạnh của bom và trọng pháo và Mỹ có khả năng gửi viện binh bằng đường không. Hãy để tướng Giáp thử sức ở Khe Sanh và Oét đã sẵn sàng.

Trong lúc Oét vẫn tự tin thì Oasinhton giao động đến cực độ. Viên tướng chỉ huy mặt trận vẫn tiếp tục dự kiến một cuộc tấn công ở Khe Sanh-Khu phi quân sự, và có thể phối hợp với một loạt các trận đánh ở các thành phố.

Một vài phút trước lúc nửa đêm của rạng ngày 7-2, 5 chiếc xe tăng loại trung PT-76 chậm rãi tiến theo con đường mòn nhỏ hẹp dẫn đến trại lực lượng đặc biệt ở làng Vân, cách căn cứ Khe Sanh 5 dặm về phía Bắc. Lúc 2 chiếc tăng đi đầu đến sát hàng rào giây thép gai, một trái mìn sáng bùng nổ. Từ một trạm quan sát ở trong trại, trung sĩ Ni-cô-lát Phra-gốt, một y tá 24 tuổi, sững sờ trước cảnh tượng đó. Ngay lập tức, 2 bên bắt đầu nổ súng dữ dội.

Phra-gốt báo cho đại úy F.C Uyn-lôt-bai, chỉ huy đơn vị lính mũ nồi xanh: “Xe tăng đã xuất hiện ở hàng rào giây thép gai”.

24 lính Mỹ và 500 lính Việt Nam đã chờ một cuộc tấn công vào trại làng Vân, nhưng không phải một cuộc tấn công như thế. Đã có những tin tức rời rạc về hoạt động của cộng sản ở Lào, bên kia biên giới và từ trước đến nay, bộ chỉ huy cộng sản chưa hề dùng đến xe tăng. Giờ đây, 5 xe tăng tấn công làng Vân từ phía Nam, 4 chiếc từ phía Đông và 2 chiếc từ phía Tây.

Vào 4 giờ sáng, quân Bắc Việt Nam bắt đầu ném lựu đạn xuống lô cốt ngầm và Uyn-lôt-bai cũng như những người khác có thể nghe tiếng đào đất ở cạnh thành lô cốt. Khoảng 6 giờ, một trái lựu đạn lăn vào bên trong hầm ngầm và nổ tung với ánh lửa màu da cam. Có tiếng nói từ trên vọng xuống: “Các anh hãy hàng đi, chúng tôi sẽ cho nó nổ tung lô cốt”.

Viên chỉ huy trại và 15 lính Việt Nam quyết định đầu hàng.

Lúc trời hửng sáng, quân Bắc Việt Nam phá được một lỗ hổng ở thành lô cốt bằng cách đào đường hầm và đặt bộc phá. Họ có thể trực tiếp đột nhập vào lô cốt ngầm nhưng cuộc tấn công cuối cùng đã không diễn ra.

Trong đêm đó, Oét đã 2 lần bị đánh thức. Đại tá J.lét chỉ huy các lực lượng đặc biệt, đã gọi điện thoại, báo cáo về cuộc tấn công vào trại làng Vân và yêu cầu gửi viện binh tới gấp.

Sáng sớm hôm sau, Oét đã bay tới Đà Nẵng, gặp các vị chỉ huy thủy quân lục chiến và lục quân Mỹ ở quân đoàn 1. Lúc từ Đà Nẵng trở về, Oét đã ra lệnh nghiên cứu việc xin bổ sung quân lực vào năm tới mặc dù mức tối đa được quy định là 525 ngàn người.

Sau đấy, bắt đầu một cuộc bàn cãi giằng co giữa Sài Gòn và Oasinhton. Qua rất nhiều cuộc trao đổi điện thoại và điện tín, vào ngày 12-2 Oét tuyên bố là ông khẳng định yêu cầu gửi viện binh cấp tốc tới-“không phải vì tôi sợ nếu không có viện binh mà vì tôi không cảm thấy có

thể hoàn toàn nằm được chủ động do lực lượng địch vừa được tăng cường nếu không có được viện binh”.

Vào 3 giờ chiều cùng ngày-ngày sinh của Giôn-xơn đề nghị của Oét được chấp nhận. Vào 6 giờ, Lầu Năm Góc ra lệnh cho 1 lữ đoàn của sư đoàn dù 82 và trung đoàn 27 thủy quân lục chiến lập tức sang làm nhiệm vụ ở Nam Việt Nam. Chỉ trong mấy tiếng đồng hồ, nhóm đầu tiên trong số 10.500 viện binh Mỹ rời Mỹ tới quân đoàn 1.

- Lời chúc tụng và cảnh già từ

Nước Mỹ đang hoang mang và tình hình đầy bất trắc. Ông Tổng tư lệnh đã quyết định rời Nhà Trắng để tiến đưa quân lính của mình ra mặt trận.

Vào 12 giờ 25 trưa ngày thứ 7, giờ Oasinhton, tức 1 giờ 25 phút rạng sáng chủ nhật ở Sài Gòn, phóng viên Ét Hoai, hãng AP đang viết đoạn tin tóm tắt tình hình thường lệ và đúng lúc ông ta đang viết: “Sài Gòn tương đối yên tĩnh... Tiếng trọng pháo có thể....”-Ông chưa kịp viết hết câu thì một tiếng nổ làm rung chuyển toà nhà, làm bật tung cánh cửa phòng. Hoai vội vã gọi điện thoại và bắt đầu viết.

- Tấn công

Sài Gòn (AP) Một loạt các tiếng nổ rung chuyển.

Sài Gòn sáng chủ nhật và các quan chức quân sự nói căn cứ ở ngoại ô thành phố “đang bị tấn công”.

Ở Nhà Trắng, các trợ lý trong phòng tình hình bắt đầu rối rít hỏi thêm tin tức. Trước lúc rạng sáng, họ được biết các lực lượng cộng sản đã pháo kích bằng tên lửa hoặc súng cối vào hơn 45 thành phố, thị xã và căn cứ lớn ở khắp miền Nam Việt Nam. Tấn công bằng bộ binh đã diễn ra ở một số nơi.

Chiếc máy bay của không quân mang số 1 hạ cánh trước 4 giờ chiều xuống căn cứ không quân Pope, cạnh căn cứ Pho Brát, bang Ca-rô-lai-na Bắc. Khoảng 1.300 người thuộc sư đoàn 82 dù, mặc binh phục dã chiến và đội mũ sắt, đứng trên đường băng bê-tông, chuẩn bị bước lên những chiếc máy bay phản lực khổng lồ không có cửa sổ sẽ đưa họ tới mặt trận. Nhiều người trước đây đã thi hành nghĩa vụ quân sự ở Việt Nam và một số rất ít, về mặt lý thuyết, không phải tham gia chiến đấu trừ trường hợp khẩn cấp.

Theo lệnh của một số sĩ quan, 94 người rời khỏi hàng đứng đối diện với tổng thống và bước tới cửa của một chiếc phản lực khổng lồ. Gió thổi phần phật vào lá quốc kỳ và làm tung bay những chiếc cơ đuôi neo của đại đội và chắc chắn là lời nói của tổng thống sẽ không vang đến tận những người đứng cạnh chiếc máy bay.

“Tôi đến đây hôm nay với tư cách là Tổng thống của các bạn để nói với các bạn rằng trong cuộc hành trình của các bạn, trái tim của dân tộc ra và hy vọng của nhiều dân tộc khác sẽ bay cùng các bạn và sẽ dõi theo các bạn cho đến lúc nào sứ mệnh được hoàn thành”. Giôn-xơn nói tiếp rằng không dễ gì mà rời bỏ gia đình nhưng những sứ mệnh của tự do cũng chẳng dễ dàng gì.

Quay về hướng Việt Nam, Giôn-xơn nói về sự “cướp bóc” của cuộc tấn công Tết và mục tiêu của cuộc tấn công là làm rung chuyển những nền móng của chính phủ và nhân dân Việt Nam và tiêu diệt ý chí chiến đấu đến cùng của nhân dân Mỹ. Mưu toan đầu tiên-cách đây 3 tuần vào dịp Tết-đã thất bại.

Và giờ đây, họ lại tấn công. Và chính trong giờ phút này, một đợt khủng bố thứ 2 đang diễn ra ở các đô thị. Các lực lượng của chúng ta đã sẵn sàng. Tôi biết họ sẽ thất bại như xưa nay

vẫn thế nhưng chiến trận đã trở nên quyết liệt...

Chúa phù hộ các bạn và ở bên cạnh các bạn”.

Vị Tổng thống to cao người xứ Téch-dót, không đội mũ mão gì trong gió hun hút của tháng 2, đi bằng qua sân bay và đứng cạnh của máy bay lúc các quân sĩ bắt đầu lên máy bay. Cứ mỗi người lính đến gần, tổng thống lại bắt tay và nói một đôi lời, đáng điệu trịnh trọng. Một nhà báo nhận xét là đôi mắt ông có vẻ lơ dờ.

Lúc người lính cuối cùng đã đi vào máy bay, thiếu tướng R.U.Xai-tơ ra lệnh cho viên phi công nổ máy: “Họm đã!”, vị Tổng tư lệnh thét lên và bước vào trong máy bay để gặp gỡ quân lính một lần cuối cùng như để từ biệt thêm một lần nữa. Lời nói cuối cùng họ được nghe ở quê hương là tiếng nói của vị tổng thống tiễn họ đi mặt trận”.

Tổng thống và đoàn tùy tùng gồm các trợ lý, bảo vệ và nhà báo lại bay tới En Tô-rô, Ca-li-phooc-ni-a, trên bờ biển Thái Bình Dương, để từ biệt 500 lính của trung đoàn 27 thủy quân lục chiến, đi ra mặt trận; rồi sau đó, đi trực thăng tới tàu “Con-xte-lây-sân” đậu ở cách bờ biển 30 dặm. Chiếc tàu cho máy bay này cùng các máy bay ném bom chiến đấu của nó vừa từ trạm “Y-an-ki” ở ngoài bờ biển Bắc Việt Nam quay trở về, và một số trợ lý của Nhà Trắng đã nói chuyện với các phi công vừa tham gia vào các trận đánh phá của Mỹ. Tổng thống không tham gia-sự có mặt của ông có thể làm cho các sĩ quan rụt rè-những cuộc thảo luận diễn ra trong phòng khách ngay cạnh phòng của tổng thống và một trợ lý của ông nghĩ rằng ông có thể nghe được.

Các sĩ quan chỉ huy phát biểu trước và nói rằng họ đã hoàn thành nhiệm vụ và các trận đánh phá đã tiến triển tốt đẹp. Sau khi họ nói xong là một sự im lặng đáng sợ. Cuối cùng, một trung úy trẻ, một chàng trai gốc Ai-len ở miền Đông Bắc, đứng dậy. Anh ta nói việc ném bom là rồ dại, hoàn toàn phi lý: “Chúng tôi đã phải hứng chịu một hoả lực phòng không tề hại nhất trong lịch sử loài người và để làm gì-để làm sập một chiếc cầu gỗ dài độ mười mấy “phút” mà họ có thể bắc lại một vài tiếng đồng hồ sau đó. Chúng tôi không thể tấn công cầu tàu (ở cảng Hải Phòng), nơi bốc dỡ các vật liệu chiến tranh vì chúng tôi có thể đánh vào các tàu bè và chúng tôi không thể đánh vào tàu bè vì một số tàu là của Nga... Chúng ta là một nước lớn, có những thiết bị tinh vi, những phi công được huấn luyện, những máy bay đắt tiền những chiếc cầu đó thì chẳng đáng giá gì cả, chẳng xứng đáng để thiệt hại máy bay hoặc để mất đi một phi công mà thôi-và chúng ta đã mất, mất rất nhiều, hãy tin tôi...”. Nhiều sĩ quan trẻ khác cũng đứng dậy và nói tương tự. Không người nào phản đối những mục tiêu của việc ném bom nhưng tất cả đều nói là cái giá như thế, những hiểm nguy và hi sinh là không xứng đáng.

Nơi dừng chân cuối cùng của giôn-xơn là ngôi nhà mùa Đông của cựu Tổng thống Ai-xen-hao gần sân gôn Palm Desent Ca-li-phooc-ni-a. Trong một phòng khách rộng rãi với những ô kính nhìn ra một phía là sân gôn, một phía là những ngọn đồi, W.Rô-xtâu và tướng L.W.Uôn-tơ, chỉ huy thủy quân lục chiến Mỹ thông báo với Ai-xen-hao về cuộc tấn công Tết Mậu Thân và những hệ lụy đối với nước ngoài và trong nước. Rô-xtâu nói rằng cộng sản ở Việt Nam đã bị đánh đau nói thêm rằng “chúng ta đang ở giữa một trận đánh bất phân thắng bại”.

Ai-xen-hao hỏi về một số vấn đề quân sự nổi cộm nhưng không phát biểu ý kiến gì. Ông nói ông không bao giờ muốn lấy những phán đoán của mình thay thế cho những phán đoán của những nhà quân sự chỉ đạo trận đánh tại chỗ. Ông nói tiếp: “Tướng Oét có những trách nhiệm lớn so với bất cứ vị tướng nào trong lịch sử mà ông được biết”.

Tổng thống Giôn-xơn sững sốt vì lời tuyên bố đó. Lẽ nào, những trách nhiệm của tướng Oét đối với nửa triệu quân Mỹ lại lớn hơn cả những trách nhiệm của chính Ai-xen-hao đối với 5 triệu quân Mỹ và một cuộc đổ bộ qua eo biển chống lại sức mạnh cơ giới của nước Đức Hít-le?

Ai-xen-hao sờ vào những khẩu súng của ông và nói rằng công việc của Oét còn khó khăn hơn nhiều: “Và người lính già đó giải thích: “Tôi luôn luôn biết kẻ thù ở đâu”.

MỸ CÓ THỂ BỊ ĐÁNH BẠI

Tại Mỹ, sự bất ngờ và cơn giận dữ trong những ngày đầu sau cuộc tấn công Tết Mậu Thân đã nhường bước cho sự thất vọng và tiếp đó trở thành cảm giác chán chường. Trước cuộc chiến đấu ác liệt và đẫm máu mà thắng lợi lớn của quân đồng minh chẳng thấy đâu, nhiều người Mỹ bắt đầu bác bỏ toàn bộ sự việc, quay lưng đi và từ bỏ chiến tranh. Lòng tin cậy mỏng manh vào thắng lợi của Mỹ hồi tháng 11 đã bị đợt tấn công đầu tiên đánh tan tành và đến nay, ngay cả hi vọng hình như cũng ngày càng mờ nhạt. Các nhà tiên tri trong xã hội Mỹ, các nhà bình luận, các nhà báo và các nhà lãnh đạo trước kia còn băn khoăn thì nay đã thấy là Mỹ đang thua và ít ra không thể nào bắn khoăn thì nay đã thấy là Mỹ đang thua và ít ra không thể nào thắng được cuộc chiến tranh. Những người trước đó đã đi đến kết luận này lại càng có chứng cứ dứt khoát rằng ý kiến họ đưa ra trước kia là đúng đắn và chính phủ Mỹ đã sai lầm nghiêm trọng. Thái độ của họ biểu thị “Chúng tôi đã bảo mà!”.

Chính phủ Oasinhton và Bộ chỉ huy Mỹ ở Sài Gòn tuyên bố rằng quân cộng sản đã bị thất bại chưa từng có và họ chẳng có gì để phô trương ngoài việc tuyên truyền. Tuy nhiên, các chức Mỹ chẳng có gì đưa ra để chứng minh điều đó. Tình hình thực tế trên chiến trường cũng chứng tỏ rằng cộng sản đã thắng và các chỉ tiêu an ninh của chính quyền Sài Gòn đã xuống dốc nhanh chóng.

Những lời khẳng định của Tổng thống, các cố vấn cao cấp và các tướng lĩnh Mỹ đang bị quần chúng nghi ngờ hơn bao giờ hết. Trước đây, họ đã tuyên truyền thắng lợi và cuộc nổi dậy Tết Mậu Thân đã cho thấy đó là sai lầm. quần chúng khó mà chịu chấp nhận ý kiến ấy một lần nữa. Các bản thông cáo và lời tuyên bố trở nên kém giá trị. Các lời lẽ mất tính thuyết phục. Hơn bao giờ hết, hàng ngày họ thấy hàng ngàn câu tuyên truyền, không biết bao nhiêu là hình ảnh được chiếu lên màn máy thu hình của các gia đình người Mỹ. Màn máy thu hình trở thành nỗi khủng khiếp của một cuộc chiến tranh nóng đối với Mỹ: đó là những hình ảnh tác chiến ở nông thôn đầu và giữa tháng 1; cuộc chiến đấu giành giật từng căn nhà ở Huế kéo dài gần hết tháng hai; các trận bắn pháo và khả năng căn cứ lính thủy đánh bộ ở Khe Sanh đang bị bao vây có nguy cơ bị diệt; các thành phố bốc cháy và đổ nát.

Các cuộc điều tra dư luận ở Mỹ lúc bấy giờ cho thấy thái độ đối với chiến tranh của quần chúng đã thay đổi nhiều. Đầu tháng 1, phái điều hâu ban đầu còn nhiều, đến cuối tháng 2 đã nổi lên một làn sóng bi quan về thể quân Mỹ. Đến giữa tháng 3, phái điều hâu đã sụt xuống dưới mức thấp hơn bất kỳ thời kỳ nào trước đây và số người Mỹ đòi giảm bớt cam kết của Mỹ ở Việt Nam đã tăng lên. Từ trước đến nay, đây là lần đầu tiên mà phái điều hâu trong quần chúng ít hơn phái bồ câu. Các số liệu của viện Ga-lốp cho thấy kể từ đầu tháng 1 đến giữa tháng 3 đã có gần 20 phần trăm số người thuộc phái điều hâu chuyển sang phái bồ câu.

Do nhận thức sâu sắc thực tế sức mạnh quân sự của cộng sản và dự kiến những hoạt động sắp tới của họ, một số người Mỹ đã bắt đầu nói đến khả năng thất bại. Một quan chức của Lầu Năm Góc chịu trách nhiệm nghiên cứu lịch sử cuộc chiến tranh vốn là người có nhiều kinh nghiệm ở Việt Nam đã đánh giá cao khả năng của cộng sản và ghi trong báo cáo gửi lên cấp trên rằng làn sóng đỏ của ảnh hưởng cách mạng sẽ tràn khắp nông thôn đến tận mép của các tỉnh lỵ và quận lỵ sẽ tràn vào cả một số tỉnh lỵ, quận lỵ. Ông ta dự kiến rằng đến tháng 4, quân đội chính phủ sẽ có hiện tượng đào ngũ tập thể, có thái độ hoàn toàn lãnh đạm, sẽ bắt tay với cộng sản và trong dân chúng sẽ có biểu tình làm cho tình hình hỗn loạn, chợ đen tăng lên và

nhiều người tìm cách trốn ra nước ngoài.

Tờ Nhật báo phổ Uôn, ngày 23-2 đã viết bài bình luận “lô gích của chiến trường” có đoạn như sau:

“Chúng tôi cho rằng người Mỹ phải sẵn sàng chấp nhận nếu quả đến nay họ chưa sẵn sàng-rằng cố gắng chiến tranh Việt Nam của Mỹ có thể thất bại hoàn toàn. Bắc Việt Nam có thể có đầy đủ nhân lực và trang bị vũ khí do đồng minh của họ cung cấp để tiến hành chiến tranh không ngừng, trong lúc quân chính phủ Sài Gòn tỏ ra bất lực, kể cả ở ngay trong thành phố của họ. Hơn nữa, hình như cố gắng quân sự của Mỹ chỉ tàn phá đất nước này chứ không bảo vệ được nó. Con đường danh dự và khôn ngoan duy nhất là Mỹ phải xuống thang chiến tranh và rút ra khỏi Việt Nam một cách trật tự nhất và ít thương vong nhất. Nếu như Tổng thống Giôn-xơn còn cảm thấy danh dự cá nhân quá cao, cảm thấy sự thất bại còn quá nặng, Quốc hội Mỹ sẽ sử dụng quyền lực của mình để cách chức ông ta khi cần thiết và đưa đất nước Mỹ trở về con đường hoà bình”. Bài bình luận này đã được đưa vào bản điều trần của Quốc hội Mỹ.

- Tướng Uylơ đi chữa cháy

Tướng Uylơ, chủ tịch tham mưu Liên quân đã điện sang Sài Gòn ngày 18-2 rằng năm ngày nữa ông ta sẽ đến để đánh giá cuộc Tổng tấn công và bần bạc về tương lai của chiến tranh. Trong một bức điện gửi cho Oétmolen, Uylơ nói rằng Chính phủ Mỹ đang đứng trước nhiều khó khăn phức tạp trong tương lai trước mắt. Như thường đã xảy ra trong chuyện trao đổi giữa Oasinhton và vị tư lệnh chiến trường này, những vấn đề mà bức điện của Uylơ nêu ra đã để lộ câu trả lời là Oét đang mong muốn: Yêu cầu tăng thêm nhiều quân cho chiến tranh.

Oétmolen chẳng lấy gì làm ngạc nhiên về chuyển viếng thăm sắp đến cũng như dòng suy nghĩ của Uylơ. Trong các cuộc thương lượng ở tháng trước, chính Oasinhton-chứ không phải tướng Oét-đã đề xuất ý kiến có thể cần phải tăng thêm quân, và sau khi có ý kiến khêu gọi của tướng Oét, Oasinhton đã gọi thêm 10.500 quân nhiều hơn là vị tư lệnh chiến trường này mong đợi. Vào giữa tháng 2, tướng Oét và quan chức Mỹ ở Sài Gòn thấy rõ ràng chính phủ cũng như dân chúng Mỹ đã kinh hoàng tới mức chưa từng có về cuộc tấn công Tết Mậu Thân và thực tế là đã kinh hoàng hơn rất nhiều so với hầu hết người Mỹ ở Việt Nam. Các chính sách chiến tranh trước đây hình như cũng không còn tác dụng gì. Như Tổng thống Giôn-xơn đã nói, có thể hầu hết các phương án mới mà chính phủ có được lại còn tệ hại hơn chính sách đang đeo đuổi, mà chính sách đang đeo đuổi lại bị quần chúng Mỹ cho là đã đến một ngõ cụt.

Oétmolen đã được tin là Nhà Trắng đã có những cuộc bàn bạc về thay đổi chiến lược và những phát biểu chính thức và trao đổi riêng tư ở Mỹ, tướng Oét nhận thấy có một vài người có xu hướng dùng quân sự đánh trả lại một cách mãnh liệt. Điều đó có nghĩa là Mỹ phải đưa thêm tài nguyên và có thêm các chỉ thị mới và Oét phải sẵn sàng đón nhận. Ông ta lập luận “trước nay, vẫn là một cuộc chiến tranh hạn chế với các mục tiêu hạn chế, chiến đấu với những phương tiện hạn chế và nhằm bảo đảm việc sử dụng tài nguyên một cách hạn chế. Đó là một lập trường có thể chấp nhận được khi giả thuyết rằng đối phương muốn tiến hành một cuộc chiến tranh kéo dài. Nhưng hiện nay chúng ta đang ở trong một cuộc giao tranh mới, mà chúng ta phải đương đầu với một kẻ địch có quyết tâm cao, có kỷ luật chặt chẽ, đang dốc toàn bộ lực lượng để giành một thắng lợi nhanh chóng. Xét về lợi thế của bộ binh Mỹ, hình như đó là một thời cơ tốt để cho Mỹ dùng sức mạnh chống lại sức mạnh, dùng lòng quả cảm chống lại lòng quả cảm, và như thế mới thoát ra khỏi được cuộc chiến tranh tiêu hao kéo dài với nhiều điều hạn chế ràng buộc từ trên mà ông không thể chấp nhận được”.

Kể từ năm 1965, khi Mỹ bắt đầu can thiệp quy mô lớn vào cuộc chiến tranh, các tướng lĩnh Mỹ không có đủ khí tài và quyền lực muốn có để đảm làm nhiệm vụ ở Đông Dương. Các

tham mưu trưởng liên quân muốn có một lực lượng viễn chinh to lớn hơn so với mức độ mà Tổng thống và Bộ trưởng quốc phòng Mắc Namara cho phép, (mức yêu cầu tiêu chuẩn được đánh giá là 750.000 quân). Họ muốn mở rộng cuộc chiến tranh trên bộ sang đất Lào để cắt đường tiếp tế và thâm nhập của cộng sản và vượt qua biên giới Campuchia để đánh vào các căn cứ cộng sản và cắt dòng tiếp tế từ cảng Xiakhúc Vin. Họ muốn ném hoặc rải mìn cảng Hải Phòng để đánh vào nguồn tiếp viện từ gốc. Một vài người còn muốn đánh vào vùng Vinh ở bên kia giới tuyến để làm cho cộng sản phải ở thế bị động và do đó giải toả áp lực ở miền Nam Việt Nam. Các tham mưu trưởng liên quân trước đây nhiều lần chính thức đưa ra các đề nghị này-trừ đề nghị cuối cùng-và tất cả đều bị bác bỏ. Đến nay, sau cuộc tấn công Tết, các nhà lãnh đạo Mỹ cảm thấy đã đến lúc phải đi đến một quyết định. Trước tình hình hỗn loạn của miền Nam Việt Nam, trước sự căm phẫn và chán chường của quần chúng Mỹ, trước những mối hiểm họa và cuộc khủng hoảng tiềm tàng trong và ngoài nước Mỹ, họ thấy phải đi đến quyết tâm cam kết vào cuộc chiến tranh để có thể giành thắng lợi lớn.

Tất cả các đề nghị-ngoài phương án tăng cường oanh tạc miền Bắc Việt Nam bằng không quân-đều cần phải tăng thêm nhiều quân mặt đất của Mỹ, và muốn tấn quân nhiều, Mỹ phải huy động lực lượng toàn quốc gia: kêu gọi quân hậu bị, tăng thuế, hạn chế lương bổng và tăng giá hàng, và quần chúng Mỹ phải chịu một số hy sinh khác không thể tránh khỏi. Việc huy động này là một vấn đề cơ bản quan trọng, thậm chí theo quan điểm quân sự còn quan trọng hơn những tài nguyên quốc gia mà nó sẽ cung cấp thêm. Nếu được chấp nhận, việc huy động này sẽ làm nảy sinh ở trong nước tâm lý “giành thắng lợi cho cuộc chiến tranh”, tâm lý sẽ giúp cho mọi phương án quân sự có thể thực hiện được, chứ không phải tâm lý “phải chịu đựng cuộc chiến tranh”, điều làm cho hầu như mọi vấn đề trở nên khó khăn.

Trước đây, vào mùa hè năm 1965, các tham mưu trưởng liên quân-lần này có cả Mắc Namara tán thành-kêu gọi Mỹ huy động tài nguyên quốc gia vào lúc đầu khi Mỹ tăng cường lực lượng, nhưng Tổng thống đã bác bỏ. Điều này sẽ chấm dứt chương trình “xã hội hóa” mà Quốc hội vừa thông qua thành luật và các kế hoạch khác ở trong nước mà Tổng thống Giôn-xơn rất quan tâm. Tổng thống muốn tham chiến một cách từ từ, mỗi lần chỉ nhích dần chiếc kim thêm một tý để cho con bệnh không bao giờ có thể gượng dậy được.

Giôn-xơn, chính quyền và phần lớn quần chúng Mỹ muốn thắng cuộc chiến tranh ở Việt Nam, nhưng không phải họ chỉ muốn có thế. Thắng lợi ở Việt Nam chỉ là một trong nhiều mục tiêu mà Mỹ muốn. Đó không phải là một mục tiêu bao trùm, mà chỉ là một mục tiêu tiến hành với một cái giá và nguy cơ hạn chế, có mức độ. Vào năm 1968, Mỹ đã đưa quá nhiều tài nguyên đến mức khó có thể chịu đựng nổi cho cuộc chiến tranh lâu dài nhưng vẫn còn chưa đến mức để có thể kết thúc được cuộc chiến tranh một cách nhanh chóng.

Các tham mưu trưởng Liên quân cho rằng Mỹ phải tập trung mọi cố gắng vào chiến tranh thông qua việc huy động cho quân sự coi đó là mục tiêu chính của quốc gia và có thể Mỹ mới thắng được cuộc chiến tranh. Ngược lại, nhiều nhà lãnh đạo dân sự lại suy nghĩ khác. Họ cho rằng chiến tranh trở nên quá lớn và quá kéo dài, không tương xứng với lợi ích đem lại cho Mỹ và con đường đúng là phải từ bỏ nó.

Các tham mưu trưởng Liên quân cho rằng Mỹ cần thiết phải có một quyết định mới về các tài nguyên quốc gia. Vào ngay đêm giao thừa, 40% sôsd sẵn sàng chiến đấu của lực quân, 50% số sư đoàn lính thủy đánh bộ, 50% các máy bay chiến đấu của không quân và 30% các tàu hải quân đã bị trói cột vào nhiệm vụ chiến đấu hoặc chi viện cho chiến tranh. Phần lớn các lực lượng phi hạt nhân còn lại của Mỹ đảm nhiệm các nhiệm vụ không thường trực ở những nơi khác, chỉ còn lại một lực lượng dự bị chiến lược rất nhỏ bé sẵn sàng làm nhiệm vụ khi xảy ra khủng hoảng. Trong số năm sư đoàn dự bị chiến lược của Lục quân, chỉ có sư đoàn dù số 82

được coi là có thể sẵn sàng chiến đấu trong một thời gian ngắn sau khi nhận lệnh, và Oétmolen đã nhận một trong số ba lữ đoàn của sư đoàn này sau Tết. Một uỷ viên trong Uỷ ban Quân lực Thượng viện phản nản: “Chúng ta chỉ có 2/3 sư đoàn để bảo vệ đất nước này mà thôi”.

Trùng hợp với kế hoạch tăng thêm nhiều quân cho chiến tranh Việt Nam, các Tham mưu trưởng Liên quân bắt đầu xem xét việc tăng nhiều quân ở những nơi khác. Sau vụ đột kích vào Nhà Xanh (toà Quốc hội ở Xơun, Nam Triều Tiên) và sự kiện tàu Puêbôlô ở Triều Tiên, Bình Nhưỡng đang công khai nói đến một cuộc chiến tranh lớn và Xơun đề cập đến việc rút quân ra khỏi Việt Nam, trù trường hợp họ được Mỹ giúp đỡ nhiều hơn để bảo vệ đất nước. Các tham mưu trưởng Liên quân đã bàn bạc việc tăng thêm quân cho Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Nam Triều Tiên. Lại có tin, có lộn xộn ở Béc Linh và có thể Bộ chỉ huy Mỹ ở châu Âu cũng cần thêm quân. Chiến tranh ở Trung Đông tháng 6 vừa qua cũng làm cho tình hình căng thẳng thêm. Tất cả những tình hình đó làm cho yêu cầu huy động tiềm lực quốc gia do các tham mưu trưởng Liên quân đưa ra-mà trước kia đã bị các nhà lãnh đạo dân sự nhiều lần bác bỏ-nay trở nên cấp bách. Khi trình bày quan điểm của các tham mưu trưởng Liên quân cho Tổng thống, tướng Uylơ nói rằng nếu có một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng xảy ra trong những điều kiện như hiện nay, có thể ông không thể đối phó được.

Tổng thống Giôn-xơn tiếp nhận một cách sâu sắc và lo lắng về cả tình hình chiến tranh Việt Nam và tình hình chung thế giới. Sau khi ra lệnh gửi thêm cho Oét 10.500 quân vào ngày sinh nhật của Tổng thống LinCôn, ông đã cho phép tướng Uylơ đến Sài Gòn để khảo sát tình hình và đánh giá các yêu cầu của tướng Oét cho tương lai. Câu hỏi mà Giôn-xơn đặt ra cho Oét là: “Ông cần những gì?”. Đó là lời yêu cầu Oétmolen hãy công khai đề xuất hết mọi vấn đề. Quyết định về việc huy động lực lượng và một chiến lược mới còn phải chờ chuyển đi của Uylơ trở về.

Tướng Uylơ và phái đoàn, trong đó có Phó phụ tá Bộ trưởng ngoại giao Philip Habib và thiếu tướng Uyliêm D.Dopuy, trợ lý đặc biệt cho Bộ tham mưu Liên quân và chiến tranh chống nổi loạn, đã đến Sài Gòn ngày 23-2. Các tướng lĩnh này lập tức lao ngay vào cuộc họp với tướng Oét và cơ quan tham mưu của ông về hai vấn đề liên quan nhau: tình hình chiến tranh lúc đó và các kế hoạch cho tương lai.

Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn báo cáo rằng cộng sản bị chết 40.000, ít nhất 3.000 người bị bắt và khoảng 5.000 người bị thương hoặc bị chết vì thương tích sau chiến dịch Tết Mậu Thân, tiến hành 3 tuần trước đây. Số thương vong vừa to lớn, vừa thoả mãn đúng yêu cầu, nhưng lại làm nảy sinh một vấn đề: nếu số liệu trên là chính xác, lực lượng tấn công của cộng sản 67.000 đã bị tiêu diệt mất 2/3 rồi, như vậy chẳng có lý do gì để biện minh cho việc xin thêm quân Mỹ nữa. Rõ ràng Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn phải làm một việc, hoặc phải giảm bớt số liệu số quân địch thương vong, điều này họ rất lúng túng vì báo chí trước nay đã tố cáo rằng con số thương vong này bị thổi phồng, hoặc phải phần nào nâng cao số lượng quân địch tham gia tấn công.

Họ đã tìm được giải pháp kỳ diệu. Khi được hỏi về qui mô lực lượng tấn công, kể cả những lực lượng không thuộc biên chế, Bộ chỉ huy Mỹ đã cộng thêm ngoài số 67.000 quân chính thức-số du kích, lực lượng dân công yểm trợ chiến đấu, cơ cấu hạ tầng và người mới đi theo cộng sản. Chẳng ai có thể biết con số ấy là bao nhiêu, nhưng tất cả các loại đó có thể chiếm từ 10 đến 25%. Phái đoàn Uylơ chấp nhận con số ước lượng cao nhất 25%, như vậy con số lực lượng tấn công sẽ lên đến 84.000 người.

Đã có lúc Oétmolen cho con số lực lượng tấn công là 67.305 người, dường như họ đã thực sự thống kê được ở một nơi nào đó. Thực ra, phía Mỹ chưa bao giờ biết thực sự lực lượng

tấn công của Bắc Việt Nam và Việt Cộng và thương vong của họ là bao nhiêu trong Tết Mậu Thân.

Vấn đề tiếp theo là liệu yêu cầu tăng quân xuất phát từ tình hình trong nước hay kế hoạch tương lai. Căn cứ theo sự lạc quan ban đầu của tướng Oét và chính phủ Mỹ về Tết Mậu Thân, không có lý do xác đáng cần phải tăng quân. Mặt khác, trước những phong trào chính trị ở nước Mỹ không tán thành mở rộng chiến tranh, so yêu cầu phải bảo đảm bí mật cho các kế hoạch hành quân tương lai vào đất Lào, Campuchia và Bắc Việt Nam và do những người chỉ trích chiến tranh đang để lộ tin cho các báo chí ở Oasinhton, hình như việc yêu cầu tăng quân dựa trên kế hoạch thay đổi đột ngột và bắt buộc chuyển sang một chiến lược mới ở trên toàn cõi Đông Dương trở nên phiêu lưu hơn.

Sau này, Oétmolen nói rằng yêu cầu tăng quân là nhằm đối phó mọi tình huống từ xuất nhất đến tốt nhất. Nếu quân cộng sản chiến đấu tốt và quân chính phủ bị thất bại, ông cần có số quân thêm này để tăng viện. Mặt khác, nếu mọi tình hình diễn biến tốt, ông sẽ sử dụng số quân và không lực tăng thêm này để gây áp lực mạnh mẽ hơn đối với cộng sản ở toàn Nam Việt Nam, đẩy mạnh việc ném bom miền Bắc, mở các cuộc hành quân mặt đất vào đường mòn Hồ Chí Minh ở Lào, đột kích vào các vùng đất thánh của cộng sản ở biên giới Lào và Campuchia và mở các cuộc hành quân đổ bộ lên đường biên và đường không vào Bắc Việt Nam.

Tuy nhiên, trong các kết luận lúc bấy giờ, phái đoàn Uylo đã nói nhiều về các nguy cơ trước mắt biện minh cho yêu cầu tăng quân mà không đề cập đến các thời cơ tương lai. Qua việc biện minh cho yêu cầu tăng quân, phái đoàn đã đánh giá tình hình chiến tranh Việt Nam một cách u ám chưa từng có trong các báo cáo của Bộ chỉ huy Mỹ ở Sài Gòn.

Báo cáo lập luận rằng kẻ địch bị thiệt hại, nhưng họ chiếm giữ nông thôn và có thể tuyển quân một cách tự do, một điều mà trước nay giới quân sự Mỹ vẫn phủ nhận. Cộng sản có thể hồi phục lại nhanh chóng. Lòng quyết tâm của họ vẫn không hề lay chuyển.

Về phía chính phủ Sài Gòn, họ cho là quân đội của họ chiến đấu tốt, nhưng quân đội bị trói chặt vào các thành phố. Đích thân ông Uylo đã kêu gọi Thiệu và Kỳ đưa quân ra các vùng vành đai để đánh đuổi cộng sản, nhưng các nhà lãnh đạo Việt Nam này nói Chính phủ họ không thể nào tồn tại được nếu để xảy ra một cuộc tấn công khác vào Sài Gòn. Chẳng ai có thể biết được quân đội Sài Gòn trong tương lai sẽ chiến đấu ra sao. Chính phủ Sài Gòn chưa đổ, nhưng đã bị kém hiệu lực. Về Bộ chỉ huy quân Mỹ họ đã phải triển khai 50 phần trăm số tiểu đoàn hoạt động ra quân khu 1, tức mất số lực lượng dự bị thích đáng còn lại nếu cộng sản lại tấn công Khe Sanh, Huế và các cứ điểm khác ở bắc quân khu 1 và đồng thời tấn công vùng cao nguyên và cả Sài Gòn trong lúc đó vẫn duy trì sức ép với các vùng còn lại của đất nước-nói một cách khác nếu lại xảy một cuộc tấn công khác kiểu Mậu Thân và thậm chí còn lớn hơn-Bộ chỉ huy quân sự Mỹ khó mà đối phó được hết các mối đe dọa.

Vấn đề cuối cùng của phái đoàn Uylo là xác định số quân yêu cầu thêm, và vấn đề này không hoàn toàn quyết định ở Sài Gòn. Trước khi Uylo rời Oasinhton, Bộ tham mưu liên quân đã ước lượng số quân mà Mỹ có thể nhanh chóng gửi sang cho Việt Nam và điều này sẽ được thực hiện nếu quân hậu bị đã được gọi, số tuyển quân tăng lên và thời hạn phục vụ tại ngũ kéo dài ra. Uylo có một vài suy nghĩ rõ ràng về những gì mà Oétmolen có thể cần. Một quan chức cao cấp có quan hệ chặt chẽ với các Tham mưu trưởng Liên quân cũng nói với Tạp chí "Tin tức Mỹ và thế giới" trước khi Uylo lên đường rằng: Điều cần có là thêm 200.000 quân chiến đấu Mỹ ngay tức khắc; điều này có nghĩa là Mỹ phải huy động lính cảnh vệ quốc gia và một số lực lượng dự bị khác, kể cả lục quân và lính thủy đánh bộ.

Tại Sài Gòn, Uylo và Oétmolen cùng các trợ lý của họ so sánh các tài liệu ghi chép chủ

yếu về các chương trình về yểm trợ mặt đất, bộ binh và không quân. Uylo có các tài liệu của các Tham mưu trưởng Liên quân. Oétmolen có các kết quả tài liệu nghiên cứu mà trước đó ông đã ra lệnh vào ngày 7-2. Hai bên thống nhất đề ra yêu cầu là 3 sư đoàn lính bộ binh với các đơn vị yểm trợ (171.000 người), 15 phi đội máy bay chiến đấu của không quân và lính thủy đánh bộ (22.000 người) và một lực lượng yểm trợ của hải quân (13.600 người). Các lực lượng này sẽ đưa sang làm 3 đợt: 107.000 người hầy như ngay lập tức (khoảng ngày 1-5), 43.000 người chuẩn bị thêm để triển khai vào ngày 1-9 và số còn lại 56.000 quân chuẩn bị sẵn sàng để triển khai vào cuối năm 1968. Tổng số thực tế quân Mỹ quyết định tăng thêm là 206.000 người.

Tướng Uylo và phái đoàn lên máy bay KC-135 của không quân đi Oasinhton ngày 25-2, chiếc máy bay vận tải này được cải biên để chuyên chở các quan chức. Uylo và viên trợ lý chống chiến tranh nổi dậy của ông-tướng Đờ Puy-ngôi tại một bàn đặt ở đuôi máy bay, thảo bản báo cáo, chuyển từng trang một cho một thượng sĩ Lục quân đang gõ mình trên bàn máy chữ chạy điện. Uylo dừng lại ở Honôlulu để tham khảo ý kiến của đô đốc Goram Sap, Tư lệnh Thái Bình Dương, một cấp mà về lý thuyết trong hệ thống chỉ huy nằm ở giữa Sài Gòn và Oasinhton. Khi Uylo tiếp tục cuộc hành trình về nước, bản báo cáo của ông được chuyển từ Honôlulu thành nhiều bản cho Bộ trưởng quốc phòng Mắc Namara, ngoại trưởng Din Ratxơ, phụ tá cho Tổng thống ông Rôxtâu và giám đốc cục CIA Hem.

Khi nhận được bản báo cáo, Mắc Namara, chỉ còn giữ chức có 3 ngày nữa trước khi bàn giao công việc cho ông Colac Colipphôt. Tuy thâm tâm Mắc Namara phản đối việc tăng thêm quân Mỹ, ông vẫn nhanh chóng và nghiêm túc xử lý các vấn đề này như thường lệ. Ông cho triệu tập ba Bộ trưởng phụ trách ba quân chủng (3 Civilian service secretaries) và Tham mưu trưởng để xem xét báo cáo của Uylo. Tại cuộc họp, Mắc Namara chỉ phát biểu ý kiến rằng muốn tăng quân, Mỹ sẽ phải chi phí 10 tỷ đô la trong năm đầu, mà ông không nói rõ chính kiến của ông.

Bộ trưởng Hải quân, Pôn Ichnâysiot đặt câu hỏi tại sao các lực lượng cộng sản vừa bị thất bại nặng nề và thương vong lớn mà Oétmolen lại phải yêu cầu thêm chục vạn quân trong vòng 60 ngày. Tướng Haron.K.Giônxon, tham mưu trưởng lục quân trả lời rằng Việt Cộng đang tích cực tuyển mộ quân ở nông thôn và họ sẽ nhanh chóng hồi phục lại sức mạnh. Cảm thấy lập luận thiếu sức thuyết phục, Ichnâysiot nhắc lại rằng yêu cầu tăng nhiều quân một cách khẩn thiết như vậy không phù hợp với các báo cáo rằng quân Mỹ đã thắng lợi lớn trong Tết Mậu Thân. Thứ trưởng không quân Tauxen Huppơ (hợp thay cho Bộ trưởng Haron Brao không có mặt trong thành phố) cảm thấy sửng sốt và hoảng sợ. Trước đây, ông đã kết luận rằng Mỹ khó thắng được cuộc chiến tranh Việt Nam bằng quân sự và rằng Mỹ phải rất hạn chế việc cam kết. Tại các buổi họp bàn về tăng quân, Huppơ phát biểu rằng việc đưa thêm các đại đội máy bay chiến đấu chỉ làm tắc nghẽn các sân bay ở Việt Nam và làm mờ mắt cho xạ thủ Việt Cộng. Ông hiểu rằng nhiều máy bay tăng thêm như vậy không cần thiết.

Vào cuối buổi họp, Mắc Namara yêu cầu từng quân chủng nghiên cứu yêu cầu của Uylo-Oétmolen dưới 3 khả năng: thực hiện một cách đầy đủ, thực hiện một phần và không thực hiện quyết định tìm phương án chiến lược quân sự và chính trị ở Việt Nam. Để thúc đẩy công việc, ông yêu cầu các quân chủng tập trung trước tiên vào khả năng thực hiện hoàn toàn phương án tăng thêm quân.

- Bí mật bị lộ

Do tình hình dư luận quần chúng Mỹ và những ảnh hưởng có thể có đối với quốc gia, yêu cầu tăng cường thêm 206.000 quân được Mỹ coi là một bí mật nhà nước có tầm an ninh to lớn. Nếu được chấp thuận, nó sẽ có tác động lớn đời sống của hàng vạn lính hậu bị, lính thường

trực và cả những người ở tuổi nghĩa vụ quân sự. Nó sẽ ảnh hưởng đến những những người dân thường, các nhà kinh doanh, nhà tư bản tài chính cũng như gia đình những người có con em làm nghĩa vụ quân sự. Nó sẽ tăng thêm những mối nguy cơ chiến tranh lên qui mô và mức độ mới. Điều đó tác động đến các quan chức cao cấp trong chính phủ thuộc phái chỉ trích chiến tranh. Một vài người cho đó là việc phái quân sự muốn giành lấy quyền hành một cách xấu xa và họ khẳng định rằng Mỹ tăng quân lên bao nhiêu thì Bắc Việt-thậm chí cả Trung Quốc-cũng tìm cách đuổi theo. Chắc chắn rằng cuộc chiến tranh sẽ không nằm trong biên giới Nam Việt Nam nữa mà có thể lan rộng sang các nước khác ở châu Á. Do việc tăng thêm quân gây ra nhiều hậu quả và do còn có nhiều người chống đối, nguy cơ kế hoạch này sẽ bị lộ ra ngoài. Mà quả nó lộ ra thật, và lộ đúng vào lúc mà nó có thể gây ra những ảnh hưởng lớn nhất đối với tình hình chính trị Mỹ.

Sau này, Tổng thống Giôn-xơn nói việc để lộ ra là do một quan chức tin cẩn-có thể ở trong Lầu Năm Góc-đã gọi một vài phóng viên báo chí hoặc phóng viên của một tờ báo có tiếng và nói: Này anh có muốn nghe trộm một ít không? Nghe đây, Tổng thống sắp ra lệnh cho 206.000 quân lên đường đấy. ông ta sắp làm phương hại đất nước này đấy. Ông ta sắp làm điều ấy với chiêu bài bảo vệ con em chúng ta, nhưng quả đó là điều kinh khủng và do chúng ta phản đối chiến tranh, nhất định chúng ta phải ngăn chặn việc tăng quân đó. Và tờ báo đưa ra đầu đề bài viết bằng chữ lớn: Giôn-xơn đáp ứng yêu cầu của Oétmolen xin tăng thêm 206.000 quân và quân tăng cường này đã lên đường. Thực ra cái tin giật gân này bắt đầu từ một ý kiến do một quan chức bất mãn lộ ra, nhưng ý kiến lộ ra chỉ là đầu mối của sợ chỉ bị rối. Các phóng viên dựa vào đó để khai thác thêm.

Vào tối ngày 1-3, phóng viên kinh tế của tờ “Niu Yóoc thời báo”, ông Etuyn L.Đen đã dự một bữa tiệc tại nhà hạ nghị sĩ dân chủ Uyliêm Muahet, vốn là bạn học cũ của Đen trong thời kỳ còn là sinh viên đại học. Trong số khách dự có Taoxen Hup, thứ trưởng không quân Mỹ, người mà trước đây một tuần được Mắc Namara triệu tập cuộc họp bàn về tăng quân.

Ông Đen biết rất rõ về tin đồn đại và khả năng tăng quân sẽ có tác động nghiêm trọng hơn nhiều đối với thị trường vàng và hệ thống tiền tệ quốc tế. Ông Đen bắt nọn vị thứ trưởng không quân: “Ông có biết các quan chức Lầu Năm Góc như các ông đang bận tâm về một vấn đề khác mà không phải là vàng không? Nhưng các ông phải xem xét kỹ những việc các ông sắp làm đấy. Nếu các ông đưa thêm quân vào chiến tranh, các ông sẽ gây hậu quả nghiêm trọng đối với thị trường vàng”.

Điều quá ngạc nhiên đối với ông Đen là ông Hup đã đồng ý và nói thêm rằng ông ra và một vài quan chức khác trong Lầu Năm Góc đã phản đối việc tăng thêm nhiều quân cho chiến tranh. Ông Hup không biết quan điểm của Colac Colipphót mới tuyên thệ nhậm chức Bộ trưởng quốc phòng ngày hôm đó, nhưng rõ ràng ông biết có một số quan chức Lầu Năm Góc chủ trương đánh giá lại toàn bộ đường lối chiến tranh. Ông Hup không nói rõ là Uylo và Oétmolen đã yêu cầu thêm bao nhiêu quân.

Sáng ngày thứ hai (ngày 4-3). Ông Đen báo cáo cuộc nói chuyện cho phóng viên của Niu Yóoc thời báo ở Oasinhton cũng như cho nhiều đồng nghiệp khác. Mọi người cảm thấy điều đáng chú ý là trong các quan chức trong Lầu Năm Góc có sự bất đồng ý kiến và ít nhất có người cấp cao như thứ trưởng không quân phản đối việc tăng quân. Cảm nhận thấy vấn đề đặc biệt sâu sắc là Robót Phenpơ, phó phân xã trưởng tại Oasinhton thuyết phục ban biên tập ở Niu Yóoc cho tách hẳn Hêđorích Xmít (chuyên viết về Bộ ngoại giao) và Nê-n Siham (chuyên viết về Lầu Năm Góc) để có hoàn toàn thời gian điều tra và viết bài về vấn đề tăng quân.

Với hiểu biết của họ về chính quyền Oasinhton, với các tin đồn đại nghe được về yêu

cầu tăng thêm quân và tin tức do Huppơ phát hiện về một sự bất đồng ngầm ngầm, các phóng viên bắt đầu hành động. Một tổng những nơi mà họ xục đến đầu tiên là Tòa nhà Quốc hội, nguồn tin có tin rất giật gân ở Oasinhton. Trước hoặc sau thế nào chính phủ cũng buộc phải báo cáo cho Quốc hội về chương trình của chính phủ, vì các nghị sĩ đại diện cho nhân dân “có quyền cho phép hoặc không cho phép hoặc không cấp tiền” để thực hiện chương trình. Một vài nghị sĩ lúc này đã được thông báo về yêu cầu tăng quân và họ chẳng lấy gì làm phấn khởi. Vào ngày thứ 3, sau một ngày điều tra, Xmit đã nghe thấy một cán bộ trợ lý tại Quốc hội nói đến con số 206.000 quân và khẳng định rằng lúc đó trong nội bộ chính quyền Giôn-xơn đang có cuộc tranh luận. Cảm giác nhận được ở tòa Quốc hội là đã có quyết định thông qua đề nghị tăng quân, nhưng sẽ tuyên bố làm nhiều lần trong nhiều tháng. Vào lúc này, các phóng viên Niu Yóoc Thời báo tin chắc đó là một chuyện to nhưng họ cảm thấy còn thiếu tin khẳng định và các chi tiết đó.

Ngày thứ 4 và thứ 5, Xmit và Siham đặt vấn đề sẽ gặp hầu hết những người họ quen hoặc có thể tìm xem ai có thể biết các chi tiết về cuộc tranh cãi chính sách này ở trong chính phủ. Họ gặp các quan chức tại các trụ sở làm việc theo các giờ hẹn chính thức, trao đổi với nhau vào lúc ăn trưa và cuối ngày khi về nhà họ lại gọi điện thoại cho nhau. Họ thử vận dụng thủ đoạn cổ điển của nhà báo là làm ra vẻ biết nhiều hơn điều mà họ thực tế biết và vô tình nhắc đến con số 206.000 quân về sự bất đồng ở cấp cao và theo dõi mọi phản ứng của người bị phỏng vấn, từ thái độ sững sờ cho đến cử chỉ nhú mặt. Vào tối thứ năm hai phóng viên đã có tin khẳng định số quân tăng từ 3 nguồn khác nhau và biết thêm chút ít về sự tranh cãi. Tối thứ 6 họ bắt đầu viết bài, gọi điện thoại cho nhau lần cuối để kiểm tra lại các chi tiết. Tòa soạn báo quyết định không đưa tin này vào số ngày thứ 7 mà đăng vào ngày Chủ nhật để gây một tác động giật gân lớn hơn đối với độc giả.

Xmit và Siham và một số phóng viên khác ở Oasinhton cho nội dung quan trọng là sự bất đồng trong các quan chức cao cấp về vấn đề chiến tranh. Nhưng ban biên tập ở Niu Yóoc lại khẳng định cho rằng tin quan trọng là con số 206.000. Quả vậy, việc không đưa ra một con số trong-chẳng phải là 200.00 hoặc thậm chí 205.000 mà một cách chính xác là 206.000-càng làm cho tin thêm chính xác và giật gân hơn. Phần một hoặc mào đầu của tin được viết lại cho phù hợp với toàn soạn ở Niu Yóoc.

Tờ báo ngày chủ nhật 10-3-1968 đã đăng tin tăng quân dưới một tit kéo dài 3 cột ở phía góc phải trang một của tờ báo, nơi thường dành cho các tin quan trọng nhất. Đầu đề viết:

Oétmolen và yêu cầu tăng thêm 206.000 quân đã gây dư luận xôn xao trong chính quyền Mỹ.

Lực lượng hiện nay là 510.000 người, sự chống đối của các quan chức trong Bộ quốc phòng và Bộ ngoại giao ngày càng tăng lên.

Tin đặc biệt của Niu Yóoc thời báo.

Oasinhton ngày 9-3:-Tướng Uyliam Oétmolen đã yêu cầu tăng thêm 206.000 quân Mỹ cho cuộc chiến tranh Việt Nam. Yêu cầu này đã làm nổi lên một cuộc tranh luận trong nội bộ các quan chức cấp cao của chính quyền.

Một trong số các quan chức dân sự dưới cấp Bộ trong Bộ quốc phòng được một vài quan chức cao cấp trong Bộ ngoại giao Mỹ ủng hộ, đã chống lại các yêu cầu tăng thêm 40 phần trăm quân số mà tướng Oétmolen đưa ra để giành lại thế chủ động từ kẻ địch.

Hiện nay đã có 510.000 quân Mỹ ở Việt Nam và Tổng thống đã cho phép giới hạn trên là 525.000 quân vào mùa thu tới. Nhiều quan chức dân sự có ý kiến không nên tăng thêm hoạt

động quân sự quá mức hiện nay...

Niu Yóoc thời báo số ngày chủ nhật ra khỏi xưởng in vào buổi tối ngày thứ 7, và theo thường lệ, hãng thông tấn AP chụp trang một và truyền ảnh qua đường bưu điện cho các báo khác ở khắp nước Mỹ. Nhiều tờ báo thường xem cách Niu Yóoc thời báo đăng tin (trong và ngoài nước) như thế nào để xác định sự đánh giá dứt khoát tin nào là quan trọng. Khi được đăng vào trang một, đó là một tin có tính chất quốc gia; khi một tin đăng vào vị trí quan trọng trọng trên số báo sáng ngày chủ nhật, đó là một sự kiện có tầm cỡ lớn.

Các nhà biên tập, các nhà xuất bản và các thư ký các tờ báo chủ yếu của Mỹ ở Oasinhton, Phó tổng thống Hămphơrây, các thành viên chính phủ, các tham mưu trưởng liên quân, các lãnh đạo quốc hội, các thống đốc bang và các đại sứ chủ chốt, đã tụ họp buổi tối thứ 7 ấy tại khách sạn Hinton Xtalơ ở Oasinhton để dự buổi tiệc hàng năm của câu lạc bộ Gridirion, xấp xỉ bằng cuộc họp của toàn giới báo chí và các quan chức chính phủ. Trong buổi tiệc, Tổng thư ký báo Bưu điện Oasinhton, ông Bengiamin Brandi đã nhận được một bản phôtô copi trang một của tờ Niu Yóoc thời báo, Brandi tìm ngay Chanmơ Rôbôt, phóng viên chính thức của báo Bưu điện Oasinhton chuyên viết về tình hình nội bộ Mỹ và hai người nín áo các quan chức cao cấp trong phòng yêu cầu xác minh hoặc bình luận.

Cách trả lời mập mờ của họ làm hai người biết là câu chuyện có thực. Vào lúc đó, tin của báo Bưu điện Oasinhton nhận được cũng đã lan ra khắp phòng. Các nhà biên tập các báo bắt đầu len ra ngoài để báo cáo cho toà soạn của họ đăng lại tin của Niu Yóoc thời báo hoặc của hãng thông tấn AP về bài báo nói trên.

Đối với những ai đã bị các sự kiện ở châu Á làm rung chuyển yêu cầu tăng thêm 206.000 quân là điều khẳng định dứt khoát rằng Việt Cộng đã giành thắng lợi trong Tết Mậu Thân, rằng cuộc chiến tranh là một sự bế tắc hoặc tồi tệ hơn thế và rằng chính phủ Mỹ trước nay đã nói dối về tình hình ở chiến trường. Nếu quả nhiều lính cộng sản bị chết đến thế và quân đội họ tan rã như vậy, tại sao Mỹ lại còn cần phải tăng thêm 206.000 quân? Nếu lần này, Mỹ chuyển sang thêm 206.000 quân, liệu có gì đảm bảo là sau này sẽ không cần một đợt khác 206.000 quân nữa và sau đó lại thêm một đợt khác nữa hay không? Phải chăng Mỹ không còn giải pháp nào cho cuộc chiến tranh dài vô tận và không đáng giá trên lục địa châu Á này?

Vì tin của Niu Yóoc thời báo chính xác và rõ ràng, chính phủ khó bề chối cãi. Rất nhiều quan chức cáo cấp biết tin này đúng. Toà Nhà Trắng không khẳng định mà cũng không tìm cách giải thích. Người phục trách báo chí của Tổng thống Gioóc Crixtin nói Tổng thống không hề nhận được một yêu cầu cụ thể nào, một câu trả lời quan liệu yếu ớt chẳng làm thoả mãn ai. Dưới thời Tổng thống Giôn-xơn, không có một đề nghị nào được coi là chính thức nếu Tổng thống không coi nó là chính thức, trừ khi (hoặc mãi mãi cho đến khi) Tổng thống quyết định là ông ta có thể duyệt y.

Cũng ngay cuối tuần mà tờ Niu Yóoc thời báo để lộ bí mật tăng thêm quân, hai cơ quan thông tấn có ảnh hưởng lớn cũng đang chỉ trích mạnh mẽ đường lối của Mỹ và nêu ra các triển vọng của chiến tranh Việt Nam. Cả cơ quan NBC (truyền hình) và Tuần tin tức (tạp chí) đều kinh hoàng khi biết có đề nghị tăng thêm quân cho chiến tranh Việt Nam.

Từ đầu tháng 3, phóng viên Phăng Mác Ghi của NBC đã đề nghị chiếu lại toàn bộ cuộc chiến đấu Tết Mậu Thân và có ý kiến bình luận về chiến tranh, cả cơ quan đã có kế hoạch chiếu chương trình dài một giờ vào ngày 10-3. Chương trình này bắt đầu bằng những đoạn phim với lời phát biểu đầy hứa hẹn của Giôn-xơn, Mắc Namara và Oétmolen, tiếp theo là chiến sự và lời bình luận về các trận đánh vào toà đại sứ Mỹ, dinh Độc Lập, sân bay Tân Sơn Nhất, ngoại ô Sài Gòn, chùa Ấn Quang (chiếu lại cảnh tướng Loan bắn chết tươi kẻ bị tình nghi là Việt Cộng), Chợ

Lớn, Buôn Ma Thuột, Mỹ Tho, Huế, Cần Tiên (9-1967), Đắc Tô (11-1967) và Khe Sanh.

Mác Ghi bắt đầu buổi thuyết trình đặc biệt với các tin của Niu Yóc nhật báo về yêu cầu tăng thêm 206.000 quân và cuối cùng khi kết luận, ông lại trở lại yêu cầu này.

Ngay lúc bắt đầu ông nói: “Đó là một cuộc chiến tranh mới ở Việt Nam. Hiện nay, kẻ địch đang giữ thế chủ động, họ đã mở rộng nhanh chóng vùng chiến sự; họ có các vũ khí mới hơn và tinh vi hơn, họ có hệ thống thông tin liên lạc tốt hơn; họ đã thay đổi chiến thuật; và họ đang chiến đấu dưới quyền một Bộ chỉ huy thống nhất”. Hơn nữa, chính phủ Việt Nam đã bị một đòn nặng nề. “Mục tiêu lớn-việc xây dựng một đất nước tự do-chẳng những không gần hơn mà càng khó thực hiện hơn. Tóm lại, chúng ta đang thua trong cuộc chiến tranh”.

Ông nói thêm: “Nếu các tin tức đưa ra được chính xác, Tổng thống đã nhận được yêu cầu tăng thêm 20 vạn quân để khôi phục lại tình hình như cũ. Có thể là kẻ địch sẽ tăng quân cỡ như vậy để đối phó lại. Tất cả những gì có thể thay đổi tình thế là khả năng phá hoại. Hãy xếp lại mọi thứ lập luận khác, bây giờ chính là lúc chúng ta phải quyết định liệu chúng ta có nên làm một việc vô ích là “để cố gắng cứu Việt Nam, chúng ta lại huỷ diệt nó”. Đó là câu kết luận của Mác Ghi.

Còn tờ Tuần tin tức số in cuối tuần ấy có một bài xã luận đặc biệt, kèm theo một bài tổng hợp tình hình chiến sự “Khe Sang đang hấp hối” tám trang ảnh màu về Khe Sanh do phóng viên Robot Elison chụp, và một bài nội dung rất u buồn dài 8 trang. Trong lời nói đầu bài, “Tin quan trọng nhất trong tuần”, ban biên tập viết “Trong những tuần đầu tấn công của cộng sản vào dịp Tết đã gây ra một cuộc khủng hoảng về quyết định đối với chiến tranh Việt Nam, và cũng tạo ra một sự nhất trí nào đó trong toà soạn tạp chí Tuần tin tức. Đã đến lúc cần phải đánh giá lại vai trò của Mỹ. Ban biên tập của Tuần tin tức chúng tôi biết rằng chúng tôi không thể trả lời hết mọi vấn đề, nhưng chúng tôi cho rằng một tờ báo có trách nhiệm phải ít nhất tìm kiếm các phương án để giải quyết sự bế tắc ở Việt Nam”.

Ngày 11-3, tờ Tuần tin tức lại viết rằng cuộc tấn công vào dịp Tết đã “làm bộc lộ sự vô cùng non kém” của các đường lối chiến tranh của chính quyền Giôn-xơn và làm rõ “Một sự thật tàn nhẫn” rằng “Mỹ không thể dùng các biện pháp quân sự để thắng cuộc chiến tranh mà lại không xé tan toàn bộ tổ chức của nước Mỹ và các mối quan hệ quốc tế”. Tạp chí nhắc lại các tin tức rằng Mỹ đang tìm cách để tăng thêm 206.000 quân, nhưng tuyên bố rằng cộng sản còn có thể làm như vậy trong tương lai. “Do đó, trừ phi Mỹ sẵn sàng leo thang đến mức cuối cùng và kinh khủng-tức sử dụng đến vũ khí hạt nhân-còn nếu không, hình như hiện nay Mỹ phải chấp nhận sự thật là Mỹ sẽ không bao giờ còn có thể giành được ưu thế quân sự quyết định ở Việt Nam nữa”.

Tạp chí Tuần tin tức khuyên Mỹ nên đình chỉ mọi cuộc hành quân “tìm và diệt” với qui mô lớn, rút các lực lượng chính ra khỏi các vùng biên giới thừa dân ở Nam Việt Nam, đặc biệt ra khỏi vùng ở sát dưới vùng phi quân sự và tìm cách “giữ một sự cân bằng giữa quân đội Mỹ và quân đội địch”. Đồng thời, Mỹ phải tìm một giải pháp chính trị cho chiến tranh, kể cả việc rút các lực lượng Mỹ trong một thời gian nhiều năm. Tạp chí này thừa nhận rằng lời khuyên của họ nguy hiểm và không có gì vui. “Tuy nhiên, thêm một chiến lược nào khác kiểu trên đây là không còn có thể chấp nhận được nữa”.

GIÔN-XƠN XUỐNG THANG VÀ BỎ LUÔN GHẾ TỔNG THỐNG

“Mỹ không thể để cho ý chí suy yếu, điều đó sẽ khích lệ kẻ địch hoặc sẽ kéo dài cuộc chiến tranh đẫm máu. Hoà bình nhất định sẽ đến do Mỹ có thái độ như vậy, do có ý chí không lay chuyển và không mệt mỏi, và chỉ có thể do vậy mà thôi. Hoà bình ở châu Á và hoà bình ở Mỹ sẽ dựa vào đó. Tôi tin rằng không bao giờ chúng ta lại chịu thua”.

“Tôi cho rằng lúc này, mỗi người Mỹ phải có trách nhiệm với tương lai của họ và của con cháu họ. Tôi tin rằng họ sẽ không lui bước khi gặp tình huống khó khăn. Họ sẽ không quay đầu khi kẻ địch tiến lên và chiến sự diễn biến ác liệt, khi những kẻ khủng bố tấn công, khi các thành phố bị pháo kích, các làng bị càn quét và nhân dân bị tàn sát”.

Lin-đơn Giôn-xơn

Ngày 27-2-1968

“Chúng ta sẵn sàng đi tới hoà bình ngay lập tức thông qua các cuộc thương lượng. Do đó, đến nay, với hy vọng rằng hành động này sẽ sớm dẫn tới các cuộc thương lượng, tôi nhận đi bước đầu tiên xuống thang chiến tranh. Chúng ta sẽ giảm bớt đáng kể ngay trước mặt, mức độ xung đột hiện nay và chúng ta sẽ làm điều đó một cách đơn phương và làm ngay lập tức”

Lin-đơn Giôn-xơn

Ngày 31-3-1968.

Bắt đầu tháng 3, chính phủ Mỹ đang xem xét: việc tăng thêm 206.000 quân cho quân đội viễn chinh 510.000 người ở Việt Nam, việc xoá bỏ giới hạn địa lý hiện nay của cuộc chiến tranh, mở rộng chiến sự trên mặt đất sang Lào và Campuchia và có thể cả Bắc Việt Nam và việc xoá bỏ những điều hạn chế còn lại trong việc ném bom Hà Nội, Hải Phòng và các mục tiêu chiến lược khác. Cuối tháng 3, mọi đề nghị đã bị bác bỏ, tướng Oét-nhận nhiệm vụ mới ở Lầu Năm Góc, Tổng thống Giôn-xơn đã tuyên bố từ bỏ hoạt động chính trị và Mỹ đã ngừng ném bom Bắc Việt Nam, bước đầu tiên đi đến xuống thang và cuối cùng rút ra khỏi cuộc chiến tranh.

Sự chuyển hướng đường lối tháng 3-1968 trở thành một trong những giai đoạn có nhiều ý kiến tranh cãi nhau nhất trong lịch sử hiện đại của Mỹ, do được xem xét từ nhiều lập trường khác nhau, với nhiều anh hùng và không thiếu những kẻ quỷ quyệt, với những thời điểm chiến tranh và giải pháp khác nhau. Mặc dù có, và một phần nào bởi vì có, các nỗ lực của nhiều người khác nhau mô tả và biện minh cho vai trò của họ, có thể nhiều vấn đề đã được tranh luận trong một thời gian dài. Chúng ta không thể biết một cách dứt khoát sự suy đoán qua các quá trình suy nghĩ của Tổng thống hoặc biết tác động tương đối của các cố vấn của ông và bất cứ trường hợp nào, việc tập trung vào những vấn đề như vậy rất có thể làm lu mờ những thực tế có tầm quan trọng lớn khác. Quyết định cơ bản của tháng 2 và tháng 3 đã được thống nhất ngoài chính phủ. Nhiều tầng lớp trong quần chúng Mỹ và đặc biệt giới thượng lưu không tham gia chính phủ gồm các nhà kinh doanh, các luật sư, chủ ngân hàng, nhà biên tập và nhà xuất bản v.v... những người có uy tín hướng dẫn dư luận quần chúng Mỹ đã mất lòng tin vào cuộc chiến tranh. Trước đây, họ đã đồng ý và chịu chấp nhận việc Mỹ cam kết nhiều hơn về quân đội và tài nguyên cho Nam Việt Nam. Nhưng thời gian và các sự kiện xảy ra đã làm lòng kiên nhẫn của họ đến điểm giới hạn. Sau Tết, lời hứa hẹn thắng lợi đã phai mờ. Thái độ vô

vọng chán chương đã tăng lên. Đất nước này không thấy một tia sáng thẳng lợi rõ ràng và đáng tin cậy nào.

Nếu như chế độ đại nghị của Anh, chính phủ Mỹ đáng lẽ đã sụp đổ rồi, và một nhóm nhà lãnh đạo với các đường lối mới đã lên nắm quyền. Nhưng chế độ Tổng thống với nhiệm kỳ cố định của Mỹ, tình hình diễn biến theo một cách khác, trong đó, ý muốn của quần chúng chỉ dần dần tác động vào cơ chế quyết định chính sách của chính phủ Mỹ. Tổng thống phải chịu một điều tương tự như là bị quốc gia phủ quyết khi quần chúng không đồng ý để cho Tổng thống không ngừng mở rộng sự dính líu vào chiến tranh Việt Nam.

Tảng sáng ngày 28-2, tướng Uylơ đi máy bay từ căn cứ không quân An-đơ-riu, chẳng đường cuối cùng từ Việt Nam trở về-và đến thẳng Nhà Trắng. Trời mưa, và Tổng thống cùng các cố vấn cao cấp cùng dự điểm tâm với Uylơ, trong không khí ỉu xìu như ngày mưa ấy. Trước đó hai ngày, Nhà Trắng đã nhận được báo cáo của Uylơ và các cố vấn đã đưa ra xem xét tình hình một cách nặng nề trong khi dự buổi ăn chiều tại Bộ ngoại giao. Bao trùm lên buổi họp là nỗi lưu luyến phải ra đi của Bộ trưởng quốc phòng Mắc Namara, ông ta đã phát biểu chống lại chủ trương ném bom bằng lời lẽ xúc động và yêu cầu các đồng sự của ông hãy dựa trên tình hình thực tế mà xem xét thật kỹ lưỡng yêu cầu tăng quân, một chủ trương mà ông không tán thành.

Tướng Uylơ trình bày nội dung chính của bản báo cáo, và Giôn-xơn muốn mọi người nghiên cứu kỹ vấn đề liệu quân tăng thêm lấy ở đâu? Liệu Quốc hội có đồng ý cho kéo dài thời gian phục vụ của binh lính hay không? Nếu gọi lính hậu bị ra, liệu có đưa họ sang Việt Nam hay chỉ lấp vào lỗ trống ở Mỹ, họ chẳng có mấy hoặc chẳng có nhiệm vụ gì phải làm? Liệu việc tăng quân phải mất thêm bao nhiêu tiền và tiền lấy ở đâu?

Ông Cờ-lác Cờlipphót-theo kế hoạch ngày 1-3 mới nhận chức Bộ trưởng quốc phòng-được cử làm chủ tọa. Ông vốn là một trong số cố vấn riêng của Giôn-xơn trong nhiều tháng và do đó, không phải bây giờ mới bắt đầu tham gia ý kiến. Nhưng điểm quan trọng là trước đây bản thân ông không chịu trách nhiệm hoạch định và thực hiện các chính sách đã qua. Ông là một người đứng ngoài chính phủ, ông không phải là một quan chức và do đó có thể phê phán một cách nghiêm khắc và thực tiễn mà không có phải tự phê bình gì cả.

Vào lúc được chỉ định là Bộ trưởng quốc phòng, hầu hết mọi người đều khẳng định rằng ông sẽ cam kết mạnh mẽ cho chiến tranh, sẽ đánh giá rằng tình hình nghiêm trọng thêm để có hành động quân sự mạnh mẽ thêm. Ông là người bạn của Giôn-xơn một cách đặc biệt, nhưng chưa phải là thân nhau hoặc một đồng minh về chính trị. Hai người thường trao đổi nhau về tình hình Việt Nam và Cờlipphót ủng hộ chính sách chiến tranh ở Việt Nam. Trước đây, Cờlipphót đã chống lại cuộc ngừng ném bom 37 ngày vào cuối năm 1965 và đầu năm 1966 với lý do là Bắc Việt Nam sẽ coi đó là “một dấu hiệu của sự yếu ớt” và như vậy chẳng có tác dụng gì. Lời tiên đoán chính xác này hình như làm cho Tổng thống tin ông ta hơn khi được giao làm cố vấn cho chiến tranh Việt Nam. Tháng 11-1967, ông đã tích cực đề nghị với Giôn-xơn không chấp nhận những đề nghị bí mật của Mắc Namara về ngừng ném bom mà cần phải qui định giới hạn cho lực lượng quân Mỹ và chuẩn bị bàn giao cho người Việt Nam tiến hành chiến tranh. Trong 2 tuần sau cuộc tiến công dịp Tết, ngày nào Cờlipphót cũng có mặt ở Nhà Trắng-trừ các ngày chủ nhật-để trao đổi với Tổng thống về tình hình nguy kịch ở Việt Nam.

Nhóm nghiên cứu do Cờlipphót đứng đầu đã kịp phiên mở đầu tại Lầu Năm Góc chiều ngày 28-2 và thảo luận rất kỹ vào ngày 2-3. Sau khi Cờlipphót đã tuyên thệ nhậm chức Bộ trưởng quốc phòng, câu hỏi đầu tiên mà ông Cờlipphót đưa ra là liệu Mỹ có cần tăng thêm 206.000 quân để ngăn chặn tình trạng suy sụp về quân sự trên chiến trường hay không? Nếu

không, sao lại phải tăng quân? Uylo, Rốt-xtâu và Mắc-xuen Tây-lơ lập luận rằng cuộc tấn công vào dịp Tết đã làm cho Mỹ có thời cơ đánh tan kẻ địch ở Việt Nam, xây dựng lại lực lượng dự bị chiến lược và huy động nhân dân Mỹ. Theo quan điểm quân sự, thời cơ đánh trả lại là khi đối phương bị căng kéo và bị lộ. Nhưng liệu 206.000 quân tăng thêm vào số 525.000 quân đã được phép có đủ để làm nhiệm vụ hay không? Câu trả lời là: Chẳng có ai dám đảm bảo.

Các mục tiêu quân sự ở Việt Nam đã được đề ra nhiều tháng trước đây và không hề thay đổi-là đầy tham vọng, nào là mở rộng quyền cai trị và kiểm soát Nam Việt Nam; đánh bại quân Việt Cộng và Bắc Việt Nam ở Nam Việt Nam, buộc Bắc Việt Nam phải rút quân và thôi chiến tranh, ngăn đề không cho Trung cộng can thiệp và Tây Thái Bình Dương v.v... Căn cứ vào lịch sử Việt Nam, tính chất cuộc chiến tranh, địa hình rừng núi, khó mà nói số 206.000 quân Mỹ tăng thêm hoặc bất cứ số lượng quân tăng cường nào lại có thể thắng nhanh được. Thứ trưởng quốc phòng Ponn Nich-đe sợ cuộc chiến tranh này sẽ làm chuệch choạc nghiêm trọng các ưu tiên thế giới của Mỹ, đề nghị rằng Mỹ nên giảm bớt các mục tiêu ở Việt Nam chứ không phải tăng thêm các phương tiện.

Phụ tá Bộ trưởng quốc phòng Pôn Oan-ke (đặc trách về các vấn đề an ninh quốc tế) và Phụ tá Bộ trưởng Phin Gun-đinh (đặc trách về công việc chung) cũng chống lại yêu cầu tăng quân, lập luận rằng cuộc tấn công Tết và cuộc chiến tranh nói chung đang bị bế tắc, rằng Mỹ nên tìm cách giảm bớt thương vong và chi phí, nên tìm kiếm một chiến lược lâu dài mà nhân dân Mỹ có thể chịu đựng được. Ông Gun-đinh cảm thấy cuộc chiến tranh kéo dài quá lê thê và tốn kém quá lớn khó mà được quần chúng Mỹ chấp nhận, đồng thời quần chúng Mỹ cũng chưa sẵn sàng cho việc tổng động viên và quốc gia cũng chưa đủ lý do biện minh cho sự cần thiết đó. Việc bắt lính sẽ làm quần chúng biểu tình lớn ở trong và ngoài các trường Đại học. Phái bồ cầu sẽ nói rằng Tổng thống đang phá hoại đất nước này bằng cách đổ người và dục của vào một cái giếng không đáy; phái điều dân sẽ đòi chính quyền xét về đạo lý, không được quyền gửi thêm quân để chết nếu không đẩy mạnh ném bom và bãi bỏ các qui định hạn chế về địa lý chiến tranh. Ngay cả khi chính phủ muốn giữ cho kế hoạch được hoàn toàn bí mật, chỉ tuyên bố việc triển khai quân từng đợt, báo chí và quần chúng cũng không vì thế mà bị đánh lừa và chính phủ khó chối cãi điều mà sau này sẽ thành sự thật rõ ràng.

Càng nghe ý kiến trình bày, Cờlipphót càng lo lắng. Sau này, khi kể lại các phiên họp của nhóm nghiên cứu, ông nói: "Tôi không biết được bao giờ cuộc chiến tranh kết thúc? Không biết nó sẽ kết thúc bằng cách nào, không biết liệu các yêu cầu tăng quân và trang bị như vậy có đủ không hay là lại tiếp tục xin tăng thêm và tăng mãi như vậy, bao nhiêu nữa. Không biết liệu đến bao giờ quân đội Nam Việt Nam có thể thay thế được quân Mỹ. Điều mà tôi thừa nhận là nếu Mỹ còn tiếp tục một thời gian vô hạn định, kẻ địch cũng sẽ không cho chúng ta kéo dài.

Bản báo cáo chính thức của nhóm nghiên cứu không phản ánh những mối lo lắng ngày càng tăng trong các thành viên của nhóm về yêu cầu tăng quân và về chính sách chiến tranh. Có thể họ quá chán nản, không muốn đưa dòng suy nghĩ của họ đến kết luận lô gích cuối cùng, có thể họ muốn tránh sự đụng chạm giữa các thành viên, điều này chẳng hay ho gì và rõ ràng Tổng thống không ưa thích, nên bản báo cáo soạn thảo chỉ là một sự thống nhất ban đầu về các nguyên tắc cho việc tăng. Nó làm cho Tổng thống được linh hoạt, có thể làm hầu như bất cứ điều gì mà ông muốn. Đề trình lên Nhà Trắng ngày 4-3 bản báo cáo yêu cầu gửi sang ngay thêm cho Việt Nam 22.000 quân, gọi khoảng trên 250.000 quân dự bị và tăng cường bắt lính để bổ sung cho lực lượng chiến lược. Khoảng trên 30.000 quân sẽ được gửi sang Nam Triều Tiên nếu cần thiết và tăng thêm các lực lượng hải quân cho hải phận Triều Tiên. Tổng lực lượng Mỹ sẽ được tăng thêm những 500.000 quân trong một thời gian. Hiện nay, chỉ cần tăng thêm một ít quân cho Việt Nam, nhưng say này khi muốn, sẽ tiếp tục tăng thêm quân nữa.

Bản báo cáo nêu rằng muốn làm cho quần chúng Mỹ tán thành việc động viên lính hậu bị, cần phải nhấn mạnh hình ảnh không ổn định ở trên thế giới và đề ra các yêu cầu phải tăng cường và cải tiến lực lượng hậu bị chiến lược. Yêu cầu tăng 206.000 quân của Oétmolen có được đáp ứng hay không là tùy thuộc vào việc xem lại tình hình diễn biến hàng tuần ở Việt Nam, kể cả khả năng của chính phủ Nam Việt Nam và tùy thuộc vào đề nghị nghiên cứu đi sâu vào các phương châm chính trị của Mỹ ở Việt Nam phải được xem xét dưới ánh sáng của chiến lược chính trị quân sự toàn cầu của Mỹ, một ý kiến để lộ ra rằng một vài thành viên nghĩ rằng không còn có thể kiểm soát được cuộc chiến tranh nữa.

Theo yêu cầu của Tổng thống, Cờlipphót và Uylo bí mật thăm dò các lãnh tụ trong Quốc hội vì cần có sự ủng hộ của họ cho việc động viên quốc gia và tăng thêm nhiều cam kết cho chiến tranh Việt Nam. Các lãnh tụ Quốc hội đã phản đối lại một cách mạnh mẽ. Nhớ lại những lời hứa hẹn hồi tháng 11, các nghị sĩ ngày càng nghi ngờ khả năng chỉ huy của tướng Oét và ngày càng ghét chiến lược chiến tranh của Mỹ. Tại một loạt cuộc họp ở toà Quốc hội, các lãnh tụ cơ quan lập pháp nói với Cờlipphót và Uylo về việc làm thêm các chiến lược đã cũng chẳng đi đến đâu. Thượng nghị sĩ Ri-sốt Rút-xen cho rằng việc tăng thêm quân Mỹ cũng không thể giải quyết chiến tranh Việt Nam, trong lúc đó lại thấy động viên lực lượng hậu bị trong những điều kiện lúc này có thể làm trầm trọng các khó khăn ở Mỹ. Thượng nghị sĩ Giôn Xtennít chất vấn tướng Uylo liệu 206.000 quân tăng cường là nhằm tiếp tục chính sách cũ ở Việt Nam hay đem thực hiện các chính sách mới ở đó? Uylo trả lời từ nay cho đến lúc đó ông chưa được phép của trên cho thay đổi chính sách. Xtennít nói trong các điều kiện như vậy, ông ta hoàn toàn chống lại việc tăng thêm quân. Thượng nghị sĩ Hăng-ri M.Giac-xân nói nhân dân Mỹ không thể chấp nhận một cuộc chiến tranh tiêu hao dài ngày. Ông lo ngại rằng chiến tranh Việt Nam đã trở thành một cái hố không đáy ngốn hết binh lính Mỹ và nếu chính quyền còn đeo đuổi các chính sách đang thực hiện trước nay. Các thượng nghị sĩ chủ trì khác cũng suy nghĩ tương tự.

Công việc thuyết phục thái độ chần chừ của Quốc hội không muốn tăng quân đã phức tạp thêm do các tin tức từ Sài Gòn trong đó có những tuyên bố rộng rãi của một người phát ngôn quân sự cao cấp nói rằng: "Tôi không tin rằng kẻ địch còn khả năng tiến hành một cuộc tấn công đồng loạt trong tương lai nữa. Họ đã bị thiệt hại nặng nề và mệt mỏi". Thực ra, kẻ phát ngôn lại chính là tướng Oét-trong một cuộc họp báo chí. Không tán thành thái độ lạc quan tếu không đúng lúc của Oét, ngày 8-3 Lầu Năm Góc đã chỉ thị cho tướng này phải dè dặt trong các đánh giá công khai tình hình và phải nêu lên ý kiến rằng cuộc chiến đấu trong tương lai sẽ rất ác liệt vì kẻ địch chưa dốc hết toàn bộ lực lượng và tài nguyên. Tuyệt đối cấm không được tiên đoán thắng lợi. Bản chỉ thị của Lầu Năm Góc nói rõ rằng việc động viên quân hậu bị sẽ bị Quốc hội gây khó khăn hơn rất nhiều, nếu không có sự đánh giá dè dặt thận trọng về tình hình quân sự ở Nam Việt Nam. Tại Sài Gòn, Oétmolen trả lời nghiêm chỉnh tuân thủ và trong tháng 3 ông không hề phát biểu một ý kiến đánh giá nào về tình hình cả.

Nhóm nghiên cứu báo cáo về việc ném bom Bắc Việt Nam với ý kiến không thống nhất. Tướng Uylo và các tham mưu trưởng liên quân yêu cầu ném bom nhiều hơn vào Hà Nội và rải mìn cảng Hải Phòng, trong lúc đó, một số thành viên khác lại đề nghị đẩy mạnh từng đợt ném bom trong mùa xuân trong phạm vi giới hạn các mục tiêu tương tự như hiện nay. Nhóm nghiên cứu hầu như chẳng nói gì về việc giảm hoặc ngừng ném bom; điều này hình như không phù hợp với ý kiến đề nghị tăng thêm quân Mỹ. Tuy không loại trừ những thay đổi về sau này, nhóm nghiên cứu không đề xuất một sáng ý kiến mới nào về hoà bình.

Bộ trưởng ngoại giao Đin Rát-xơ-tuy chỉ dự phiên họp đầu tiên của nhóm nghiên cứu, đã được các quan chức Bộ ngoại giao thông báo tình hình thường xuyên-nghi ngờ rằng chưa chắc Tổng thống Giôn-xơn sẽ quyết định gửi tăng thêm quân. Rát-xơ có cảm giác rằng nhất

định Giôn-xơn sẽ bác bỏ đề nghị này và thấy bản thân ông có phần nào trách nhiệm chuẩn bị sẵn một phương án quân sự-ngoại giao để cho Tổng thống xem xét. Đầu tháng 3, Rát-xơ đã gửi cho Tổng thống đề nghị Mỹ ngừng ném bom và có đưa ra một sáng kiến ngoại giao, đề nghị này là của Ngoại trưởng Anh Gioóc Brao một người trước nay vẫn ủng hộ trung thành chính sách Mỹ ở Việt Nam, Rát-xơ đề nghị phải xem xét ý kiến của Brao.

Vào lúc bản báo cáo của toán nghiên cứu đệ trình lên Nhà Trắng, Rát-xơ lại bàn bạc việc hạn chế ném bom, coi đó là một chương trình thay thế và Giôn-xơn đề nghị nêu ý kiến cụ thể. Rát-xơ viết thư trả lời, đề nghị rằng Mỹ ngừng ném bom Bắc Việt Nam ở khu vực Bắc Vinh, nhưng vẫn tiếp tục và thậm chí tăng cường ném bom phía Nam Vinh, trong một khu vực mà Mỹ coi đó là một bộ phận khăng khít với chiến trường Nam Việt Nam. Rát-xơ lập luận rằng thời tiết vào lúc đó xấu khó ném bom khu vực Hà Nội-Hải Phòng trong thời gian một đến hai tháng. Xét về mặt quân sự Mỹ chẳng có gì bị thiệt trong việc ngừng ném bom ở vùng phía Bắc xa xôi này và mọi hoạt động không quân sẽ ở khu vực phi quân sự, nơi mà thời tiết còn có thể chấp nhận được. Rát-xơ nói Mỹ không nên đề ra bất cứ điều kiện chính thức nào cho việc tiếp tục các đợt ngừng ném bom hạn chế, vì Bắc Việt Nam trước nay vẫn một mực bác bỏ các cuộc ngừng ném bom có điều kiện và coi đó là sự đe dọa về quân sự. Thủ đoạn của Mỹ là làm cho việc ngừng ném bom phụ thuộc vào phản ứng của Bắc Việt Nam tuy không nói ra, như vậy vẫn đề ra được điều kiện mà không phải viết thành câu chữ. Rát-xơ nêu rõ là Mỹ vẫn giữ quyền ném bom trở lại toàn miền Bắc Việt Nam và bất cứ lúc nào trên qui mô lớn và Mỹ nhất định sẽ làm điều đó khi cộng sản tấn công qui mô lớn vào Khe Sanh hoặc tấn công mạnh mẽ vào các thành phố.

Một thiếu sót tiềm tàng của chương trình này là nó đã gây ra một tác động tâm lý đối với chính quyền Sài Gòn. Trước đây, Nam Việt Nam run sợ kế hoạch Mỹ không thể phản ứng lại bằng quân sự trước cuộc tấn công vào dịp Tết, Tổng thống Thiệu không thể hiểu được tại sao Mỹ lại chưa đẩy mạnh ném bom miền Bắc Việt Nam. Phái đoàn Mỹ ở Sài Gòn cũng lo lắng về khả năng Hà Nội có thể thay đổi đường lối chín trị, chấp nhận công thức Xan Antônô và thương lượng hoà bình với Mỹ. Phái đoàn này đã nói với Phụ tá Bộ trưởng ngoại giao Philip Habíp, người cùng đi với tướng Uy-lơ sang Sài Gòn hồi cuối tháng 2 rằng việc Hà Nội thay đổi như vậy có thể gây cho Nam Việt Nam một cuộc khủng hoảng lớn.

Ngày 6-3, Rát-xơ chuẩn bị gửi kế hoạch của ông sang Sài Gòn để cho đại sứ Bân-cơ xem xét, nhưng Giôn-xơn đã quyết định giữ lại. Ủy ban Đối ngoại thượng viện Mỹ gọi Rát-xơ lên để tường trình trong một phiên họp công khai ngày 11-3 và sau này Giôn-xơn kể lại rằng ông không muốn để cho các Thượng nghị sĩ chất vấn Ngoại trưởng như vậy. Khó khăn càng xảy ra nhiều hơn nếu Sài Gòn biết được kế hoạch. Cũng có thể Giôn-xơn sợ kế hoạch có thể bị lộ ra ngoài, điều có thể khó khăn cho lực lượng ủng hộ ông trong bầu cử sơ bộ ngày 12-3 ở Niu Ham-sia. Thực tế kết quả cuộc bầu cử này đã làm mất uy tín của Tổng thống và phương hại đến tương lai chính trị của ông. Các nhà bình luận, các nhà báo thậm chí cả Sam Ha-xơ-n Giôn-xơn, em ruột của Tổng thống cũng phải nói đó là một sự thất bại của Giôn-xơn.

Ngày 15, nguyên ngoại trưởng Asê-xơn đến dự cơm tối với Tổng thống và nói chuyện về Việt Nam. Trước kia, ông đã trung thành ủng hộ các chính sách của chính phủ. Ông đã từng đưa ra câu nói nổi tiếng tháng 11-1965 rằng: “Chúng tôi ủng hộ cam kết của Mỹ ở Việt Nam và quyết tâm đưa mọi tài nguyên quốc gia để thực hiện điều đó”. Gần đây, Asê-xơn, cũng giống như nhiều người khác, đã bắt đầu có những nghi ngờ.

Vào cuối tháng 2, trước khi xảy ra cuộc tấn công Tết, Giôn-xơn đã hỏi ý kiến của ông về đường lối của Mỹ ở Việt Nam nhưng Asê-xơn đã từ chối không trình bày quan điểm khi chưa tìm hiểu kỹ tình hình thực tế. Trước kia, thỉnh thoảng ông cũng được chính phủ thông báo tình

hình và sau vụ tấn công dịp Tết, ông cảm thấy ông không còn nắm được thực sự diễn biến của chiến tranh. Thế theo nguyện vọng của ông, Giôn-xơn đã cho phép ông được đi phỏng vấn các quan chức mà ông lựa chọn trong Bộ ngoại giao, Bộ quốc phòng, Cục CIA và Tổng thống chỉ thị cho các quan chức này phải báo cáo thực sự. Ông đã để 2 tuần gặp Rát-xơ, Mắc Namara, Còlipphót và Hem nhưng tập trung tìm hiểu các quan chức lớp thứ 2 và thứ 3, kể cả con rể của ông là Uyliâm Bân-đi. Càng đi sâu vào chính sách Mỹ ở Việt Nam, ông càng thấy tình hình là vô vọng.

Vào buổi cơm tối trung tuần tháng 3 ấy, ông đã báo cáo kết quả cho Tổng thống. Ông cho rằng không có mối liên quan giữa một bên là các mục tiêu quân sự và bên kia là thời gian và tài nguyên mà Mỹ có thể thực hiện mục tiêu đó. Cuộc tấn công dịp Tết cho thấy số 50 vạn quân Mỹ là vô cùng thiếu, không thể nào đánh đuổi và khuất phục nổi Việt Cộng và nhân dân Mỹ cũng chưa sẵn sàng tiếp tục mức độ nỗ lực như hiện nay trong thời gian cần thiết, có thể còn kéo dài, 5 năm chẳng hạn. Rõ ràng quân chúng không sẵn sàng tăng mức độ nỗ lực ấy lên. Ông kết luận rằng cần phải đánh giá lại và thay đổi hoạt động của lực lượng mặt đất, cần phải ngừng hay phải giảm nhiều hơn các cuộc ném bom và châm dứt chiến tranh sao cho Mỹ bị ít thiệt hại nhất.

Giôn-xơn chú ý lắng nghe, lòng bàng hoàng cảm thấy bản báo cáo quá mạnh mẽ nhưng không có ý kiến tranh luận lại.

Tại Niu Yóoc, đại sứ Mỹ tại Liên Hiệp quốc, ông Gôn-búc đang ngồi viết để gửi cho Tổng thống một bức thư riêng, yêu cầu ngừng mọi hoạt động ném bom và thay đổi đường lối chiến tranh. Ông cho phải làm như vậy vì sự sáng suốt và đòi hỏi và quần chúng yêu cầu.

Ngay khi nhận được thư, thái độ của Giôn-xơn rất bức dọc và nói ông không thể chấp nhận việc ngừng hẳn ném bom. Tuy nhiên, bức thư vẫn có tác dụng. Theo lệnh của ông, bức thư của Gôn-búc và kế hoạch ngừng ném bom một phần đều được gửi sang cho Đại sứ Bân-cơ. Bức thư của Gôn-búc làm một cái cớ để đe dọa Sài Gòn và có như thế kế hoạch ngừng ném bom một phần mới dễ nuốt trôi. Đại sứ Bân-cơ được thông báo rằng Oasinhton nghĩ rằng Hà Nội sẽ không chấp nhận việc Mỹ ngừng ném bom hạn chế, nhưng chủ trương này sẽ làm cho quần chúng Mỹ tích cực ủng hộ chiến tranh hơn.

Mọi việc đều cay đắng, chẳng có gì tốt đẹp cả. Tuần trước 509 lính Mỹ bị chết. Các tướng Mỹ muốn tăng quân, mở rộng chiến tranh, mà Asêxân và một số người khác lại đề nghị ngược lại. Đã đến lúc phải đi đến quyết định. Giôn-xơn muốn đi đến một nơi nào khác để suy nghĩ. Ông đã cùng gia đình lên máy bay đi về trang trại ở Téch-dát để nghỉ ngày chủ nhật 17. Buổi chiều truyền hình tối hôm ấy, ông xem Ham-phơ-rây bảo vệ cho đường lối chính quyền và Bớđơ (vợ Tổng thống) thấy chỉ có Hi-u-bớt và Rát-cơ còn phát biểu ủng hộ mà thôi. Bà cảm thấy như trong câu chuyện cổ Hy Lạp, thần Prômê-tê bị cột chặt vào một tảng đá, bị điều hâu mỗ mà không thể nào chống lại được. Giôn-xơn không thể tin rằng nước Mỹ lại quay lưng lại với Tổng thống và những chiến sĩ trong lúc chiến tranh như vậy. Có thể cần phải xốc đất nước này lên. Ông quyết định thử xem.

Hội Điền chủ quốc gia sắp họp ở Miniepolixơ cách trang trại của Giôn-xơn một ngàn dặm và Tổng thống vào phút chót quyết định sẽ đi dự.

Có nhà báo hỏi ông sự ủng hộ của quần chúng cho chiến tranh kể từ sau ngày tấn công Tết đến nay tăng lên hay giảm đi. Tổng thống trả lời rằng có không biết bao nhiêu người ở đất nước làm việc miệt mài suốt ngày đêm để làm cho chúng ta thua cuộc chiến tranh này, một số khá đông người có thể lực và có ảnh hưởng muốn cho chúng ta rút ra khỏi cuộc chiến tranh và từ bỏ nó. Trước nay họ vẫn có cảm nghĩ này, nhưng hiện nay cảm nghĩ đó được bộ lộ ra và trở

nên mãnh liệt.

Lúc nào cũng có những người tìm cách bôi nhọ chính sách và kiểu cách của họ là mỗi tuần lại chỉ trích với một đề tài khác nhau-nạn tham nhũng, tướng Thiếu, tổng cổ Oétmolen v.v... và một số bài chỉ trích là từ phe cộng sản. Tổng thống Giôn-xơn kêu gọi nhân dân Mỹ hãy giữ vững lời cam kết, để giành thắng lợi cho cuộc chiến tranh, để giành hoà bình.

Cuộc họp vỡ tay nhưng chủ tịch của Hội Điền chủ nói với các nhà báo rằng qua bài nói chuyện, ông thấy Giôn-xơn không có gì thay đổi trong đầu óc chiến tranh, rằng cuộc chiến tranh tốn kém chia rẽ lòng người và tiến hành ở một nơi quá xa xôi, điều này có nghĩa làm cho ngân sách thiếu hụt, lãi suất cao, giá thành đắt mà không thu được lợi ích nào để bù lại như trong các cuộc chiến tranh khác. Đường lối “Phải thắng cuộc chiến tranh” mà Tổng thống nêu ra trong cuộc họp này đã được các báo chí và cơ quan truyền thanh đưa tin và các nhà chính trị ở chiến tuyến coi đó là tai họa. Hầu như chẳng còn ai quan tâm đến chiến dịch “Phải thắng cuộc chiến tranh” vào tháng 3-1968 ấy nữa.

Nhiều nhà chính trị vận động tranh cử cho Giôn-xơn đã nghiên cứu bài nói chuyện của Tổng thống tại cuộc họp Hội Điền chủ và vấn đề bầu cử sơ bộ ở bang Uýtconxin ngày 2-4 và gửi cho Tổng thống hai đề nghị:

Một là, Tổng thống phải có một hành động nào đó nổi bật trước ngày bầu cử sơ bộ ở Uýtconxin để lấy lại vấn đề hoà bình. Có người đề nghị của Rát-xơ đến Giơ-ne-vơ chờ đợi một thời gian cho đến khi nào phái đoàn Bắc Việt Nam đến thương lượng. Một người khác đưa ra ý kiến ngừng bắn một thời gian ví dụ khoảng 10 ngày, trong khi đó các toán quốc tế theo dõi lưu lượng xe cộ của Bắc Việt Nam tăng lên trong thời gian đó.

Hai là, Tổng thống phải bỏ không được nói đến đường lối cứng rắn nữa. Cuộc điều tra mới nhất về dư luận của viện Ga-lốp cho thấy chỉ có 32% quần chúng tán thành cách thức chỉ đạo chiến tranh của Tổng thống. Vào cuối tháng, con số này tụt xuống còn 26% và số người tán thành khả năng về mọi mặt của Tổng thống sụt xuống còn 36% (52% không tán thành và số còn lại lưỡng khùng). Qui luật mà Viện này rút ra là bất cứ lúc nào nêu số người tán thành mọi mặt của Tổng thống sụt xuống dưới 50%, ông ta sẽ bị nguy khốn về chính trị.

Tại sao lại có sự bất bình này? Một trong những nhân vật chính trị ủng hộ cho Giôn-xơn đã đề công nghiên cứu vấn đề và kết luận nguyên nhân trực tiếp là cuộc tấn công vào dịp Tết. Đó cũng là nguyên nhân mà Mác Các-thi được quần chúng ủng hộ và Rô-bớt Ken-nơ-ra tranh cử.

Sáng ngày hôm sau 20-3, Tổng thống điện thoại cho Cờlipphót. Ông đã quyết định phải có một quan điểm mới để đi vào một hướng mới. Ông nói: “Tôi phải chọn cho tôi một đề nghị hoà bình” và ông quyết định lên vô tuyến truyền hình nói chuyện với toàn quốc trước ngày bầu cử sơ bộ 2-4 ở Uýtconxin.

Ngày 22-3, Tổng thống và các quan chức thân cận họp trong phòng ăn gia đình để soạn thảo một bài nói chuyện về Việt Nam. Vẫn là một giọng điệu gần giống như cũ vì chưa có đường lối nào mới. Vào lúc đó rõ ràng là quần chúng không thể chấp nhận như vậy được. Báo chí sẽ chê cười và các đối thủ Ken-nơ-ra và Mác Các-thi sẽ coi đó là một mục tiêu tốt để chỉ trích. Cờlipphót đề nghị ngừng ném bom một phần coi đó là yêu cầu mong muốn hoà bình và là phương sách để tranh thủ thêm sự ủng hộ của quần chúng. Khó khăn là việc ngừng ném bom một phần có thể không được Hà Nội chấp nhận và cuộc ngừng ném bom toàn bộ không được Sài Gòn tán thành. Lại còn có nguy cơ là nếu không ngừng ném bom một phần, khó đạt được ngừng ném bom hoàn toàn sau này. Cuộc họp không đi đến một quyết định nào, nhưng Giôn-xơn đang suy tính và tìm phương sách.

Cuối cùng hôm ấy, Tổng thống gọi các nhà báo vào phòng Bầu dục để nghe ông tuyên bố các thay đổi về nhân sự giúp cho ông dễ dàng hơn trong hành động. Tướng Uylơ sẽ vẫn giữ nguyên chức Chủ tịch Tham mưu Liên quân thêm một năm. Đô đốc Sáp, người theo thuyết cứng rắn, tán thành tăng quân và đẩy mạnh ném bom, thôi giữ chức Tư lệnh Thái Bình Dương và người thay thế ông sẽ được lựa chọn sau này theo đề nghị của 3 quân chủng. Điều này cho phép Tổng thống lựa chọn được đúng người phù hợp với chính sách như ông mong muốn.

Tin nổi bật là Oétmolen về Oasinhton làm Tham mưu trưởng Lục quân và ông sẽ rời Việt Nam vào giữa mùa hè. Tuy có ý định sẽ cử A-bờ-ram thay thế, Tổng thống không cử ngay ông đảm nhiệm chức vụ. Trước tiên, ông cần gọi A-bờ-ram về Oasinhton để nghe vị tướng này trình bày chiến lược tương lai.

Do tình hình chiến sự ở Việt Nam giảm xuống nên yêu cầu tăng thêm quân mà Uylơ và Oétmolen đưa ra không còn lý do để biện minh. Phản ứng của Quốc hội cho thấy khó được các nghị sĩ ủng hộ, và tình trạng xôn xao của quần chúng, sau khi nghe tin của Niu Yóoc thời báo ngày 10-3 cho thấy vấn đề này dễ gây bùng nổ về chính trị. Vào ngày 12-3, ngày bầu cử sơ bộ ở Niu Hem-sca đề nghị tăng thêm nhiều quân Mỹ và động viên lính hậu bị thực tế đã bị chết và đến ngày 15-3, coi đứt khoát như đinh đóng cột. Ngày 22-3, Giôn-xơn phái Uylơ bí mật đến sân bay Cơ-lác (Philipin) để gặp Oétmolen, nói cho ông ta biết những điều xảy ra về đề nghị tăng 206.000 quân và thống nhất về số lượng tăng thêm một ít quân để đáp ứng yêu cầu của Oétmolen.

Uylơ từ Oasinhton đến Cơ-lác vào lúc 8 giờ đêm sau một chuyến bay dài gần 24 giờ. Sau một vài câu chuyện chào hỏi, hai tướng nói chuyện gần suốt đêm trong sở chỉ huy. Đó là một cuộc họp chẳng có gì thú vị. Trước kia, các ý kiến của Oasinhton và chuyến đi của Uylơ đến Sài Gòn, với sự ưu ái của Giôn-xơn, đã mở ra triển vọng được tăng thêm nhiều quân và có một chiến lược chiến tranh lớn. Oétmolen trước nay vẫn tin tưởng vào điều đó và đến nay, đột nhiên mọi sự đổ vỡ tan tành một cách phũ phàng. Nước Mỹ coi tướng Oét là kẻ tự xưng là thắng trận mà lại phải xin tăng thêm 20 vạn quân. Đến nay, kế hoạch bị huỷ bỏ, ông lại bị triệu về Oasinhton và Uylơ-người được chỉ định tiếp tục làm Chủ tịch Tham mưu Liên quân thêm một năm nữa-đã đến đây để giải thích vấn đề.

Trước khi rời Oasinhton, Uylơ và các Tham mưu trưởng Liên quân đã nghiên cứu số quân có thể gửi sang mà không cần phải động viên lính hậu bị hoặc các biện pháp động viên khác. Giôn-xơn đã duyệt y giới hạn tương đối của kế hoạch và lúc này hai tướng bàn bạc các chi tiết. Oétmolen thoả thuận với việc tăng thêm 13.500 quân yểm trợ hậu cần Mỹ ngoài số quân bổ sung ông đã nhận trên cơ sở tạm thời sau cuộc tấn công Tết. Ngoài ra, ông còn được phép thuê hợp đồng 13.000 dân sự ở Việt Nam để giúp vào việc tiếp tế và yểm trợ. Kết quả là kế hoạch tăng quân vạch ra ở trong Bộ chỉ huy Mỹ ở Philipin là bản tăng chính thức cho chiến tranh Việt Nam. Từ đó trở đi, cuộc chiến tranh liên tục xuống dốc, mặc dầu vào lúc đó, người ta chưa thấy rõ điều đó.

Sau đó, vào ngày 25-3 và 26-3 tại Oasinhton lại có một sự kiện nổi bật khác, có một không hai trong lịch sử Mỹ, biểu hiện một cách rõ ràng chính sách chuyển hướng chiến tranh. Tổng thống, một cuộc họp các cố vấn cũng được triệu tập để nghe báo cáo tình hình chiến tranh và góp ý kiến.

Tại cuộc họp tối ngày 25-3 tại trụ sở Bộ ngoại giao gồm hàng chục về dân sự và quân sự cố vấn cao cấp và sáng hôm sau tại Bộ ngoại giao, ba quan chức chính phủ đã báo cáo. Các báo cáo viên đưa nhiều dẫn chứng cụ thể, lập luận cân nhắc và không nêu rõ quan điểm của cá nhân. Tuy vậy, một vài cố vấn cao cấp lấy làm ngạc nhiên thấy có sự thay đổi đề lời lẽ và nội

dung so với bản đánh giá rất lạc quan hồi tháng 11. Du-gờ-lát Đi-ông, nhà tư bản ngân hàng trước kia đã làm Thứ trưởng Ngoại giao cho Tổng thống Ai-xen-hao và Bộ trưởng Bộ tài chính cho Tổng thống Ken-nơ-đi người mà qua buổi báo cáo hồi tháng 11 đã có cảm giác lệch lạc rằng trong một năm, chiến tranh sẽ giải quyết xong. Trong cuộc họp hôm ấy khi hỏi rằng cần bao lâu nữa sẽ đuổi được quân Bắc Việt Nam và bình định đất nước, ông đã nhận được câu trả lời: “Có thể 5 năm, cũng có thể 10 năm”. Đi-ông rất ngạc nhiên và lập tức ông đi đến kết luận rằng nhân dân Mỹ sẽ không bao giờ ủng hộ điều đó.

Cờ-lác Cờlipphót cho rằng Mỹ có các sự lựa chọn sau:

—Mở rộng chiến tranh, tăng thêm nhiều quân mặt đất, tổng động viên quốc gia, mở rộng chiến tranh mặt đất sang Lào, Campuchia và có thể cả Nam phần Bắc Việt Nam, đẩy mạnh ném bom Bắc Việt Nam.

—Bổ sung thêm khoảng vài nghìn quân nữa cho Việt Nam nhưng không thay đổi về chiến lược cơ bản.

—Thực hiện một chiến lược giảm bớt chiến tranh xuống thang ném bom, bỏ các căn cứ lẻ loi, ví dụ như Khe Sanh, và sử dụng quân Mỹ ở thành phố và xung quanh các khu vực đông dân cư, trong lúc đó làm cho chính phủ và quân đội Nam Việt Nam có thời gian đảm nhận gánh nặng của chiến tranh.

Cựu ngoại trưởng Asêxan, một quan chức cao cấp xét về mặt chức vụ chính quyền trước kia có mặt trong buổi họp nói rằng ông ta đã thay đổi quan điểm từ tháng 11. Ông đã đi đến kết luận Mỹ không thể nào đạt được các mục tiêu quốc gia ở Việt Nam bằng biện pháp quân sự. Do đó ông chống lại việc tăng thêm quân Mỹ cho chiến tranh và nêu rằng Bắc Việt Nam cũng có thể tăng thêm quân sự như vậy. Actor gonbót yêu cầu ngừng ném bom hoàn toàn Bắc Việt Nam. Evoren Harimon trình bày một cách sôi nổi về nguy cơ của leo thang quân sự. Việc Asêxan thay đổi quan điểm hình như đã có tác động lớn hội nghị, sự thay đổi trong sự nhìn nhận của Cờlipphót cũng có tác động tương tự, vì trong cuộc họp trước kia hồi tháng 11, ông cũng có dự với tư cách là một cố vấn ở bên ngoài.

Đến trưa thứ ba, hầu hết các cố vấn cao cấp-và đi theo còn có một số quan chức cao cấp trong chính phủ-đã đi đến Nhà Trắng để đệ trình. Tiếp đón họ ở phòng ăn gia đình có Tổng thống, Phó tổng thống Hămphơrây, tướng Uylo (vừa mới ở sân bay Cờ-lác về) và tướng A-bờ-ram (cũng về với Uylo). Sau bữa ăn, A-bờ-ram báo cáo về sự tiến bộ của quân đội Nam Việt Nam. Sau đó, Tổng thống cho rút lui Rát-xơ, Cờlipphót, và hầu hết các quan chức khác và chuyển sang phòng họp nội các để nghe ý kiến các cố vấn cao cấp.

Mac Gioóc Bănđi, Chủ tịch tổ chức Pho và nguyên là phụ tá cho các Tổng thống Kennơđi và Giôn-xơn về chính sách đối ngoại. Quan điểm nổi bật là của ông Din Asêxan, rằng Mỹ không thể nào đạt được các mục tiêu trong giới hạn thời gian và tài nguyên mà Mỹ có và do đó, Mỹ phải thay đổi chính sách. Bretti, Pooc-tát và Móc-phi không tán thành quan điểm tóm tắt chung.

Rõ ràng Tổng thống bị chùng hững. Ông đi quanh bàn, đến hỏi ý kiến từng người. Trước đó, khi Mỹ tiến hành ném bom Bắc Việt Nam vào tháng 2-1965 Mac Gioóc Bănđi, cố vấn cho Giôn-xơn, cho đó là một cách rẻ tiền nhất để cứu Nam Việt Nam khỏi bị thất bại và làm cho phong trào nổi loạn khắp thế giới phải trả giá đắt. Sau này, Bănđi cho việc ném bom miền Bắc chủ yếu nhằm để làm cho một vấn đề mặc cả trong cuộc thương lượng tương lai và vào mùa thu năm 1967, ông đã hai lần báo cho Tổng thống là ông không tán thành việc ngừng ném bom. Đến nay, ông lật ngược lại ngay chính quan điểm của ông, lấy lý do là việc ném bom làm Mỹ mất mát nhiều sự ủng hộ trong nước hơn là thu được lợi về quân sự ở ngoài nước. Ông đề nghị

phải lập tức ngừng hoàn toàn việc ném bom, chứ không phải ngừng một phần và ông chống lại việc tăng thêm quân Mỹ sang Việt Nam.

Hen-ri Ca-bốt-lốt, hai lần làm đại sứ ở Nam Việt Nam và là người thuộc đảng Cộng hoà nắm tình hình Việt Nam cho cả Giôn-xơn và Ken-nơ-đi, đọc một bài mà ông đã viết sẵn đêm hôm trước. Lốt yêu cầu phải khẩn cấp xem xét việc chuyển từ chiến lược “tìm và diệt” và chiến lược “Chiến tranh tiêu hao”-mà ông cho nhằm vào một mục tiêu quân sự không thể nào đạt được sang một chiến lược mới sử dụng lực lượng quân sự Mỹ làm một tấm lá chắn mà dựa vào đó để tổ chức lại Nam Việt Nam. Lốt nói: “giảm nhẹ tìm và diệt có nghĩa sẽ có ít thương vong, ít tàn phá, ít người tị nạn, ít sự chỉ trích và được quần chúng ủng hộ nhiều hơn”. Chiến lược này cần thời gian dài và ông kết luận: “Do đó, lực lượng Mỹ phải có đủ quân số để cho chúng ta còn có thể tin vào quân đội trong những vị trí trống trải như Khe Sanh và không nên tiếp tục nhấn mạnh vào chiến lược tìm và diệt như trước kia”.

Du-gờ-lát Đi-ông, một đảng viên Cộng hoà khác có tên tuổi, nói rằng Mỹ không nên tăng quân, phải ngừng hoàn toàn ném bom và tìm cách tiến tới giải pháp thương lượng. Tổng thống hỏi Đi-ông tại sao ông lại thay đổi quan điểm về chiến tranh. Nhà tài chính này nói rằng bản báo cáo tình hình trong buổi họp tối qua đã làm cho ông có cảm giác sâu sắc rằng Mỹ cần có thêm 5 hoặc 10 năm nữa mới kết thúc được cuộc chiến tranh này.

Đin Asêxân trình bày lập trường một cách tử mỹ. Ông nói chiến tranh ở Việt Nam không thể đi đến chỗ chính phủ Nam Việt Nam có thể đảm đương được bằng những phương tiện trong thời gian mà nhân dân Mỹ cho phép Tổng thống này hoặc bất cứ Tổng thống nào khác. Asêxân nói: “Sự kiện này, cùng với các quyền lợi rộng hơn của Mỹ ở Đông Nam Á, châu Âu và liên quan đến cuộc khủng hoảng đồng đôla, làm cho Mỹ cần có vào lúc này một quyết định để rút ra khỏi cuộc chiến tranh trong một thời gian hạn chế”. Mỹ không nên có bất cứ hành động nào không phù hợp với mục tiêu này và do đó, cần phải có cụ thể một chính sách mới vào giữa mùa hè. Theo ông, vấn đề cơ bản ở Nam Việt Nam là thiếu một yếu tố-sự ủng hộ của quần chúng, điều mà Mỹ không thể nào bù đắp được. Và vấn đề căn bản ở Mỹ là quần chúng rộng rãi không ủng hộ cuộc chiến tranh, Asêxân không tin rằng quần chúng Mỹ lại để cho chính phủ tiếp tục chiến tranh trên khoảng một năm quyền có được gì và có thể còn ít hơn do đến giữa mùa hè này vẫn chưa có bước chuyển hướng rõ rệt. “Có một điều chắc chắn là khẩu hiệu thắng lợi đã gần sát là không thể làm được”.

Gioóc Bon nguyên thứ trưởng ngoại giao vốn là người có lập luận sắc bén chống lại chiến tranh trong các cuộc họp cấp cao của chính quyền đã khuyên Mỹ nên ngừng ngay toàn bộ ném bom Bắc Việt Nam. Có một lúc, Bon bắt đầu nói đến những vấn đề khó khăn chính trị ở nước Mỹ, nhưng Tổng thống đã ngắt lời.

Tướng Mathiu Rítuây, Tư lệnh Mỹ ở chiến trường Triều Tiên sau kế hoạch Mác Actơ bị thải hồi và sau này là Tham mưu trưởng lục quân Mỹ nêu ý kiến Mỹ nên trang bị vũ khí và các phương tiện cho chính phủ Việt Nam trong hai năm để chuẩn bị cho quân đội nước này đảm nhận lấy chiến tranh; nói cho người Việt Nam biết là sau hai năm Mỹ sẽ bắt đầu rút quân. Rítuây không dám chắc là kế hoạch này có hiệu quả nào không nhưng Mỹ nên làm thử. Bản thân Rítuây đã chống đối việc Mỹ can thiệp vào Việt Nam ngay từ đầu.

Xairót Vanxơ trước kia là Thứ trưởng quốc phòng trong thời gian tăng quân cho chiến tranh Việt Nam và là người tích cực ủng hộ chính sách đó cho đến khi bị đau lưng nặng phải chuyển sang dân sự từ giữa năm 1967. Nếu Vanxơ còn ở chính quyền, có thể ông ta đã trở thành Bộ trưởng quốc phòng vào đầu năm 1968 và có thể ông ta vẫn tiếp tục ủng hộ đường lối dùng quân sự và chính việc trở về dân sự đã làm tan vỡ các quan điểm trước kia của ông. Trở

lại với nghề luật mà ông đã làm một thập kỷ trước đây, ông lấy làm ngạc nhiên thấy hết mọi người mà ông gặp đều có tư tưởng chống lại chiến tranh một cách sâu sắc. Những bàn bè luật sư, vợ con họ, các khách hàng của các luật sư. Lần đầu tiên, ông nhận thấy khi còn ở trong chính quyền, ông bị tách ra khỏi quần chúng, chỉ nghe thuyết trình và đọc báo cáo, chỉ đọc diễn văn kêu gọi tăng cường kiên nhẫn mà không bao giờ hiểu rằng quần chúng không ủng hộ chiến tranh. Theo ý ông, hiện nay cuộc chiến tranh đang chia rẽ nước Mỹ và đã đến lúc cần phải thay đổi chính sách. Chính phủ phải tìm cách tiến tới thương lượng.

Phoóc-tác, một người bạn cũ của Giôn-xơn và vẫn còn tích cực ủng hộ chiến tranh phản đối lại, nói rằng lúc này chưa phải lúc thuận lợi cho thương lượng. Hơn nữa, ông cho rằng các cố vấn cao cấp đã quá nhấn mạnh các từ ngữ “tìm và diệt”. Nói như vậy không có nghĩa là phải mở các cuộc tấn công lớn, mà chỉ là đồng nghĩa với đánh lại kẻ địch mà thôi.

Tướng Uylo tán thành cả hai điểm. Trước đó tại sân bay Cơ-lác ông đã nói với Oétmolen, rằng “tìm và diệt” đang bị chê trách, ông phải tìm một từ ngữ khác (Sau đó Bộ chỉ huy Mỹ cấm dùng từ ngữ này trong các báo cáo của họ và bắt đầu gọi các cuộc hành quân cơ động tấn công là các cuộc “Càn quét chiến đấu”, “Trình sát có vũ trang” hoặc chỉ đơn giản là các “Cuộc càn quét”).

Asêxan khẳng định rằng chính sách hiện nay của Mỹ thiên về việc tìm một giải pháp quân sự và nêu ra một ý kiến phản đối. Ông bảo thẳng rằng: “Lạy chúa, chúng ta đưa sang đây 50 vạn quân để làm cái trò trống gì? Để đuổi con gái ư? Các vị đã biết tổng tông tong điều mà chúng ta muốn làm rồi-buộc kẻ địch tìm kiếm hoà bình. Điều đó sẽ không xảy ra, ít nhất không phải trong bất cứ thời gian nào mà nhân dân Mỹ cho phép”.

Tướng về hưu Auma Bơ-rétli, nguyên là Tư lệnh và Chủ tịch Tham mưu Liên quân trong Đại chiến II nói ông tiếp tục ủng hộ chính sách cơ bản hiện nay, nhưng Mỹ cần phải hạ thấp các mục tiêu của quốc gia.

Tổng thống càng trở nên rầu rĩ khi nghe mọi người lần lượt phát biểu chính kiến và cuối cùng Tổng thống kết luận: “Theo như tôi hiểu, trừ các ông Mócphi, Bơ-rétli, Taylo, Phoóc-tát và tướng Uylo, tất cả mọi người đều đề nghị rút ra khỏi chiến tranh, mà muốn dùng sức mạnh của Mỹ theo một kiểu cách khác. Bắn đi tranh cãi lại từ ngữ này (Sau đó, ông quyết định rằng từ ngữ mà ông nói là “Xuống thang”). Những người khác im lặng. Giôn-xơn cảm ơn mọi người và từ biệt.

Ngày 28-3, Đin Rát-xơ, Cờ-líp-phót, Rốt-xtây, Băn-đi và người phụ trách viết diễn văn Mắc Phơ-xơn họp tại Bộ ngoại giao để trau chuốt lại bài diễn văn mà Tổng thống sẽ đọc 3 ngày sau đó. Bản dự thảo gốc đã phải sửa lại nhiều lần, kể từ cuộc họp chuẩn bị thảo diễn văn 6 ngày trước đó, nhưng nội dung vẫn ít nhiều na ná như cũ. Vào lúc đó, bài viết phản ánh quyết định gửi thêm một số ít quân cho chiến tranh nhưng không hề nói gì về ngừng hoặc giảm ném bom.

Trước đó, vào ngày 23-3, Bộ ngoại giao đã đệ trình 20 trang dự thảo diễn văn, kể cả một phần tuyên bố ngừng ném bom ở vĩ tuyến 20 Bắc Việt Nam nhưng Tổng thống không cho phép để lộ ý kiến này hoặc ý kiến khác về hạn chế ném bom. Ông luôn luôn giữ bí mật các quyết định và ông càng giữ bí mật về sáng kiến này. Việc để lộ sẽ làm rắc rối các cuộc thương lượng với chính phủ Sài Gòn và các tham mưu trưởng Liên quân và đề nghị của các ông sẽ bị mất tính bất ngờ mà ông ưa thích. Thậm chí ông còn giữ chặt trong lòng một bí mật khác để bùng nổ hơn-Ý định tuyên bố vào cuối bài diễn văn về chiến tranh Việt Nam rằng ông sẽ không ra tái cử.

Vào cái đêm trước ngày 28-3, bộ phận trao chuốt đọc bản dự thảo cuối cùng và Tổng thống thấy hoàn toàn không ổn định. Tổng thống lại sắp nói với quốc dân về chiến tranh bằng những lời lẽ cũ rích mà họ đã bác bỏ, lại một lần nữa kêu gọi hy sinh, kiên nhẫn và kiên cường.

Trong buổi ăn trưa tại văn phòng Rát-xơ (Bộ ngoại giao) Cờlipphót đã nói với các đồng sự rằng nhân dân Mỹ không chịu chấp nhận. Đó là một diễn văn kêu gọi tăng cường chiến tranh mà lúc này Tổng thống lại đang cần một diễn văn hoà bình. Một quốc gia dân chủ không thể tiến hành một cuộc chiến tranh mà không được sự ủng hộ rộng rãi của quần chúng. Ông lập luận: Tổng thống cần phải giảm ném bom trong một cử chỉ đi đến hoà bình và phải đọc một bài diễn văn kêu gọi hoà bình.

Rát-xơ không tranh luận lại. Vào cuối buổi họp, mọi người thống nhất để cho Mác Phơ-xơ thảo lại một diễn văn mới khác cho Tổng thống, Mác Phơ-xơ đã đi đến chán ghét chiến tranh và hậu quả của nó đối với Tổng thống và đất nước. Ông đi đến Nhà Trắng một cách phấn khởi.

Với sự đồng ý của Rát-xơ, Uyliâm Bănđi dự thảo một bức điện đến Sài Gòn chỉ thị cho Bânơ giải thích cho Thiệu rõ về việc ngừng ném bom ở vĩ tuyến 20. Nếu Hà Nội không đáp ứng, việc hạn chế ném bom sẽ chỉ tạm thời. Vào lúc 6 giờ 30 tối, Rát-xơ đi đến Nhà Trắng để thảo luận riêng với Tổng thống và sau đó một chốc, có điện thoại gọi đến Bộ ngoại giao. Vào lúc 8 giờ tối, bức điện được chuyển đi bằng mật mã.

Các tham mưu trưởng Liên quân đã chính thức đem việc ngừng ném bom ở vĩ tuyến ra bàn bạc kỹ lưỡng và sau khi đã tranh cãi nhiều, đã tán thành bản kế hoạch với một số điều kiện cụ thể. Nếu là Hà Nội không đáp ứng lại sáng kiến hoà bình, Mỹ sẽ ném bom trở lại toàn Bắc Việt Nam vào lúc mà thời tiết tốt lên trong một hoặc 2 tháng tới. Và Mỹ sẽ ném bom trở lại nếu cộng sản mở một cuộc tấn công lớn ở miền Nam. Các tham mưu trưởng Liên quân không cho rằng Mỹ sẽ ngừng ném bom vĩnh viễn, nhưng có nhiều sự hiểu lầm nghiêm trọng. Một vài nhà quân sự sợ rằng một khi đã ngừng ném bom vào phía Bắc của Bắc Việt Nam, xét về chính trị, Mỹ sẽ không thể nào ném bom trở lại.

Vào ngày chủ nhật 31-3, các nhà lãnh đạo cuộc tranh cử cho Giôn-xơ họp tại dãy nhà phía tây Nhà Trắng để thảo luận về những triển vọng đen tối của cuộc bầu cử sơ bộ ngày 2-4 ở Uýtconxin và chuẩn bị cho cuộc vận động tranh cử gay go sắp tới. Những người ủng hộ cho Tổng thống được báo rằng Giôn-xơ sẽ tuyên bố ngừng ném bom hạn chế trong bài diễn văn tối hôm ấy. Chẳng có tin nào nói liệu ông ta còn quyết định tranh cử hay không.

Tại khu nhà ở của gia đình trong Nhà Trắng, Tổng thống đang làm việc với Horót Busi, một trợ lý thân cận và đôi khi còn làm nhiệm vụ dự thảo diễn văn. Hai người đang thảo luận về câu chữ của phần cuối bất ngờ báo việc Giôn-xơ không ra tranh cử nữa. Trừ đoạn cuối cùng, toàn bộ bài viết đã được thảo luận và được Tổng thống và các cố vấn duyệt từng câu, từng chữ trong một buổi họp dài ngày hôm trước. Khi đến đoạn cuối, Giôn-xơ đã báo trước cho họ là ông có thể chuẩn bị một đoạn theo ý của ông.

Đिन Rát-xơ đang đáp máy bay của không quân đi đến Oen-Linh-tơn (Niudilon) để dự một cuộc họp với các đồng minh của Mỹ khi ông nhận được điện thoại vô tuyến của một phụ tá ở Nhà Trắng nói một cách bí mật rằng: “Sắp có đoạn cuối trong bài diễn văn của Tổng thống đấy”. Rát-xơ hiểu ngay điều đó là gì.

Vào lúc 8 giờ tối, vợ chồng Cờlipphót, vợ chồng Rốt-xtâu đến nhà Tổng thống ở trong Nhà Trắng để uống cà phê. Sau vài phút Tổng thống gọi riêng Cờlipphót và Rốt-xtâu vào trong buồng ngủ và cho xem đoạn cuối. Cờlipphót rất ngạc nhiên và hỏi Giôn-xơ liệu đã xem xét kỹ mọi khía cạnh chưa, Tổng thống trả lời đã xem xét và đây là quyết định cuối cùng. Rốt-xtâu chẳng nói gì nhiều. Vợ Rốt-xtâu suýt khóc khi được chồng báo tin này.

Một vài phút trước giờ đọc diễn văn dự định vào lúc 9 giờ tối, Tổng thống và một vài phụ tá đi ra cánh nhà phía Tây, vợ Giôn-xơ có vẻ tươi tỉnh, còn hai con Lin-đa và Luxi không

vui. Cô Linda vừa ở Caliphocnia về sáng nay để tiễn chồng đi sang chiến đấu ở Việt Nam, cô rất mong chiến tranh chấm dứt. Cô sợ sẽ không còn bao giờ được gặp chồng nữa.

Tổng thống ngồi ở sau bàn. Các nhà quay phim kiểm tra lại âm lượng và ánh sáng.

Trong bài diễn văn này, đoạn cuối cùng Giôn-xơn tuyên bố: “Chính vậy, tôi sẽ không tìm kiếm, và sẽ không chấp nhận sự đề cử của Đảng tôi ra ứng cử Tổng thống một nhiệm kỳ mới nữa...”.

VĨ THANH

Vì cuộc chiến chưa kết thúc và chung cục chưa rõ ràng, tầm quan trọng đầy đủ về cuộc tấn công Tết Mậu Thân đang nằm ngoài tầm nhận thức chúng ta. Một điều xem ra đã rõ: Lịch sử sẽ chẳng quên đi sự kiện này. Đối với mọi loại người với mọi cách suy nghĩ khác nhau, đây là một sự kiện có tính chất bước ngoặt, một trong những bước ngoặt lớn trong thời đại chúng ta.

Cộng sản đã không thành công, nhưng chính phủ Mỹ đã chịu một tổn thất còn nặng nề hơn-mất lòng tin của dân chúng Mỹ. Không một ai ở phương Tây có thể biết chắc được các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam nhằm vào những mục tiêu gì trong cuộc tấn công này, và họ sẵn sàng trả giá như thế nào. Rõ ràng họ hy vọng vào một chiến thắng huy hoàng là một ước mơ đối với quân lính họ, nhưng hình như không có lẽ những nhân vật lãnh đạo có đầu óc của họ lại thực sự tính đến một thắng lợi hoàn toàn. Một trong những mục tiêu rõ ràng và thấp hơn là giành một “thắng lợi quyết định”-như trận Điện Biên Phủ năm 1954, mà những hậu quả chính trị của nó có giá trị quyết định mặc dầu ý nghĩa về mặt quân sự có thể bị hạn chế. Cái trớ trêu của cuộc tấn công Tết Mậu Thân là ở chỗ cộng sản đã thua trên chiến trường nhưng lại thắng về chính trị trên nước Mỹ.

Chúng ta đã xem xét về chi tiết những tình huống và sự kiện góp phần vào kết quả này: sự giảm sút của sự ủng hộ chiến tranh trong dân chúng Mỹ, đặc biệt trong năm 1967, cái hố sâu nguy hiểm giữa những giọng lưỡi chính thức và thực tế ở Việt Nam; chiến dịch tuyên truyền liều mạng và đại dốt về thắng lợi của chính phủ Mỹ đã tạo điều kiện cho sự sụp đổ niềm tin sau đó; sức mạnh của kỹ thuật điện tử hiện đại trong việc truyền bá kinh nghiệm và cảm xúc một cách tức thời nhưng lại truyền đạt viễn cảnh một cách tồi tệ; sự điều hành của nền chính trị Mỹ trong năm bầu cử Tổng thống; những cố gắng thiếu sáng suốt và không đúng lúc của quân đội Mỹ dùng những tiềm lực bổ sung sau cuộc tấn công. Vì mọi lý do, dù tốt hay xấu, nhân dân Mỹ và hầu hết các nhà lãnh đạo Mỹ đã đi đến kết luận rằng chiến tranh Việt Nam còn đòi hỏi những nỗ lực còn to lớn hơn rất nhiều trong một thời gian lâu hơn rất nhiều so với giá trị của nó đối với Mỹ.

Mười lăm quân nhân Mỹ được thưởng huân chương Danh dự trong 9 tuần lễ xảy ra cuộc tấn công, nhưng giá trị của nó rất ít được tán thưởng. Nó nói lên một điều gì về cuộc chiến tranh này rằng bức tranh to lớn của cuộc tấn công Tết Mậu Thân là bức ảnh của Etddi Adam về một viên tướng Việt Nam bắn một người bị trói giật cánh khuỷu, rằng câu nói đáng ghi nhớ nhất là câu nói trào lộng của Pitor Anét ở Bến Tre: “Hoá ra cần phải phá huỷ thành phố này để cứu nó”, và rằng giải thưởng Pulitzer duy nhất đặc biệt dành cho một thiên phóng sự về cuộc tấn công thì Tết hai năm sau đã trao cho Xâymơ M.Hosơ, người chưa từng đặt chân đến Việt Nam, do đã phơi bày ra vụ thảm sát hơn 100 người dân Việt Nam của lính Mỹ tại Mỹ Lai.

Sau trang sử tối tăm này ở Việt Nam những người Việt Nam sống sót có thể nhắc lại cho chúng ta, qua những lời quở trách, cái thông điệp mà tổ tiên họ đã gửi cho nhóm thủy thủ đầu tiên của người Pháp đã mạo hiểm đi ngược dòng sông Sài Gòn một thế kỷ trước đây, trong giai đoạn mở màn của cuộc chinh phục của châu Âu.

“Đất nước các người là ở Tây Dương, còn chúng tôi ở Đông Dương. Con ngựa và con trâu khác nhau thế nào thì chúng ta cũng khác nhau thế ấy-trong tiếng nói, văn hiến và phong tục. Nếu các người ngoan cố chằm mồi lửa vào chúng tôi, loạn lạc sẽ kéo dài. Nhưng chúng tôi sẽ hành động theo mệnh lệnh trời và sự nghiệp chúng tôi cuối cùng sẽ chiến thắng”.



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>